



Văn nghệ

VÌ TỔ QUỐC,
VÌ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

NĂM THỨ 64

Số: **11**

(2666)

HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM

THỨ BẢY, 12 - 3 - 2011

TIẾNG NÓI NHÀ VĂN



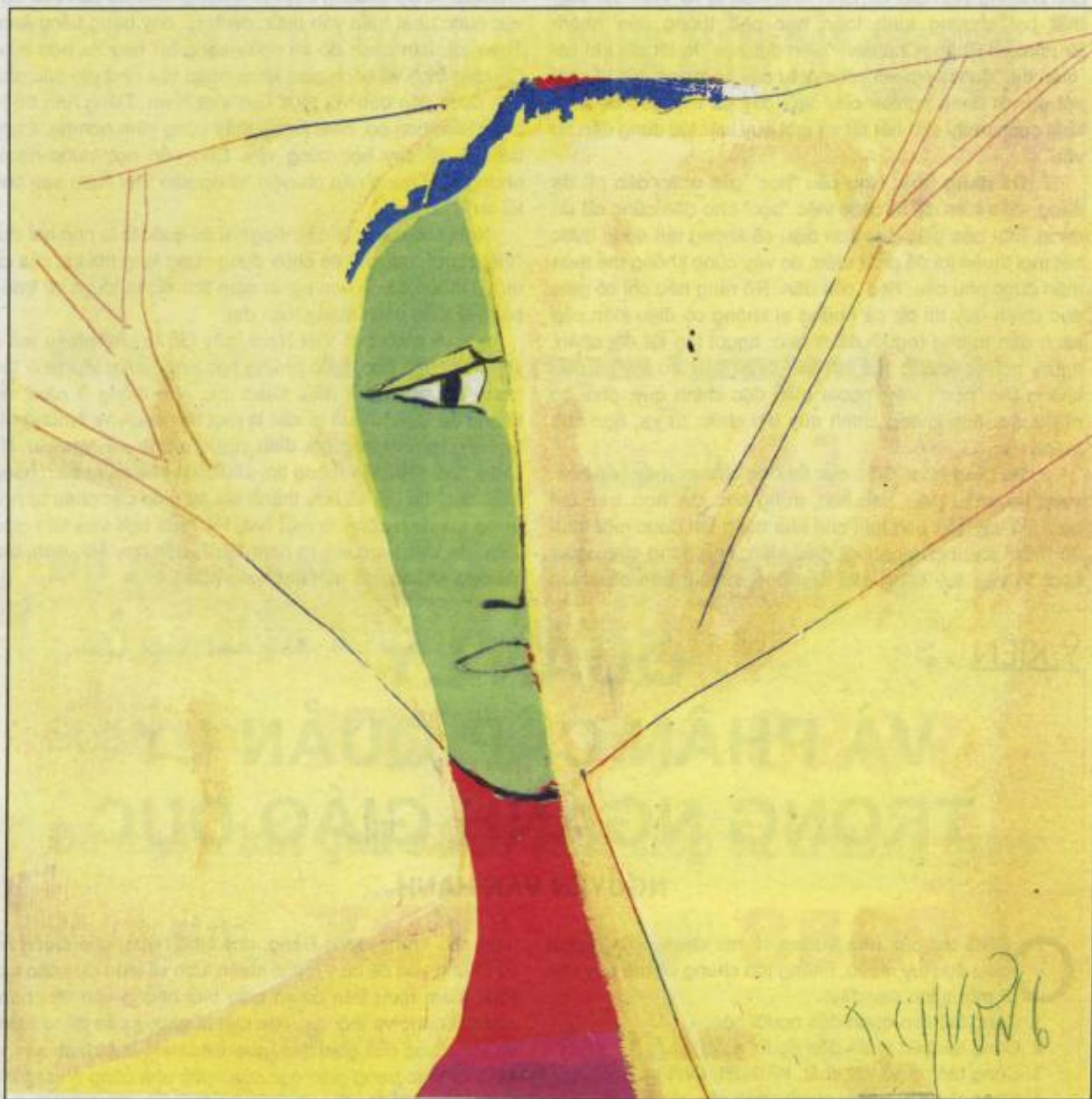
ĐỂ THỰC SỰ LÀ DÂN CHỦ VÀ ĐỔI MỚI

Nhà văn HÀ NGUYỄN HUYẾN

TRƯỚC khi Đảng cộng sản Đông Dương được thành lập, Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội đã truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê nin vào Việt Nam bằng rất nhiều con đường. Để đến được với quần chúng lao động không có gì hiệu quả hơn là thông qua các tác phẩm văn học. Đặc biệt là thể loại thơ truyền thống (lục bát và song thất lục bát) đã tải chở những nội dung hết sức khô khan và nghiêng về tính lý luận khoa học của một học thuyết (học thuyết Mác-xít) dưới hình thức văn vần dễ nhớ dễ hiểu.

Chính các lãnh tụ của Đảng sau này trong thời kỳ hoạt động bí mật đã coi văn học nghệ thuật là một lợi khí đấu tranh Cách mạng. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc viết: "Nay ở trong thơ nên có thép / Nhà thơ cũng phải biết xung phong". Đồng chí Trường Chinh cụ thể hơn: "Lấy cán bút làm đòn xoay chế độ / Mỗi vần thơ bom đạn phá cường quyền". Phải chăng, đây chính là lời tuyên ngôn cho một nền văn học mới - Văn học Cách Mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Thực tế, trong suốt chiều dài của hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, Văn học - Nghệ thuật đã góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Thiết nghĩ, trong giai đoạn xây dựng đất nước hiện nay Văn học - Nghệ thuật hơn bao giờ hết cần phải khẳng định "tinh đấu tranh" của mình trên một bình diện mới. Việc định hướng cho một quan niệm thẩm mỹ mới phù hợp với đường lối chiến lược, sách lược của Đảng là vô cùng cần thiết. Hơn bảy mươi năm qua. Chúng ta đang có một đội ngũ hùng hậu các nhà văn, nhà thơ, nghệ sỹ... đang từng ngày từng giờ đóng góp vào công cuộc canh tân đất nước. Nhiệm kỳ trước (Khoá XII), Quốc hội nước Cộng hoà XHCH Việt Nam không có một đại biểu nào đại diện cho văn nghệ sỹ tham gia. Nhiệm kỳ Quốc hội thứ XIII sắp tới, trong cơ cấu thành phần tham gia Đại biểu Quốc hội cần phải có đại biểu thuộc tầng lớp văn nghệ sỹ. Tiếng nói của họ trên "diễn đàn" này sẽ đóng góp tích cực vào sự thành công của mỗi kỳ họp, đặc biệt khi soạn thảo, ban hành những điều luật liên quan tới lĩnh vực văn học và văn hoá. Đó cũng là một trong những chủ trương lớn của Đảng: Dân chủ và đổi mới!



Minh họa của THÀNH CHUÔNG

HƯỞNG ỨNG CUỘC THI TRUYỆN NGẮN

CON KỲ NHÔNG NHỰA

Truyện ngắn của NGÔ PHAN LƯU

XÓM Rọ Hươu có lão Lú. Nay lão bảy mươi. Lão đen sì, khẳng khiu như que sắt. Lưng, cổ và móng thẳng đét. Trông cứng nhắc. Người ta cứ nghĩ đại, nếu Cọp cần phải lão, Cọp sẽ gây rầy, còn lão không trầy da đất. Không thấy lão đau bệnh bao giờ. Đau bệnh cũng né lão. Đặc biệt, lão ưa kể chuyện ma. Chuyện ma của lão dứt khoát là ma lão. Có lẽ do sự hiển nhiên ấy, gặp lão người ta vừa sợ vừa vui. Không phải sợ ma mà sợ lão. Không phải vui lão mà vui ma. Thế nên, khi lão kể chuyện ma lão, người ta cứ lăm lét nhìn lão để phòng. Một sự đề phòng có lý do

vô lý: "Nếu lão biến thành ma thật, thì sao?". Chỉ để phòng có vậy. Để phòng, vẫn đề phòng. Nghe vẫn cứ nghe, dù biết đó là lão. Vừa nghe lão vừa để phòng thật. Ôi, quái quỷ. Cứ lung tung cả lên.

Lão Lú sở hữu đôi mắt moi ruột gan người khác. Lão nhìn chăm vào ai, người đó cuống cuống lên. Người nói lão chuyện nghiệp thường có tướng tinh lăm liệt như thế. Nội lực thâm hậu nói lão thường phát tiết ra đôi mắt. Người xóm Rọ Hươu vẫn bảo đôi mắt lão Lú là đôi mắt ma. Lão Lú còn sở hữu một giọng nói trầm

(Xem tiếp trang 14)



GIÁO DỤC CẦN CÓ THÊM NHIỀU “HÓA” KHÁC

GS.VS. NGUYỄN CẢNH TOÀN

Một số tác giả, khi viết về giáo dục nước nhà, có đề ra ba “hóa” sau đây: chuyển hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa. Tôi tán thành ba “hóa” đó nhưng thấy cần bổ sung thêm các “hóa” sau đây:

1. Khoa học hóa. Hiện đại vẫn có thể phản khoa học. Rõ ràng nhất là nhiều cái “hiện đại” đã phá hoại môi trường. Con người ý mình có khoa học hiện đại trong tay, đã từng ngạo nghễ tuyên bố “cải tạo thiên nhiên”, “bắt sông uống khúc, bắt núi cúi đầu” và đã bị thiên nhiên trừng phạt; trong giáo dục, nạn chạy theo “hiện đại hóa” chương trình đã làm cho chương trình quá tải, điển hình nhất là vụ “hiện đại hóa” thất bại chương trình toán học phổ thông của nhóm Brurbaki ở Pháp. Cho nên “hiện đại hóa” là tốt chỉ khi cái “hiện đại” được xem xét với một tư duy hệ thống, tức là phải xét sự vật đang nghiên cứu dưới đầy đủ mọi góc độ, mọi khía cạnh, thấy cho hết tất cả mọi quy luật tác dụng đến sự vật.

2. Đa dạng hóa. Nhu cầu “học” của nhân dân rất đa dạng, điều kiện để tổ chức việc “học” cho dân cũng rất đa dạng. Một nền giáo dục đơn điệu sẽ không tận dụng được hết mọi thuận lợi để phát triển, do vậy cũng không thể thỏa mãn được nhu cầu “học” của dân. Rõ ràng nếu chỉ có giáo dục chính quy thì tất cả những ai không có điều kiện cấp sách đến trường (người đã đi làm, người tàn tật đôi chân, người nghèo không thể rời gia đình đi ở trọ v.v...) đều không thể “học”. Vậy, ngoài giáo dục chính quy, phải có nhiều dạy học không chính quy (tại chức, từ xa, học qua mạng v.v...).

3. Đa tầng hóa. Giáo dục thường chia ra mấy cấp học: vườn trẻ, mẫu giáo, tiểu học, trung học, đại học, trên đại học. Dù vậy vẫn còn hạn chế khả năng tìm được một trình độ “học” phù hợp nhất với điều kiện, khả năng của người học. Vì vậy, tuy cùng một cấp học, nhưng nên có nhiều

tầng khác nhau trong cấp đó, ví dụ như ở cấp Đại học, nước Pháp có hai tầng: tầng các trường lớn (grande école) để đào tạo nhân tài, tuyển sinh rất kén chọn và tầng các đại học đại trà, không tuyển sinh mà đánh trống ghi tên. Không chỉ đại học, mà ở các cấp học khác, cũng nên phân tầng, ví dụ, tuy là cấp tiểu học nhưng Hà Nội và Lai Châu không nên cùng nhắc học theo cùng một chương trình.

4. Việt Nam hóa. Ta phải khiêm tốn đi học các nước khác, nhất là các nước phát triển, nhưng phải đứng trên mảnh đất Việt Nam mà suy nghĩ, sáng tạo. Có tác giả viết như sau: nhập chương trình và sách giáo khoa tiến tiến của các nước phát triển vào nước mình rồi dạy bằng tiếng Anh. Theo tôi, làm cách đó thì ngày càng tụt hậu xa hơn nữa. Chương trình và sách giáo khoa nhập vào như vậy liệu phù hợp được đến đâu với thực tiễn Việt Nam. Tiếng Anh thì ta cũng kém hơn họ, chất lượng thầy cũng kém hơn họ, trang thiết bị để dạy học cũng vậy. Cho nên học nước ngoài nhưng phải nung nấu chuyện “nhập vào Việt Nam sao cho tối ưu”.

Nghĩ cho cùng, ta đã thắng hai đế quốc to là nhờ hai chữ “Việt Nam”, hai chữ đó chứa đựng trong lòng nội lực của cả một dân tộc đã có hơn nghìn năm lịch sử, lại được vũ trang bằng lý luận cách mạng hiện đại.

Nói về giáo dục Việt Nam, bây giờ ta chê nhiều mà ít khi chú ý tìm cho được những hạt kim cương lấp lánh lẫn trong cát. Không ít đâu. Giáo dục phổ thông 9 năm mà không để lại hậu quả gì xấu là một hạt như vậy. Những tiết học một phút trong gia đình (Bà Trường và Nguyễn Thị Giàu, Nxb Văn hóa thông tin, 1995) có khả năng biến hàng triệu ông, bà già về hưu thành gia sư giúp các cháu tự học trong gia đình cũng là một hạt. Hệ “vừa học vừa làm giáo viên” do Việt Nam mở ra năm 1977, đến nay Mỹ, Anh, Úc, rất ngại khen lại là một hạt khác nữa v.v...■

Ý KIẾN

QUẢN LÝ VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ TRONG NGÀNH GIÁO DỤC

NGUYỄN VĂN HẠNH

Công tác của nhà trường và nói chung của ngành giáo dục tuy nhiều, nhưng tựu chung có thể quy vào 5 mảng lớn sau đây:

1. Công tác liên quan đến người học.
2. Công tác liên quan đến người dạy.
3. Công tác cơ sở vật chất, kỹ thuật, thiết bị.
4. Công tác đầu tư, tài chính, kinh phí.
5. Công tác quản lý.

Trong 5 mảng công tác này thì công tác quản lý có tầm quan trọng hàng đầu, có vai trò quyết định nhất. Việc xử lý 4 mảng công tác kia như thế nào, kết quả ra sao đều phụ thuộc vào công tác quản lý. Quản lý đòi hỏi phải nhìn toàn cục, nhìn xa, nhìn thấy trước. Quản lý mà giỏi thì sẽ biết việc gì nên làm trước, việc gì nên làm sau, làm đến mức độ nào là thích hợp, cấp nào làm, ai làm, làm bằng cách nào là tốt nhất.

Trong công tác quản lý, trước tình hình giáo dục cực kỳ phức tạp, và với trình độ trưởng thành của đội ngũ cán bộ giáo dục hiện nay, tôi nghĩ là cần thiết và có thể tiến hành mạnh việc phân cấp quản lý giáo dục. Có phân cấp hợp lý thì công việc của toàn ngành mới tiến hành được suôn sẻ và có kết quả cao, tránh tình trạng cấp trên bao biện công việc của cấp dưới, hoặc cấp dưới phải cáng đáng công việc của cấp trên, có việc dậm đạp, chống chèo, có việc chẳng ai lo.

Công tác quản lý đòi hỏi phải tiến hành đồng bộ 4 mặt việc: Ngoài phần việc được giao mà từng cấp phải tổ chức lực lượng để thi hành, còn phải đảm trách việc tham mưu (cho cơ quan cấp trên), việc phối hợp, thỏa thuận (với các cơ quan cùng cấp, với các đối tác), việc chỉ đạo (các cơ quan cấp dưới).

Bộ Giáo dục đào tạo có hai chức năng thu hút nhiều công sức nhất là tham mưu và chỉ đạo. Tham mưu là tham

mưu cho Trung ương Đảng, cho Nhà nước, cho Quốc hội về những vấn đề có ý nghĩa chiến lược về giáo dục đào tạo. Phải tham mưu trên cơ sở hiểu biết những vấn đề chung của đất nước và thời đại, đặc biệt là những vấn đề tư tưởng và khoa học của giáo dục, qua việc nắm bắt chính xác và kịp thời thực trạng giáo dục của nước nhà cũng như những kinh nghiệm quý báu của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Chức năng tham mưu không nên chỉ dừng lại ở những định hướng tổng quát như “giáo dục là quốc sách hàng đầu”, hoặc “nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục”..., mà phải chỉ ra được những hướng lớn, những giải pháp lớn để thực hiện tư tưởng đó về lâu dài và trong từng thời kỳ. Vì vậy, Bộ phải chú ý khai thác ý kiến chuyên gia và các ngành liên quan đến giáo dục và xây dựng các tổ chức nghiên cứu giáo dục tương xứng ở trung ương, ở địa phương và cơ sở để làm tốt công tác này.

Bên cạnh chức năng tham mưu, Bộ còn có chức năng chỉ đạo. Nếu thực hiện tốt việc phân cấp quản lý thì chức năng chỉ đạo của Bộ sẽ bớt nặng nề mà hiệu quả có thể còn tốt hơn. Phân cấp tức là cấp nào có khả năng và có điều kiện làm tốt việc nào thì giao trách nhiệm và đầy đủ quyền hạn để làm việc ấy. Chẳng hạn như vấn đề tuyển sinh đại học. Nhiều trường đại học bây giờ đã lớn mạnh, hoàn toàn có đủ khả năng tổ chức thi tuyển sinh cho trường mình từ khâu ra đề, chấm thi, xét duyệt kết quả, việc gì Bộ phải bao biện như vậy? Các trường mới thành lập chưa đủ khả năng làm việc này thì kết hợp với một trường mạnh để làm. Nói chung, nên nghiên cứu để sớm ban hành chế độ tự quản cho các trường đại học, cao đẳng. Về giáo dục phổ thông, cũng cần nghiên cứu để sớm phân định rõ việc gì Bộ lo, việc gì thuộc trách nhiệm và quyền hạn của địa phương v.v...■

TIN VĂN NGHỆ

ĐẠI HỘI CHI HỘI HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Sáng ngày 3-3-2011, tại TP. Hồ Chí Minh, Chi Hội Nhà văn Việt Nam đã tổ chức Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 2011-2015. Nhà thơ Hữu Thỉnh, Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam tham dự và đã thông báo một số công tác của Hội trong thời gian sắp tới.

Nhà văn Trần Văn Tuấn, Chi hội trưởng nhiệm kỳ I tuy được nhiều nhà văn đồng tình tín nhiệm để tiếp tục nhiệm kỳ II nhưng anh xin rút. Với lý do để dành thời gian cho sáng tác và công tác tại Hội Nhà văn TP.HCM trên cương vị Phó Chủ tịch Thường trực và làm công tác Hội đồng Văn xuôi của Hội Nhà văn Việt Nam.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ II với 8 thành viên: Các nhà văn Hoàng Đình Quang, Triệu Xuân, Đoàn Thạch Biền, Đỗ Viết Nghiệm, Kim Quyên, Trầm Hương cùng các nhà thơ Lê Bình, Nguyễn Bình Hồng Cầu. Ban Chấp hành đã bầu nhà văn Hoàng Đình Quang làm Chi hội trưởng, hai Phó Trưởng Chi hội là nhà văn Triệu Xuân và Kim Quyên.■

TIN-ANH: N.TÝ



Ra mắt Ban Chấp hành Chi hội Nhà văn Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ II

GẶP GỠ CÁC NHÀ VĂN NỮ NHÂN NGÀY 8-3

Sáng ngày 7-3, tại trụ sở Hội Nhà văn Việt Nam đã diễn ra cuộc gặp gỡ ấm áp, thân tình giữa đại diện BCH với các hội viên nữ nhân ngày 8-3. Gần 40 nhà văn, nhà thơ nữ đang sống và làm việc trên địa bàn Hà Nội đã đến dự. Nhà văn Nguyễn Trí Huân, Phó chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam, thay mặt BCH gửi lời chúc sức khỏe tới các hội viên nữ. Nhà văn Nguyệt Tú đã thay mặt các nhà văn, nhà thơ đến dự cuộc gặp mặt, nói lời cảm ơn và nhận bó hoa chúc mừng từ tay nhà văn Nguyễn Trí Huân. Bó hoa cũng đã được nhà văn Nguyệt Tú “chuyển giao” cho thế hệ trẻ với mong muốn các nhà văn trẻ sẽ là lực lượng kế cận không chỉ trong lĩnh vực sáng tác văn học mà còn tích cực chung sức gánh vác những công việc của Hội. Nhà văn Võ Thị Xuân Hà (Trưởng ban Nhà văn Trẻ) và nhà văn Phong Điệp (Trưởng ban Văn nghệ Trẻ) thay mặt các nhà văn trẻ đã trân trọng đón nhận sự gửi gắm của nhà văn Nguyệt Tú.

Kể từ Đại hội Nhà văn Việt Nam lần thứ 8, BCH Hội Nhà văn đã quyết định thành lập Ban Văn học để tài, trong đó tập hợp các ban chuyên môn cũ như: Ban Văn học thiếu nhi, Ban An ninh quốc phòng, Ban Nhà văn nữ... Tuy không còn là một ban độc lập như trước, tuy nhiên các hoạt động của các nhà văn nữ sẽ không hề bị mất đi tính tự chủ, thậm chí sự phối kết hợp giữa các bộ phận trong ban văn học để tài sẽ góp phần làm tăng hiệu quả của các hoạt động.

Tại cuộc gặp gỡ, nhà nghiên cứu phê bình văn học Nguyễn Thị Minh Thái đề xuất một tọa đàm chuyên đề về thơ và về thể tài kí văn học trong thời gian tới. Một trong những nội dung được các hội viên nữ bàn luận sôi nổi là việc tổ chức các cuộc đi thực tế. Nhiệm kỳ 2005-2010, Ban nhà văn nữ đã tổ chức nhiều chuyến đi thực tế trong và ngoài nước đạt kết quả tốt. Chính vì vậy, trong nhiệm kỳ mới, hoạt động này tiếp tục thu hút được sự quan tâm của các hội viên. Nhiều hội viên đã đề xuất các điểm đi trong thời gian tới là Đồng bằng sông Cửu Long, Campuchia, Lào... Tại cuộc gặp gỡ, nhà văn Trần Thị Trường, được sự uỷ nhiệm của Trưởng ban Văn học để tài, trình bày kế hoạch đi thực tế Hà Giang vào cuối tháng 3.

Cuộc gặp gỡ các hội viên nữ nhân ngày 8-3 khép lại sau hơn một giờ đồng hồ, với nhiều tiếng cười và những kế hoạch phía trước.■

P.V

CUỘC GIẢI CỨU CỦA LÒNG NGƯỜI

Ghi chép của NGUYỄN THÀNH PHONG
(Từ Djerba, Tunisia)

Chiến dịch giải cứu hơn 10 ngàn lao động Việt Nam làm việc tại Libya đang bởi bởi chiến sự, đầy bom rơi đạn nổ, trong một thời gian ngắn đã kết thúc ấn tượng, làm ấm lòng đồng bào cả nước. Kết quả này một mặt cho chúng ta nhiều bài học và mặt khác, cũng là một minh chứng đầy thuyết phục về khả năng của chúng ta trong việc huy động trí tuệ, nhân vật lực và tranh thủ sự hợp tác hỗ trợ của các tổ chức quốc tế để giải quyết các hậu quả của khủng hoảng ngoài tầm mức quốc gia.

ĐẲNG SAU SỐ PHẬN HƠN 10 NGÀN CON NGƯỜI

NGÀY 24/2/2011, biểu tình và bạo loạn tại Libya có dấu hiệu không kiểm soát nổi, nhiều quốc gia bắt đầu sơ tán lao động ra khỏi nước này thì ngay ngày hôm đó, Chính phủ Việt Nam quyết định thành lập Ban chỉ đạo giải quyết tình hình công dân Việt Nam tại Trung Đông và Bắc Phi do Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Gia Khiêm làm trưởng ban, Bí thư Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH Nguyễn Thị Kim Ngân làm Phó trưởng ban thường trực.

Ngày hôm sau, 25/2, đã có 2000 lao động Việt Nam được sơ tán khỏi vùng chiến sự sang các nước láng giềng của Libya và Cục quản lý lao động nước ngoài để nghị Tổ chức di dân quốc tế (IOM) hỗ trợ, giúp đỡ lao động Việt Nam di tản khỏi Libya và trở về nước.

Cùng với việc đó, Việt Nam đã nhanh chóng huy động các nguồn lực và chuẩn bị phương án để chủ động tác chiến kịp thời khi tình hình diễn biến căng thẳng đang ngày một tăng lên.

Ngày 28/2, hơn 8000 lao động Việt Nam đang di chuyển gấp rút khỏi Libya, khoảng 4600 người đã sơ tán sang các nước thứ ba. Ngay đêm hôm đó, theo quyết định của Phó trưởng ban thường trực Ban chỉ đạo Nguyễn Thị Kim Ngân, một đoàn công tác đặc biệt, trong đó có hai cán bộ cao cấp là Thứ trưởng thường trực Bộ LĐTB&XH Nguyễn Thanh Hòa, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Đoàn Xuân Hưng cùng một số các cán bộ, chuyên viên có kinh nghiệm hàng đầu về an ninh, thông tin liên lạc, an toàn, có kinh nghiệm tổ chức vận chuyển, giải cứu công dân... đáp chuyến chuyên cơ đầu tiên của Việt Nam Airline (VNA) rời Hà Nội mang theo 8 tấn lương thực, thực phẩm, thuốc men trực chỉ thành phố Cairo (Ai Cập) với nhiệm vụ là ứng cứu kịp thời, đưa ngay số lao động ở đây về nước và nghiên cứu các điều kiện để lập Sở chỉ huy tiến phương tại một địa điểm ở Trung Đông hoặc Bắc Phi, nếu cần thiết thì đề xuất phương án lập cầu hàng không đưa lao động và công dân Việt Nam về nước. Bộ trưởng Ngân nói với các cán bộ: "Hãy hình dung đằng sau hơn 10 ngàn lao động đang cần giải cứu là nỗi đợi chờ thắp thắp không yên của gần 10 ngàn bà vợ, gần 20 ngàn đứa con và bao nhiêu ông bố, bà mẹ... Phải làm hết mọi khả năng có thể để đưa lao động Việt Nam về nước an toàn. Lúc này không phải là lúc tính toán tiền nong hay đến bù. Khi mọi chuyện sơ tán xong xuôi, chúng ta sẽ xem xét kỹ vấn đề sau. Còn lúc này hãy vì mục tiêu cao nhất là sự an toàn và trở về của những người Việt Nam đang đi làm ăn xa...".

QUYẾT ĐỊNH ĐÚNG ĐẮN CỦA ĐOÀN CÔNG TÁC

Ngay sau khi chuyển chuyên cơ đầu tiên chở lao động từ Ai Cập trở về nước, Đoàn công tác do Thứ trưởng ngoại giao Đoàn Xuân Hưng dẫn đầu đã xem xét và quyết định tìm mọi phương tiện đi Tunisia dự kiến đặt Sở chỉ huy ứng chiến tại đó.

Tunisia có biên giới ngay sát với Libya, di chuyển bằng đường bộ từ các địa điểm có nhiều lao động Việt Nam tại Libya sang đây là gần nhất. Quốc gia nổi tiếng Pháp này cũng vừa trải qua biến động lớn và hiện đang được điều hành bởi quân đội nhưng khá yên bình và người dân ở đây rất thân thiện, hiền hòa. Sau khi quyết định đóng Sở chỉ huy tại Tunisia, Đoàn công tác lại chọn được thành phố Djerba, gần biên giới hơn, khoảng hơn 100 km so với Thủ đô Tunis là hơn 500 km. Djerba là một địa điểm du lịch, có sân bay nhỏ phục vụ nhu cầu du lịch, và thật may mắn Boeing 777 của VNA có thể cất và hạ cánh tại sân bay Djerba.

Khi Đoàn công tác đến sân bay Djerba liền được chứng kiến cảnh lao động của nhiều quốc gia vẫn đang ùn ùn kéo đến trong hỗn loạn. Những lao động Việt Nam có mặt tại đây mừng vui hết cỡ khi thấy đoàn công tác xuất hiện. Djerba trở thành nơi đóng quân của Đoàn công tác và là điểm đón chủ yếu của cầu hàng không bắt đầu từ ngày 1/3. Đó là một quyết định hết sức đúng đắn cả về địa lý, phương tiện và tiết kiệm cả kinh phí di chuyển.

NHỮNG ĐÊM KHÔNG NGỦ, NHỮNG NGÀY KHÔNG BỮA TRƯA

Ngay lập tức sau khi chọn Djerba làm địa điểm đóng quân, đoàn công tác triển khai hết sức lực các công việc để nắm danh sách lao động, cung cấp hàng cứu trợ và nước uống từ Việt Nam mang sang và liên hệ để có thêm cứu trợ từ các tổ chức quốc tế cho các lao động. Số lao động ở sân bay, ưu tiên người ốm yếu được lập ngay danh sách để đề nghị máy bay sang đón về. Một mũi của đoàn công tác đi lên ngay biên giới để làm việc với IOM và các tổ chức ở đây lo cho các lao động Việt Nam khỏi cảnh màn trời chiếu đất. Một mũi khác lo chỗ ở cho đoàn, thiết lập đường dây thông tin liên lạc về nước...

Khi tôi là hành khách duy nhất cùng tổ bay và đoàn tiếp viên, hai cán bộ an ninh đáp chuyến bay sang đón lao động hạ cánh xuống sân bay Djerba, là lúc Thứ trưởng Ngoại giao Đoàn Xuân Hưng tay đang cầm lương khô và chai nước vừa tranh thủ ăn uống vừa chia sẻ, động viên các lao động hãy yên tâm chờ giờ bay về nước, Phó Cục trưởng Cục QLĐNN Lê Văn Thanh thì đang phát hàng cứu trợ cho anh em. Tại sân bay tập trung gần đủ mặt các thành viên đoàn công tác khác như Cục phó Cục lãnh sự Bùi Quốc Thành, Trưởng ban Vận tải VNA Đỗ Dương Quý, Chánh Văn phòng VNA, có cả chuyên gia tiếng Ả rập Nguyễn Văn Du - Người đã từng tham gia chiến dịch sơ tán khẩn cấp 16.000 lao động ở Iraq về nước năm 1990-1991 cùng các cán bộ của Cục QLĐNN, các cán bộ an ninh, một số đại diện của các doanh nghiệp lớn... Họ đã có ba ngày đêm không ngủ trọn giấc và buổi trưa hầu như không ăn

đúng bữa, chỉ gặm lương khô hoặc bánh mì cứu trợ như mọi lao động ở đây để xử lý cả một núi công việc phục vụ cho cầu hàng không hoạt động trơn chu...

Chiều muộn, khi chiếc Boeing 777 của VNA chở hơn 300 lao động về nước cất cánh hòa vào trời xanh trên biển Địa Trung Hải thì Phó Cục trưởng Lê Văn Thanh, người chịu trách nhiệm lập danh sách lao động lên máy bay mới thở phào nhẹ nhõm, nói: "Đến hôm nay, công việc đã trở nên có nề nếp rồi. Hy vọng buổi tối ta sẽ có bữa cơm ăn tử tế. Có khi phải làm hộp rượu cho nó giãn gân cốt ra một chút".

LÀM THÊM CẢ NHIỆM VỤ QUỐC TẾ

Khi thông tin về cầu hàng không được lập, các lao động Việt Nam từ Libya chủ yếu dồn về ngã Tunisia qua Djerba. Các thành viên đoàn công tác một mặt lo cho người về nước ở sân bay trật tự, cố gắng giảm tải phần nào áp lực khi lưu lượng đã tăng lên mấy chục lần so với bình thường. Có lúc các nhân viên sân bay đã không chịu nổi, phải "đình công", nhưng rồi mọi chuyện lại được giải quyết ổn thỏa. Mặt khác lại phải nắm thật chính xác số người đang về để đón họ tại cửa khẩu biên giới, lo chỗ tạm trú cùng lương thực và nước uống, thuốc men cho họ và báo cho bên nhà có kế hoạch thật sát để điều máy bay sang đón. Đoàn cũng chủ động vận động với IOM để tổ chức này tăng cường giúp cho thêm một, hai chuyến bay.

Trong số lao động các nước từ Libya đang trên đường di tản qua Tunisia, có 19 sinh viên Campuchia có liên hệ với sinh viên Việt Nam, họ cho biết đang di chuyển và chưa có cách nào về nước. Trưởng đoàn Đoàn Xuân Hưng quyết định tổ chức đón số sinh viên Campuchia này ở biên giới đi thẳng về sân bay và đưa họ về Nội Bài vào ngày hôm sau. Tối hôm đó, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng gọi điện sang nắm tình hình và chỉ đạo, nghe báo cáo thêm về việc này, Thủ tướng đã rất hài lòng và khen ngợi đoàn về tinh thần hỗ trợ quốc tế.

TRỞ VỀ TRONG LÒNG NGƯỜI

Chiến dịch giải cứu lao động Việt Nam tại Libya đã tạo nên những ấn tượng sâu sắc, được dư luận trong nước và quốc tế đánh giá cao. Hình ảnh Bộ trưởng Nguyễn Thị Kim Ngân ra tận chân cầu thang máy bay đón những lao động trở về không chỉ là biểu tượng thể hiện trách nhiệm của Nhà nước và Chính phủ đối với công dân Việt Nam ở nước ngoài, mà còn là hình ảnh một người cô, người chị ra đón những đứa cháu, đứa em đi làm ăn xa, nay gặp hoạn nạn bất ngờ đã được đón về trong tình cảm yêu thương và chia sẻ.

Nhiều lao động khi vừa đặt chân xuống đất nước mình đã đồng thanh hô vang lên: "Sống rồi!", "Được về nhà rồi!". Có người còn hồ hởi hơn: "Thắng rồi, Chúng ta thắng rồi! Việt Nam muôn năm!".

Đúng, đó là một chiến thắng. Chiến thắng của cuộc giải cứu từ tình cảm của lòng người, từ nghĩa đồng bào Việt Nam. Và chiến thắng ấy cũng lan tỏa trong lòng người...■



Bí thư TƯ Đảng, Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH Nguyễn Thị Kim Ngân ra tận chân cầu thang máy bay đón lao động trở về từ Libya.



Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Đoàn Xuân Hưng chia sẻ và động viên lao động Việt Nam tại sân bay Djerba yên tâm chờ máy bay VNA sang đón về.



Tác giả đang trao đổi với một người lính Tunisia.

1. CỬA KHẨU.

MẤY năm rồi tôi mới trở lại Lạng Sơn. Trước, vào khoảng năm 2005 tôi có dịp lên cửa khẩu Hữu nghị quan. Hồi đó đường biên là con đường thẳng, ranh giới hai bên phân biệt là màu nhựa đường. Nhìn qua Hữu nghị quan thấy có phần gần gũi vì về rêu phong cổ xưa của nó. Cột mốc cây số 0 của hai bên đứng khiêm nhường bên đường. Đồn công an cạnh barie cũng giống nhau. Hai tòa nhà trụ sở Hải quan cũng tương đương về quy mô. Có khác chăng là những đoàn xe hai bên cửa khẩu. Phía Việt Nam, hàng đoàn xe tải chở trái cây chờ nhập khẩu sang Trung Quốc, còn phía Trung Quốc là những xe tải nhỏ chở hàng hóa tiêu dùng qua Việt Nam. Thật ra lúc ấy hàng hóa nhập từ Trung Quốc qua cửa khẩu cho "phải phép" thôi, vì hàng lậu đã "tung hoành" khắp nơi rồi...

Lần này tới đây tôi không nhận ra nơi mình đã đến cách đây mới 5 năm. Từ phía trụ sở Hải quan Việt Nam nhìn qua bên kia, toàn bộ khu vực cửa khẩu cao hẳn lên như một ngọn đồi, rộng như một quảng trường, được lát đá sáng bóng, lát gạch sạch sẽ. Cột mốc phía Trung Quốc là một tảng đá lớn dựng giữa quảng trường, một hàng rào inox chạy suốt chiều ngang, vì vậy khách nhập cảnh không thể đi thẳng mà phải đi theo đường hành lang ven lề trái để vào trụ sở Hải quan cũng được xây mới, đồ sộ hơn trước. Còn phía nhà ta thì vẫn là tòa nhà cũ với con đường bê tông, bước ra khỏi trụ sở Hải quan là bụi mù. Mấy năm rồi mới xây thêm được bãi đậu xe hơi và nhà chờ ở tuốt phía ngoài. Có vài chiếc xe chở khách từ nơi làm thủ tục ra bãi xe cũng là xe lam Trung Quốc...

"Hữu nghị quan" đã biến thành tòa nhà lầu của kinh hiện đại, tường xây mới, không còn về rêu phong cổ kính. Cũng phải thôi, "hữu nghị quan" giờ ngự trên "ngọn đồi" đá lát sáng bóng, cây đa cổ thụ gần đó cũng được xây bệ gạch tròn xung quanh, ghé đá, bốn hoa... Mọi thứ có vẻ quy củ và hoành tráng. Chỉ buồn cười những bảng chỉ dẫn bằng tiếng Việt: nhà xí (nhà vệ sinh), "do đó nhập" (lối vào), "nơi tiêu độc để giày" (thảm chùi chân)... không hiểu dịch kiểu gì nữa?...

Tên gọi là Hữu nghị quan mà từ bên này qua bên đó cứ phải "ngước nhìn", đi thì phải gò lưng lên dốc; còn từ đó nhìn về thì đúng như kiểu "nhìn xuống"... Chẳng biết có ai nhận ra điều đó không?...

2. BẢNG TƯỜNG là một thị trấn của tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) sát biên giới. Lần trước tôi đến Bảng Tường chỉ là thị trấn nhỏ có phần hiu quạnh, mấy con phố cũ lác đác xe máy xe đạp, vài chiếc xe ô tô do phụ nữ lái tập trung ở ga xe lửa. Ngày có vài chuyến xe lửa từ Bảng Tường đi Nam Ninh làm cho thị trấn nhộn nhịp chốc lát... Lang thang ngoài cửa ga trong lúc chờ tàu đến, tôi còn kịp ngắm nghĩa sạp đồ cổ của một ông già bày ở lề đường, tiến xưa bạc cũ, gốm cổ... đủ cả, đẹp nhất là mấy chiếc tô đĩa gốm vẽ gà trống men màu xanh đỏ của các lò gốm Quảng Đông, trông quen thuộc ở giếng gốm Biên Hòa. Cửa hàng bên kia đường bảng hiệu cũng có tiếng Việt "cửa hàng bách hóa" bán đủ loại quần áo giày dép nước giải khát kẹo bánh, màu sắc sặc sỡ, giá không đắt. Hàng bình dân mà... Bây giờ Bảng Tường đã trở thành một thành phố mới nơi cửa khẩu: đường phố rộng rãi chiếu sáng bởi hai dãy đèn đường uốn hình hoa râm bụt - biểu tượng của tỉnh Quảng Tây. Nhà đang xây ngồn ngang khắp nơi nhưng bên cạnh những khu phố xưa vẫn là những căn nhà hình ống, một trệt một lầu, cửa sổ trang trí hồi văn, treo đèn lồng đỏ, như những con phố từ truyện của Lỗ Tấn bước ra....

Bảng Tường đang xây nhiều chung cư cao tầng, có lẽ dân cư ở đây đang tăng lên nhanh chóng, mặc dù chưa thấy đông đúc. "Nước chảy chỗ trũng" - là thành phố vùng biên nhưng được đầu tư hạ tầng cơ sở bài bản thế này, hẳn việc thu hút dân cư những vùng nông thôn đổ về sẽ không phải là chuyện xa vời... Đi trên phố chính, thấy các cửa hàng, công ty du

lich, nhà hàng đặc sản đều dùng 2 thứ chữ Trung - Việt, khách du lịch cả Ta cả Tàu đều nói nhiều, nói to như nhau. Qua bên này mua bán nói tiếng Việt trả giá thoải mái, ngỡ như vẫn đang ở Lạng Sơn!

Thành phố cửa khẩu nối liền với Nam Ninh bằng con đường cao tốc nội địa, mỗi bên 3 làn xe hơi và một làn đường phụ. Dải phân cách trồng hoa râm bụt suốt tuyến dài gần 180km. Khoảng 50 km có một trạm dừng rộng mênh mông, đủ chỗ cho hàng chục xe lớn, nhà hàng luôn có thức ăn nóng sốt, siêu thị nhỏ nhưng đầy đủ hàng hóa cần cho người đi đường xa. Xe chạy tốc độ khoảng 100km/h, không hề thấy bóng công an vì suốt con đường được theo dõi bằng camera. Đường tốt làm khoảng cách như gần hơn, khiến

khách chủ yếu vẫn là nông dân từ các tỉnh miền núi phía nam đổ về tìm việc làm ở các công trường xây dựng ở phía Đông thành phố. Hôm nay đến Nam Ninh, nếu chỉ quan sát bằng con mắt thường ta khó có thể tìm ra mối liên hệ giữa "khu tự trị người Choang" với thành phố đang lớn lên từng ngày. "Phố Đông" ở Nam Ninh đã hiện hữu đến bất ngờ!

Điều nhận thấy đầu tiên Nam Ninh là một "thành phố xanh", xanh từ những hàng cây giữa dải ngàn cách của đường cao tốc, xanh từ những bóng mát từ những hàng cây ven đường, xanh từ những thảm cỏ xanh, luống hoa nhỏ nhỏ trên vỉa hè, xanh dưới cầu vượt, xanh trước những chung cư, và xanh từ những công viên rộng mênh mông giữa lòng thành phố. Có đến 36% diện tích thành

phố có hiện tượng kẹt đường vào giờ tan tầm. Giao thông công cộng phát triển ở Nam Ninh thể hiện 2 mặt: sự hoạch định chính sách lâu dài, quy hoạch đô thị từng bước chặt chẽ, những biện pháp chế tài nghiêm ngặt của chính quyền thành phố, đồng thời cũng là quá trình của tự giác và ý thức cư dân đô thị. Ví dụ: trên xe bus chỉ có tài xế, không có người bán vé. Hai cửa lên xuống phân biệt rõ ràng. Cửa lên phía trước, hành khách tự giác bỏ tiền lẻ vào khe hộp tiền hay trình vé tháng. Cửa xuống phía sau, tự giác nhường cho người già, trẻ em... Để làm được như vậy không phải là quá khó, nhưng cần có sự đồng bộ: nhiều tuyến xe, nhiều chuyến xe, bến xe thuận tiện, giá vé rẻ, tiền lẻ phổ biến, khuyến khích mua vé tháng, nhưng "kiểm tra giao thông" cũng thường xuất hiện bất ngờ trong vai người đi xe bus, phát hiện ngay người lậu vé hay sai phạm của tài xế như bỏ bến phóng nhanh vượt ẩu. Mỗi lỗi như vậy bị phạt khá nặng nên tính răn đe cao. Chỉ mới hơn 5 năm mà "văn hóa xe bus" đã phổ biến ở Nam Ninh. Đây là bước chuẩn bị cho cư dân làm quen với metro: tính tự giác, thói quen khẩn trương đúng giờ, đúng bến. Hiện nay Nam Ninh bắt đầu xây dựng tuyến metro xuyên đông tây thành phố.

Chính sách phát triển giao thông công cộng và chung cư cao tầng ở Nam Ninh thể hiện sự hoạch định lâu dài, căn cơ cho các thành phố vùng biên giới (hay vùng sâu vùng xa như cách gọi của ta), quy hoạch đô thị từng bước chặt chẽ đi đôi với biện pháp chế tài nghiêm ngặt của chính quyền. Qua đó xây dựng ý thức và lối sống của cư dân theo hướng "văn minh đô thị" nhằm thu hẹp khoảng cách giữa vùng trung tâm và vùng biên....

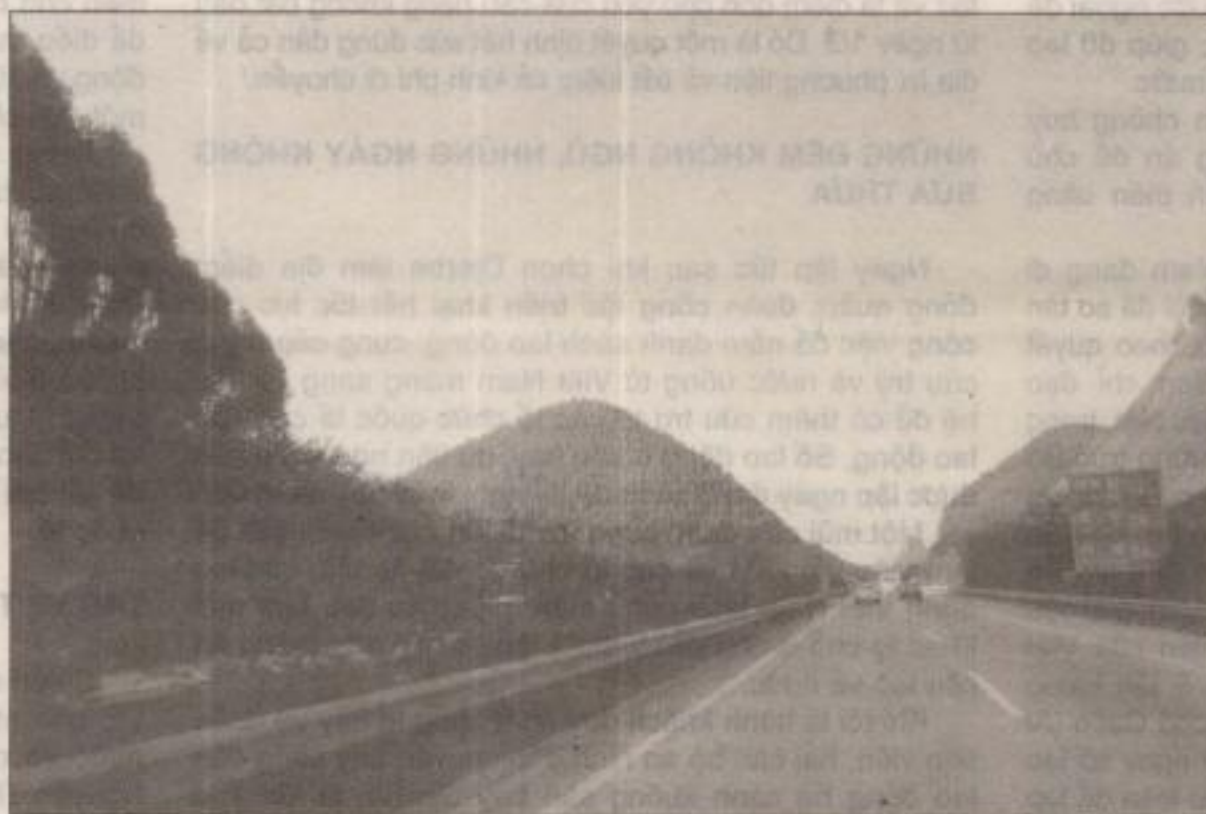
Trong lịch sử, vùng Hoa Nam từ phía nam sông Trường Giang nằm trong khu vực văn hóa Đông Nam Á cổ với kỹ nghệ đúc đồng và nông nghiệp trồng trọt hình thành và phát triển từ rất sớm. Nhưng từ thời nhà Hán vùng này xa dần văn hóa truyền thống Đông Nam Á mà hòa nhập vào khối văn hóa Hoa Hạ của miền Trung nguyên. Vùng Quảng Tây có thể được coi là một trong những "cửa ngõ" quan trọng để văn hóa Hoa Hạ đi về phía Nam. Bởi vậy thật dễ hiểu khi Quảng Tây xây dựng Trung tâm hội nghị và triển lãm ASEAN. Tòa nhà rất đẹp nằm trên một ngọn đồi cao ở phía đông Đại lộ Dân tộc. Đây là nơi thường xuyên tổ chức hội chợ triển lãm quốc tế được tạo hình một bông hoa dâm bụt, loại hoa tiêu biểu cho Nam Ninh, 12 cánh hoa màu trắng lộng lẫy tỏa sáng dưới ánh nắng, tượng trưng cho 12 dân tộc thiểu số của tỉnh Quảng Tây. Một sự trùng hợp tình cờ chẳng vì hiện nay Đông Nam Á có 12 quốc gia, trong đó 10 quốc gia đã gia nhập khối ASEAN. Chỉ tiếc một điều, tại sao chúng ta không xây dựng được một trung tâm như thế ở Lạng Sơn, Quảng Ninh hay Lào Cai, Cao Bằng, khi mà địa đầu phía Bắc của ASEAN là các tỉnh biên giới của Việt Nam? "Cái bóng" của nền văn minh Hoa Hạ đến giờ vẫn còn quá lớn chăng, hay là ý thức tự chủ về kinh tế - văn hóa của chúng ta đã bị "cơm nống"?...

Đến thăm xưởng chế tác đá ngọc ở khá xa trung tâm thành phố - nơi có nhiều sản phẩm độc đáo lấy mẫu từ những di vật tìm thấy trong các di tích khảo cổ học ở Quảng Tây. Bên kia xưởng đá ngọc là khoảng trống rộng mênh mông. Bức tường bao quanh cao vút phía trên có vòng dây thép gai, đưa mắt ra xa hơn thấp thoáng mấy tháp canh. Những dãy nhà cao 5,6 tầng còn mới, tường sơn màu xanh, khung cửa màu trắng trông sạch sẽ, bình yên, nhưng nhìn kỹ mới thấy song sắt đan vào nhau khá dày. Bác tài xế bảo rằng đó là nhà tù mới xây của thành phố Nam Ninh. Giữa trưa nắng chói chang, một tiếng kèn ôboa vọng ra, bản valse nổi tiếng "dòng Danuyp xanh" của Johann Strauuss. Tiếng kèn ngập ngừng những nốt đầu tiên nhưng cứ đến nốt cao nhất thì nghẹn lại...

Người tập kèn kiên nhẫn thổi lại đoạn nhạc... thời gian với anh ta chắc còn dài lắm... ■

VÙNG BIÊN

Ghi chép của NGUYỄN THỊ HẬU



Trên đường cao tốc Bảng Tường - Nam Ninh

người đi trên đó không có cảm giác đây là vùng biên, càng không có cảm giác xa xôi heo hút, dù con đường dài gần 200 km chạy giữa những ngọn núi đá nhấp nhô. Đường vắng, xe chạy nhanh khiến đôi lúc có cảm giác lạnh lạnh như đang đi giữa hai hàm răng sói khổng lồ...

3. NAM NINH không phải là một thành phố trẻ. Khởi đầu vùng đất này thuộc tộc Bách Việt, về hành chính thì Nam Ninh đã có ít nhất hơn 2.000 năm lịch sử từ khi vùng Quảng Tây thuộc về nhà Tần vào khoảng đầu thế kỷ thứ 3 trước công nguyên. Trải qua những thời kỳ lịch sử khác nhau, Nam Ninh luôn có vị thế quan trọng tại miền biên giới phía Nam, là trung tâm cư trú của người Choang - dân tộc có đông dân chỉ sau người Hán trong cộng đồng 53 dân tộc của Trung Hoa. Đầu năm 1950 thành phố Nam Ninh được thành lập đồng thời được xác định là thủ phủ tỉnh Quảng Tây. Từ tháng 3 năm 1958 trở thành thủ phủ của khu tự trị người Choang Quảng Tây. Khoảng 10 năm trước Nam Ninh còn mang dáng dấp tỉnh lẻ, chỉ khu trung tâm là có vẻ của một thành phố hiện đại với nhà cao tầng, khu thương mại, đường rộng rãi sâu làn xe hơi, nhưng trên đó chủ yếu vẫn là xe đạp thông thả quay vòng... Từ khách sạn trung tâm nhìn ra nhà ga Nam Ninh, mỗi ngày có hàng chục chuyến tàu đến, trăm ngàn lượt

phố được phủ xanh, một con số đáng kể nếu ta biết rằng Nam Ninh đã lớn gấp đôi so với trước đây, khoảng 23.000 km². Dân số hiện nay của Nam Ninh gần 7 triệu người, chưa kể số lượng gần 3 triệu người nhập cư "thời vụ". Thành phố đang hướng đến mốc 10 triệu dân, bởi vậy dọc những con đường chỉ thấy những chung cư cao vài chục tầng (trông xa xa không hiểu sao những tòa nhà ở đây lại "đẹp lép" như vậy, hóa ra vì chúng dài mà cao quá). Những ngôi nhà riêng ngoài mặt phố dần biến mất, chỉ ở khu phố trung tâm còn vài căn nhà mang dáng vẻ cổ xưa, nay là cửa hàng bán đồ lưu niệm, luôn tấp nập khách du lịch. Bù lại, nhiều nhà hàng, khách sạn kiến trúc rất hiện đại, nhưng có lối trang trí đậm nét văn hóa truyền thống với mái ngói xanh, đèn lồng đỏ và vô số kiểu dáng và chi tiết hoa văn trong nội thất. Chung cư cao tầng là chính sách nhất quán trong sự quy hoạch của nhiều thành phố Trung Quốc để tạo ra sự "an cư" cho cư dân, đồng thời để có thể xây dựng cảnh quan đô thị quy củ, hiện đại.

Cũng như nhiều thành phố khác ở Trung Quốc, đường phố ở Nam Ninh rất rộng, giao thông công cộng phát triển nhất là xe bus, nhiều tuyến nhiều loại xe bus tùy thuộc vào khoảng cách và mức độ dân cư đi lại. Xe máy điện, xe đạp vẫn còn phổ biến nhưng xe hơi cũng đã bắt

HUỖNH MINH TÂM

Bạn gái

Xinh đẹp, dịu dàng
những cô gái thuở nào

Có cô hóa thành cánh bướm
chập chờn trong khu vườn mẹ

Có cô rên rỉ khúc ca
cuộc đời cô đơn từng bán

Có cô ngơ ngẩn giọt sương
dưới nếp chùa cong mái cũ

Có cô giấc lạ nước non
rộng đồng trắng mây quyền rũ

Trái tim tôi thường lỗi nhịp
các cô chẳng đợi điều gì
gặp nhau gió trời hoa phố
hử, ừ thoáng chốc chia ly.



NGUYỄN MINH KHIÊM

Vấp

Giật mình vấp phải cành đông gió bắc
Vấp phải cổ đại và thóc lép.
Vấp vào mề cung quảng cáo
Vấp vào câu thơ nhiều trích dẫn
Một phần tiếng Việt, một phần tiếng Anh,
một phần ngôn ngữ mạng

Bảy sắc cầu vồng hư ảo
Lơ lơ hiển triết, lơ lơ Đông Tây ngọng nghịu
Mèo hóa trang để tạo nên sự nhập nhạng thiên tài
Thu hút sự hiếu kỳ cách tân thâm u trên những dấu chân
sụp đổ
Tạo nên câu chữ lập thể nhiều hang động mơ hồ và bí hiểm
Vấp phải vó vắn cái cũ nhạt nhòa đập thành đối núi
Vấp phải những dòng sông đã chết để lại nhiều cái hồ
trở thành cạm bẫy
Vấp phải những cái bã vinh hoa không có vị mỡ hôi,
in dấu nhiều dấu lười
Vấp vào những cái thang công kênh nhau trở thành
thần tượng

Thế mới biết Mai-a-cốp-xki vẫn là người may mắn
Luyện muôn nghìn cân quảng chữ vẫn có được một chữ
thu về.
Ta mơ nhạt được một chút miệng người bỏ quên,
Trí tuệ nhân loại bỏ quên
Chưa có dấu vân tay, chưa tượng hình hài
Thời gian thành kẻ chế nhạo sức lực ta trên màu tóc.

NGUYỄN ANH THUẦN

Ngoảnh mặt

Ngoảnh mặt về phía đêm
Mong hút hồn ánh sáng

Ngoảnh mặt về phía rừng
Lòng bỗng đầy lá thắm

Ngoảnh mặt không thấy nhau
Gió mồi còi thắm thắm...

LÊ NA

Giấc trưa

người bán hàng rong

Một chút tàn bành tròn xe bóng
Người bán hàng rong chợp giấc trưa
Đôi phút lặng thính hè phố vắng
Rất đổi bình yên giấc ngủ hờ

Gia sản chất lên trên xe đạp
Như hoa là quả bầu vùi cây
Rong ruổi đường trường chừng cũng mệt
Kệ gió mơn man giấc ngủ gầy

Qua bao hẻm nhỏ ngõ lạ quen
Nắng mưa, đường xóc nổi đường êm
Về đây giấy lật dừng chân phố
Gặp tàn bành nghiêng, giấc ngủ nghiêng

Tám khăn buộc lỏng giấc mơ quê
Chống con, cơn áo lại hiện về
Lay thức tàn bành trưa phố vắng
Gia tài theo chị lại lên xe.

PHẠM TRỌNG THANH

Thấp thoáng trung du

Dịu dàng lá quạt
tay em xòe ngọn gió mềm
đập đờn điệu mùa
che nghiêng làn môi đôi mắt đen liếc dài
lá quạt thanh bình mượn từ lá cọ
trung du dào dạt sông trời

Con đường quanh quanh
bao nhiêu cuộc đời
từng nét hoa văn trống đồng bồi hồi
bến bờ hoa khôi
ở đây
những dốc trắng sương trắng nắng
vành nón cơn mưa
vang nhủ pha son
đỏ thắm sông Hồng
lau gầy sỏi đá
bước chân ăm thắm phù sa cổ
vòi chầu Nghĩa Lĩnh
mây thành Văn Lang
cốt cách vua Hùng dạy dân ăn ở
còn trong bóng cọ thanh cao
tiếng sấm ong ong dội thành giếng cũ
gấu nước kéo lên
câu Xoan Gheo chia mời

Mai tôi về xuôi
một ngã ba sông mấy chiều nước đổ
tôi cầm bóng cọ
cầm mưa nắng rờn rờn trên lá cọ
thắm thắp bao nhiêu buồn vui
ấy là lúc sông Hồng nhớ biển
mang chiều trung du
chảy đến chân trời...



PHAN TRUNG THÀNH

Nghỉ mát trước thiên viện Vạn Hạnh

Buổi trưa khô đắng miệng miền Trung ngập ửng kêu li
rau má rau mẹ rau hiền mát dạ

rau to như là bồ đề
càng xanh càng mượt

Miền em áp thấp chống áp thấp
xe chạy lủ ngập mưa
chạy chi lạ rữa
chị bán chim xuyết xoa vừa đếm chim vừa khuấy
li cà phê

Chục sê ngô sáu mươi mua dĩ chú
én bốn lăm còn ba chục lấy luôn đi
lấy giùm đi
phòng sinh cho chị về
gom mỡ áo quần gửi bà con ngoài nớ

Nửa năm hạn
nửa năm mưa
ngập một vụ
trắng khô
không nhà

Tin sông Lam tìm thấy xe chìm!
là bồ đề trong thiên viện rung rinh
li rau má đã tan
đá tan khi nào
trời chuyển mưa không hay

LƯƠNG HỮU QUANG

Chiều Đà Lạt

Tôi lên Đà Lạt mùa đông vẫn
Cam Ly thác đổ trắng chân người
Chiều tà thung lũng hoang vu quá
Đổi thông hai mộ là thừa rơi

Thả bước, lạc đường rừng thiên động
Cỏ hoa in dấu tím đèo mây
Tựa lưng nhả khói ngang vách núi
Trời gấm hư ảo tuyết sương bay

Tia nắng hiếm hoi mang vị ngọt
Bùng lên màu mắt, thắm hoa vườn
Mặt hồ sương khói bay mờ ảo
Trắng vàng đắm đuối đây Xuân Hương

Rượu cần ngấm ngấm tan như nắng
Giữa chốn ngàn xanh tôi muốn bay
Chơi với lá rừng như mây trắng
Như là Đà Lạt với tôi say

Dáng em ẩn hiện lưng chừng dốc
Áo dài tung gió trắng nhành lau
Chuông chùa vọng lại sau lưng núi
Giật mình, tan biến bóng em đâu...?

TRUYỆN NGẮN

DỰ THI

LÀNG tôi ở xa huyện, năm thì mười họa đội chiếu bóng lưu động của Công ty chiếu bóng quốc doanh tỉnh mới về phục vụ. Những lúc ấy vui lắm, từ chiếu cả làng đã rủ nhau nấu cơm ăn sớm để còn kịp đi xem. Chúng tôi chăn trâu bò tận biển Làn, biển Bầy mà lòng dạ để cả nơi sân kho hợp tác xã. Đêm chiếu phim *Bài ca người lính* của Liên Xô, trong lúc chờ mặt trời đến đất cả bọn đua nhau bàn tán về bộ phim lát nữa sẽ xem. Từ sự bàn tán ấy những *Mũi tên xanh*, *Khi đàn sếu bay qua*, *Đấu vết trên tuyết*, *Nữ tài tử dạy hổ*, *Người thứ 41*, *Năm tháng sĩ trên đỉnh núi Lang Nha*, *Hải ung*, *Nỗi oan nàng Đậu Nga*, *Tôn Ngộ Không ba lần đánh Bạch Cốt Tinh*, *Bài ca trên đỉnh núi*... những bộ phim chúng tôi đã xem được đua nhau xuống lên để tán tụng. Đứa khen phim này hay, phim kia dở, nữ diễn viên này đẹp, nhân vật kia ác loạn cả lên.

- Tau mà như Trécmen thì tau ẻ vô đi cày nữa!

Ông Hoe Thảo góp chuyện. Ông đi chăn con me tơ chờ vực của nhà mình thay Ngọc, con gái, và cũng thả chăn như bọn trẻ chúng tôi. Còn Trécmen mà ông nói tới là một thủ lĩnh nông dân, nhân vật anh hùng thời nội chiến trong bộ phim cùng tên của Liên Xô. Trécmen tay cày tay súng, đánh giặc như thần, cưỡi ngựa chẳng khác gì chúng tôi cưỡi trâu.

Tôi ngấm tác giả câu nói đặc nhân tâm vừa rồi, thấy lạ. Trécmen trẻ trai nhanh nhẹn, cuốn hút; còn ông Hoe Thảo đáng lòng không, đoạn xương sống từ mỗ ác tới ột cong gập lại do thói quen nằm gối đầu lên cái gối gỗ dựng ngược, tóc húi cua đã lấm tấm sợi bạc, mắt đỏ đục như bát tiết, sợi dây lạt buộc ngang cái bụng lép thay dải rút để giữ cái quần cộc lúc nào cũng chực tụt xuống hai chân, in hệt một thằng bù nhìn canh giữ ngõ lạc ở bãi ngô bãi lạc ven sông. Ấy thế mà từ trong sâu thẳm con người bất thành nhân dạng đó vẫn ẩn chứa mơ hồ một khát vọng anh hùng rất con trẻ. Trong lúc tôi còn mãi nghĩ đầu đầu thì thằng Phùng Lô em anh Chắt Phú, nhà ở cạnh nhà tôi đã lấu tấu tuồn ra một tràng những lời lẽ không ra đầu của tai neho và đầy tính chất hưởng thụ hưởng ứng lời ông:

- Tui cũng rứa, ẻ vô cày bừa chỉ hết, mọi việc cứ để đó cho bà con dân làng lo liệu. Tui sẽ suốt ngày cưỡi ngựa đi chơi, ăn thịt gà sường mồm - Liên đó nó hỏi lại ông Hoe - Rứa tối nay ông mua vé hay nhảy rào?

- Nhảy rào chứ, một hào đầu phải nhỏ - Ông Hoe Thảo gật gù.

Giá vé xem phim một hào, đồng hạng cho cả trẻ em và người lớn. Nếu mua vé, nghĩa là buổi tối đó mỗi đứa chúng tôi đã ăn mất một trái bắp luộc to bằng cổ chân hoặc tiêu gần một bó gạo, vậy thì tội gì. Và lại đó cũng là cách duy nhất chúng tôi có thể làm nếu muốn xem phim, bởi chẳng bố mẹ đứa nào có tiền. Hơn nữa nhảy rào cũng có cái thú riêng, đấy là cảm giác sợ và thích khi thấy mình đang dần thân vào một việc mạo hiểm. Sân kho hợp tác xã rộng mênh mông, mặt tiền là đường, mặt hậu rừng cây, hai bên hông là hai mương nước. Vào những đêm

chiếu phim, bao quanh sân cứ vài ba chục mét người ta lại chằng một bóng đèn. Ở những chỗ ban ngày là lối vào sân đều có người đứng gác. Để vượt qua hàng rào đèn và hàng rào người ấy, lũ trẻ chúng tôi như những chiến sĩ đặc công ẩn trong bóng tối, rạp mình dưới bãi đất khô nhiều cứt chó và phân trâu bò, lủi bủm trong mương nước tiệp cận hàng rào quan sát kỹ những người gác, chọn thời điểm họ lơ đãng là đột nhập. Những đứa đột nhập trót lọt, ngày hôm sau đi chăn trâu hỷ hả vui cười khoe chiến công, những đứa bị tóm, bị đẩy ra thì tiu nghỉu. So với bọn trẻ chúng tôi ông Hoe Thảo không nhanh bằng, bù lại càng ông dài nên chỉ bằng một cái nhún mình ông cũng nhảy qua được mương nước. Nhiều

mưa to mức ở bể cạn ông chỉ tu một hơi chưa đến ba mươi giây, còn anh này cái cóc thì nhỏ mà uống mãi là làm sao? Thế là ông quan sát, quyết tâm khám phá bằng được.

- Không phải uống nước, anh ấy đọc thuyết minh đó.

Tôi giải thích.

- Thuyết minh à, thuyết minh là cái chi?

- Thuyết minh là là...

Tôi tìm cách giải thích cho ông hiểu, liền đó trên màn ảnh hiện cảnh cô Shura nhảy trộm lên được toa xe lửa, đang hờ hờ cời khăn trùm đầu sung sướng thư giãn sau những phút gay cấn. Bất ngờ anh lính Alyosha (cũng nhảy trộm tàu như cô) từ trong những bó cỏ khô lạng lẹ

cuộc cao quá đầu rồi bổ xuống, đất càng cứng lực bổ càng phải mạnh. Rằng, đường vòng cung về thành một quỹ đạo hình vòng cung mà tâm điểm là đầu mụt cán, một chu kỳ cuộc đất được hoàn thành khi lưỡi cuốc cắm xuống đất. Rằng, khi lưỡi cuốc cắm xuống đất rồi, để tạo chu kỳ mới người ta lại phải vung cuốc lên... Một buổi cuốc đất là tập hợp của hàng trăm hàng ngàn những chu kỳ đơn giản đó, chậm lụt như ông Hoe Thảo, xuất quỷ nhập thần như Trécmen, hay nhanh nhẹn như anh lính Alyosha đều vậy. Chỗ khác là khi ông Hoe Thảo cuốc đất đang hăng say, bất ngờ một vật cứng không hiểu từ đâu bay đến giáng mạnh xuống đầu ông gần chỗ gáy, làm ông choáng váng. Ông chống cuốc định thần đứng nhìn chung quanh. Không phát hiện được ai, ông chửi:

- Tổ cha đứa mỗ ném tau!

Tôi đi qua, hiểu ngay rằng ở điểm cao của quỹ đạo trong một chu kỳ cuốc nào đó mà ông thực hiện, đất dính trên lưỡi cuốc văng ra rơi trúng đầu ông. Nhưng ông Hoe Thảo không hiểu nên mới nghĩ có kẻ chơi xấu mình. Thấy tôi tùm tùm cười, ông nghi ngờ tôi chính là kẻ đó. Và lúc này, trong lối ngõ chỉ có hai ông con ông quyết làm cho ra nhẽ. Tôi phân trần.

- Không phải tui. Cớ ném thì tui ném đằng hoàng, việc gì phải ném trộm. Tui có quen tay ăn trộm như ai đâu!

Bị tôi cạnh khỏe, ông Hoe Thảo gắm lên:

- À, con nhà Nuôi Hòa mất dạy...

Tôi chạy tọt vào nhà mình.

Mẹ tôi đang chong đèn cắt dưa cải, chuẩn bị muối làm thức ăn cho vụ cấy chiêm sắp tới. Thấy tôi đứng thờ, mẹ hỏi:

- Chuyện gì vậy con?

- Ông Hoe Thảo...

- Ông Hoe Thảo làm sao?

Tôi kể đầu đuôi sự việc cho mẹ nghe. Mẹ lắc đầu:

- Đáng lẽ con phải giải thích cho ông ấy hiểu chứ sao lại nói vậy. Đã ai bắt được tận tay việc ông ấy ăn trộm chưa? Đừng đổ oan cho người ta.

- Anh Chắt Phú nói mà.

- Chắt Phú nói sao?

- Thằng Phùng Lô kể, đêm khuya nghe chó sủa sau nhà anh nó dậy rón rén đi xuống bếp xem có động tĩnh gì không. Thấy một bóng đen đáng không không đang núp ở bụi chuối tây cạnh bể nước. Anh nó vớ cục gạch dưới chân định ném thẳng kẻ trộm, không may cục gạch va vào chum khoai khô kêu đánh xoảng một tiếng. Từ trong bụi chuối, bóng đen giật mình vụt chạy. Chó nhà thằng Phùng, chó nhà hàng xóm lập tức sủa ầm ĩ. Cứ theo tiếng chó sủa mà đoán hướng thì đích thị là ông Hoe Thảo rồi còn gì, vì từ nhà thằng Phùng Lô tiếng chó sủa dần chuyển về cuối làng sau đó vòng lên nhà ông Hoe Thảo...

Mẹ tôi im lặng ngẫm nghĩ, lát sau bà lẩm bẩm:

- Thì cũng là đoán vậy.

Tôi nói gắt:

- Mẹ không tin? Thế quả đu đủ chín của nhà bà Châu Chư, buồng chuối nhà ông Khương, ổ gà nhà ông Quế Nhự, mấy vồng khoai nhà mình... không dưng người ta nghi cho ông ấy. Toàn những nhà ở cạnh nhà ông Hoe Thảo cả, ruộng khoai nhà mình chẳng ở cạnh ruộng khoai nhà ông ấy là gì...

- Thôi, con ra sông với mẹ.

Không nghe tôi, mẹ lặng lẽ dọn dẹp

ÔNG HOE THẢO

Truyện ngắn dự thi của NGÔ XUÂN HỘI



Minh họa của THÀNH CHƯƠNG

lần ông bị những người gác phát hiện, nhưng ông là người lớn, họ thường cho qua.

Đêm ấy vào sân xong, trong lúc mọi người chú mục lên cái khung vải trắng dựng trước mặt thì ông Hoe Thảo lại vòng ra sau nhìn vào buồng máy, không hiểu ông nhìn gì trong đó? Ông đứng nhìn lâu lắm. Khi những thước phim được cài vào máy, đèn tắt, sân kho ngập trong bóng tối mênh mông, máy chiếu quay xè xè, khung vải trắng biến mất trước mặt mọi người hiện lên những hình ảnh đầu tiên. Người thuyết minh giới thiệu bộ phim, rồi những lời thoại... Ông vẫn nhìn. Tôi giật áo ông sốt ruột:

- Ông Hoe! Ông Hoe! Phim chiếu rồi đó.

Không quay lại nhìn tôi, ông Hoe Thảo lẩm bẩm:

- Tổ cha cái thằng, uống nước chi mà uống mãi.

Thì ra thế. Người thuyết minh cầm ống nói để nói thì ông lại tưởng anh ta cầm cốc uống nước. Cả cái gáo dừa nước

chui ra. Tưởng anh là một kẻ vô lại, Shura hốt hoảng nhảy xuống đất mà con tàu thì đang chạy băng băng. Alyosha nắm tay giữ cô lại. Shura nhất mực nhảy xuống tàu. Hai người giằng co nhau... Và tôi bị cuốn vào những hình ảnh hấp dẫn đang diễn ra trên phim, quên phắt người bạn vong niên đi cùng. *Bài ca người lính* là một bộ phim tuyệt vời. Trên đường về tôi cứ vương vấn mãi, thấy thương Shura, thương Alyosha, mong cho hai người lấy được nhau. Ông Hoe Thảo không biết có nghĩ như tôi mà khi tôi và ông rẽ vào lối ngõ về nhà (nhà ông và nhà tôi ở chung một lối), bất ngờ ông hỏi tôi:

- Sao bữa trước mi ném tau?

Tôi ngớ người:

- Tui ném ông hồi nào?

- Bữa tau cuốc đất vườn đó. Bữa đó chỉ có mi và tau, không mi ném thì ai. Rõ ràng mi ném tau, mi ném trộm tau.

Bị cắt mạch suy nghĩ đột ngột, tôi hơi bực nhưng cũng phì cười vì sự chậm hiểu của ông. Ai đã từng cuốc đất đều biết, để lật được đất lên người cuốc phải vung

SỨC XUÂN CÒN MÃI

NGUYỄN KHẮC PHI



Giáo sư Lê Quang Long với các học sinh

TÔI học môn Sinh vật -bấy giờ gọi là Vạn vật - với anh Long cách đây 60 năm, vào năm học 1950 - 1951, lúc còn học lớp 8 Phan Đình Phùng, trường cấp III đầu tiên của tỉnh Hà Tĩnh. Khi Pháp đánh vào Huế - quê hương anh, anh đã cùng bà ngoại (vợ vua Thành Thái), một người em trai và ba em gái sơ tán ra Hà Tĩnh; ít lâu sau, anh được bố trí dạy ở Trường Trung học Trần Phú. Năm học 1947 - 1948, trường Phan Đình Phùng sơ tán về xã Đại Thánh, huyện Cẩm Xuyên, sau lại chuyển về Đức Thọ nhập với trường Trần Phú nhưng vẫn giữ tên cũ vì Phan Đình Phùng là trường cấp tỉnh. Như vậy, vốn là giáo viên trường Trần Phú, tự nhiên anh trở thành giáo viên trường Phan Đình Phùng.

Không ít học sinh Trần Phú và Phan Đình Phùng những khoá đầu ấy sau này đã trở thành những nhà hoạt động chính trị, xã hội, quân sự và khoa học, giáo dục thành đạt, trong đó có công đóng góp của anh, một người thầy tiêu biểu trong thế hệ giáo viên đầu tiên ở các cấp trung học dưới chế độ mới.

Ra Hà Nội, tôi học ĐHSP Văn, còn anh thi từ năm 1955, sau khi tốt nghiệp Sư phạm cao cấp ngành Sinh học ở Nam Ninh (Trung Quốc), được phân công về dạy ở Khoa Sinh ĐHSP Hà Nội và trở thành một trong những cán bộ giảng dạy Sinh học đầu tiên của nền Đại học còn non trẻ của nước ta. Dẫu không được học với anh nhưng qua bạn bè học ở Khoa Sinh và sau này công tác ở Khoa Sinh, tôi cũng biết được những đóng góp của anh đối với sự nghiệp đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động kĩ thuật. Tôi hết sức vui mừng khi biết anh cùng với anh Phan Cự Nhân và Phan Nguyên Hồng học trò của anh và bạn của tôi ở trường Phan Đình Phùng, là 3 người đã bảo vệ thành công Luận án bối đường Cấp II tương đương với Luận án Phó tiến sĩ của Liên Xô đầu tiên của Việt Nam trong điều kiện không có thầy hướng dẫn khoa học và thiếu tài liệu chuyên khảo cũng như trang thiết bị hiện đại trong hoàn cảnh kháng chiến cứu nước. Càng vui mừng hơn khi biết với riêng anh, "cá vượt được ba bậc ở Vũ Môn" rất không dễ dàng. Hoàn thành được luận án đã khó, được ghi vào danh sách cho bảo vệ cũng gay go! Được bảo vệ luận án Phó tiến sĩ đầu tiên trong nước là một vinh dự đặc biệt, người tham dự phải bảo đảm mọi tiêu chuẩn theo quan niệm thời ấy. Vì lí lịch gia đình quá "phức tạp" nên một vài người có trách nhiệm trong khoa đã công khai bày tỏ ý kiến không đồng ý để cho anh bảo vệ. May thay GS. Nguyễn Cảnh Toàn, hiệu trưởng nhà trường, người sáng suốt để xướng chủ trương này, kiên quyết bảo vệ anh, GS. Tạ Quang Bửu cũng nhiệt tình ủng hộ anh:

Đến khâu bảo vệ cũng chẳng thuận buồm xuôi gió vì đã dấy lên đầu đó một xu thế phản bác luận án của anh, với một thái độ khách quan và bản lĩnh của một nhà khoa học, anh đã thừa nhận một số hạn chế của luận án, đồng thời cũng thẳng thắn trao đổi lại một cách thuyết phục với những nhận xét mà anh cho là không chính xác.

Về thành tích nghiên cứu khoa học, hoạt động kĩ thuật của anh trước và sau khi bảo vệ luận án, trong phạm vi một bài báo, không thể phản ánh hết vì quá đa dạng và phong phú, và lại cũng đã được một số tài liệu đề cập, ở đây chỉ nhấn mạnh một vài nét tiêu biểu. Anh đã viết ngót 100 đầu sách, chỉ riêng trong những năm về hưu gần đây, đã viết trên 50 đầu sách, trong đó có các Giáo trình đại học và chuyên đề sau đại học, nhiều sách tham khảo và phổ biến sinh học. Về khoa học cơ

bản, công trình đáng nói nhất của anh là cuốn *Hoá điện phân xạ và trí nhớ* xuất bản năm 1973 và được tái bản năm 2003.

... Trong nhiều cuộc hội nghị quốc tế về Sinh học ở Việt Nam, anh không chỉ luôn có báo cáo mà còn nhiều lần được giao nhiệm vụ tham gia ban tổ chức hội nghị. Còn có thể gọi anh là nhà dịch thuật. Vì anh biết đến 8 thứ tiếng, nên anh có nhiều công trình dịch "xuôi" cũng như "ngược", lại không chỉ về môn Sinh mà còn có cả Văn, Sử, Địa. Từ năm 1957, anh đã nhận được giải văn học nghệ thuật toàn quốc với tác phẩm dịch *Vichia Malé* ẹp của Liên Xô! Thảo nào lời văn dịch "xuôi" của anh, bất kể là về môn học nào cũng rất dễ hiểu, thanh thoát nhẹ nhàng!

Dồn không biết bao nhiêu tinh lực cho hoạt động nghiên cứu khoa học và kĩ thuật, anh vẫn không quên nghề chính của mình là dạy học. Kể từ năm 1946 lại nay, anh đã dạy liên tục từ cấp 2, cấp 3 đến đại học, sau đại học, không chỉ ở Hà Nội mà hầu như khắp đất nước và cả ở ngoài nước. Chuyện đi dạy ngoài nước của anh có khi lại cũng không dễ dàng. Lần đi dạy ở Madagascar, mặc dầu được Bộ trưởng Nguyễn Thị Bình rất ủng hộ, hồ sơ của anh vẫn phải chuyển lên cấp cao hơn mới giải quyết xong được thủ tục. 85, 86 tuổi anh vẫn nhận lời đi dạy ở Quy Nhơn, Cần Thơ, Vinh, Đồng Tháp... Những giờ dạy của anh ở đại học vẫn cuốn hút như ở phổ thông ngày nào, song lên đại học, anh đã tập trung vào 2 khâu chính của phương pháp giảng dạy là phát huy cao độ tinh thần độc lập suy nghĩ của sinh viên và sử dụng thiết bị dạy học, công nghệ tin học. Cũng dùng Overhead nhưng phần lớn chỉ biết hoặc chỉ thích dùng những mẫu chiếu sẵn có song anh lại chỉ dùng những "mẫu" tự chế tạo, cho đến nay đã có đến hàng nghìn. Thật cảm động là tuổi ngoài 80, bất cứ đi dạy đâu, dù là đi ô tô, tàu hoả hay máy bay, người ta vẫn thấy anh mang theo lịch kích đủ các thiết bị dạy học!

Một người có hoàn cảnh thuận lợi về mọi mặt làm được nhiều việc như anh đã là rất đáng khâm phục, hướng chi với anh, luôn có những vật cản (khách quan và chủ quan) trên con đường công tác. Năm 1985, tôi có dịp cùng anh đi thực tập tại Liên Xô. Khi dừng chân ở Đại sứ quán Việt Nam, nhân nhắc lại những chuyện xưa, anh trầm ngâm nói với tôi: "Em ạ, ở ĐHSP Hà Nội, chắc rằng anh là người duy nhất không được hưởng niềm vui đoàn tụ gia đình trong ngày đất nước thống nhất". Anh không nói gì cụ thể hơn nhưng càng về sau, khi dần biết rõ hơn hoàn cảnh gia đình anh, tôi càng thấm hơn nỗi đau an chưa trong câu nói ngắn gọn ấy.

Quan hệ giữa anh với gia đình làm cho tôi liên tưởng tới con đường đi của văn hào Lỗ Tấn. Cù Thu Bạch từng giải thích rằng, sở dĩ Lỗ Tấn trở thành kẻ *nhị thần nghịch tử* của giai cấp phong kiến Trung Quốc là vì, cũng như anh chàng Rơm rơm trong thần thoại phương Tây, vì được nuôi dưỡng bằng một dòng sữa khác lạ nên đã sớm có những đặc tính khác lạ so với nguồn gốc xuất thân. Sau khi đỗ Tú tài toàn phần ở Huế; Lê Quang Long ra Hà Nội học Đại học Y khoa. Nhật đảo chính Pháp, trường Y đóng cửa, anh lại trở về Huế. Được tin thấy Tạ Quang Bửu và luật sư Phan Anh mở trường Thanh niên Tiến tuyến, anh xin gia nhập. Trường học quân sự này là một hiện tượng lịch sử độc đáo rất đáng được nghiên cứu. Nói như GS. Đinh Xuân Lâm, đây là một trường *xanh vỏ đỏ lòng*, bên ngoài là một trường thuộc Bộ Thanh niên của Chính phủ Trần Trọng Kim, nhưng bên trong là một trường đào tạo các chỉ huy quân sự để phục vụ Tổ quốc" (*Lời giới thiệu cuốn Thanh niên Tiến tuyến Huế*. Sđd, trang 8-9). Không phải ngẫu nhiên mà khi Cách mạng Tháng Tám thành công, hầu hết học sinh trường này để "bị cuốn hút theo dòng thác cách mạng, phần lớn đã trở thành anh linh cụ Hồ, nhiều người trở thành tướng lĩnh và cán bộ cao cấp trong quân đội Việt Nam. Lê Quang Long cũng không phải là ngoại lệ. Sau khi tham gia giải phóng Huế, anh cùng 4 bạn khác được phái sang Lào ở bên cạnh Hoàng thân Xuphanuvông, vừa làm cố vấn quân sự, vừa làm bảo vệ. Hồi kí của anh cho chúng ta biết: qua một vài trận đấu (gần Viêng Chăn, 1946), tôi bị đạn xuyên qua bụng, qua bắp chân. Hoàng thân đã tự mình đưa tôi đến bệnh viện, chỉ thị cho việc cứu chữa. Viên đạn trong bụng vẫn chung sống cùng tôi cho đến nay. Thật là một kỉ niệm sâu sắc đáng ghi nhớ của cuộc đời tôi!"

Tôi muốn dành phần cuối để nói về điều *lạ* này của anh: một nhà giáo trung thành với cách mạng như thế, tận tụy suốt 65 năm với nghề nghiệp như thế, có đóng góp to lớn với sự nghiệp khoa học kĩ thuật như thế, cho đến nay vẫn chưa nhận được một danh hiệu nào, dù là danh hiệu Nhà giáo ưu tú!

Việc phong danh hiệu, đối với cá nhân người được phong, không có ý nghĩa bằng đối với tập thể đối với hậu thế. Giáo dục là Quốc sách, những nhà giáo lão thành đã có công lao đặt nền móng cho nền giáo dục cách mạng, đã đi tiên phong trên các lĩnh vực và hình thức đào tạo mới như anh Lê Quang Long cần được vinh danh xứng đáng. Anh Long đã tự tặng cho mình danh hiệu *Nhà giáo yêu nước* khi trả lời bà con họ hàng đang sinh sống ở Mỹ. Anh Ngọc Phúc đã tặng anh danh hiệu *Vị giáo sư không có tuổi già*. Cô giáo Minh Ngọc, giảng viên Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định, tặng anh danh hiệu *Người tiếp lửa*.

Chính ngọn lửa ấy, niềm hi vọng ấy đã làm cho sức xuân còn mãi ở trong anh?■

đồng rổ rá sau đó hai mẹ con ra sông. Tôi bê rổ đưa đi trước, mẹ cắp hai cái rổ không đi sau. Đến bến sông mẹ bốc từng ít đưa một ra cái rổ cầm tay rồi mang xuống sông rửa kỹ, xong, tôi đón rổ đưa đã rửa từ tay mẹ đổ vào cái rổ không còn lại. Khi hai mẹ con về đến nhà thì đêm đã khuya, tôi nằm lăn ra phản và lập tức chìm vào giấc ngủ, mặc rổ đưa, mặc ông Hoe Thảo, mặc anh lính Alyosha và cô Shura xinh đẹp.

Sáng ra mẹ nhìn tôi thất thần, nói một câu làm tôi rụng rời:

- Mất năm đồng tiền phụ cấp của anh rồi Hội à!

Anh cả tôi là bộ đội đi B, mỗi tháng được phụ cấp năm đồng. Theo giá gạo chợ, năm đồng có thể mua được hơn mười cân gạo ngon. Chiều qua mẹ vừa lên ủy ban xã nhận tiền. Với gia đình tôi

năm đồng là một món tiền khổng lồ, mẹ tính dùng số tiền ấy mua ít tranh sừng dơi lại mái nhà dột, thế mà...

Tôi nói không suy nghĩ:

- Chắc lại ông Hoe Thảo...

- Cảm ngay!

Mẹ mắng tôi nặng lời. Lần đầu tiên mẹ mắng tôi nặng lời. Bà quày quả đi ra sông, chắc mẹ nghĩ tới qua hai mẹ con ra sông rửa rau mẹ đã đánh rớt tiền ngoài đó, giờ hy vọng tìm lại. Viễn vông.

Tôi nằm suy nghĩ miên man về món tiền mẹ đánh mất, về *Bài ca người lính*, về anh lính Alyosha và cô Shura. Không biết trong lúc tôi ngủ anh chị đã tìm lại được nhau chưa? Anh trai tôi cũng đang lính như Alyosha, có người yêu ở nhà. Ngày anh lên đường chị bịn rịn lắm, hứa sẽ đợi anh đến hết cuộc chiến tranh. Một năm sau khi anh đang tiểu phỉ Vàng Pao

bên Lào thì chị đi lấy chồng. Chồng chị hiện đang là lưu học sinh Việt Nam ở Liên Xô, quê hương của Alyosha...

Dòng suy nghĩ của tôi bị cắt ngang bởi những bước chân gấp gáp của mẹ. Trái với vẻ thất thần lúc ra đi, mẹ trở về nét mặt rạng ngời. Tôi dù rất tin những chuyện cổ tích cũng không dám hỏi, sợ tan vỡ giấc mơ được nhen nhóm từ gương mặt hạnh phúc của Người. Nhưng tôi không phải đợi lâu. Vào nhà, mẹ đi thẳng đến ông bình vôi cầm cây dao chia vôi lên tằm miếng trầu đầu ngày. Mẹ nói không nhìn tôi.

- Tìm được rồi!

- Tìm được rồi? - Tôi chồm hẳn dậy.

- Từ từ mẹ kể cho mà nghe - Mẹ vừa nhai trầu vừa nói - Mẹ đi ra sông, gặp ông Hoe Thảo từ bến sông trở về. Ông Hoe Thảo lên tiếng:

- Chào bà. Bà đi đâu đấy?

Mẹ bán quá không chào lại ông. Thấy thế ông ấy đứng nhìn rồi quay lại đi theo mẹ. Nhìn mẹ loay hoay dò tìm, ông ấy lại hỏi:

- Có phải bà mất cái gì không? Nói đi rồi tôi trả lại cho, tôi nhặt được đấy.

Mẹ nhìn ông Hoe Thảo nghi ngờ:

- Có, tôi mất năm đồng bạc tiền phụ cấp tháng của thằng Hòa. Ông nhặt được cho tôi xin.

- Đây, tiền của bà đây! Ông ấy nói và đưa năm đồng cho mẹ cứ như không.

Nói đến đây mẹ chép miệng:

- Rõ khổ, người thật thà rứa mà ai cũng cho là kẻ trộm.

Tôi im lặng, thấy cay cay nơi sống mũi.■

N.X.H

NÚI LỬA SÔMMA VÊSUVIÔ

Bút ký của NGUYỄN ĐẮC NHƯ

KHOA học địa chất và khảo cổ khẳng định rằng, đã có một trận núi lửa hoạt động rất dữ dội ở đây khoảng 17.000 năm về trước. Sau trận núi lửa đó, sự bình yên đã trở lại với vùng đồng bằng ven biển giàu đẹp này trong suốt 15 thiên niên kỷ. Cho tới một ngày định mệnh, ngày 24 tháng Tám năm 79 sau công nguyên, đỉnh núi lửa Vêsuviô bỗng hoạt động trở lại. Dung nham nóng chảy cùng khói lửa từ lòng đất phụt qua kẽ nứt của miệng núi, dựng thành một cột khói lửa khổng lồ cao tới 15 km. Khói bụi và dung nham bao trùm bốn phía, nhưng dòng chảy chính của con sông lửa lại chảy về phía Nam. Dòng nham thạch tràn từ đỉnh núi Vêsuviô, nhanh chóng tràn xuống sườn núi, đốt cháy và nung chảy tất cả những gì gặp trên đường đi. Rừng cây, ruộng vườn, đất đá, ao hồ đều bị nhận chìm trong lửa khói...

Pômpei khi đó là một thành phố đông dân và giàu đẹp, nằm trong một thung lũng xanh tươi phía Nam núi Vêsuviô. Bất hạnh thay, thành phố nằm đúng hướng chảy của dòng sông lửa. Trong phút chốc, cả một vùng thung lũng biến thành biển lửa, và thành phố Pômpei đã bị chôn vùi hoàn toàn bởi nhiều lớp dung nham nóng chảy của ngọn Vêsuviô.

Sau thảm họa tháng Tám định mệnh của năm 79 ấy, thành Pômpei đã bị chôn chặt không để lại một chút dấu vết. Cả một vùng rộng lớn bao quanh quần thể núi lửa Sômma - Vêsuviô đã trở thành một vùng đất chết. Rồi liên tiếp trong gần hai thiên niên kỷ qua, đã có tới gần hai chục lần Vêsuviô lại cựa mình tỉnh giấc, giận dữ trút lửa lên bầu trời chỉ tính riêng trong thế kỷ 20, đã có 4 lần Vêsuviô hoạt động trở lại, đó là các năm 1906, 1929, 1933 và lần cuối cùng là ngày 11 - 3 - 1944. Sự hoạt động liên tục của ngọn núi lửa đã làm cho cái tên Vêsuviô nổi lên như là đại diện cho cả dãy núi. Ngày nay nhắc đến tên quần thể Sômma - Vêsuviô, dường như người ta chỉ nghĩ và chỉ nói "núi lửa Vêsuviô", mà thôi.

Tôi đã có dịp đến thăm núi lửa Vêsuviô vào một ngày cuối tháng 5 trên chuyến xe bus đường trường xuyên Tây Âu. Ra khỏi thành phố Napôli, xuôi theo con đường quốc lộ ven biển, nhìn chệch về phía tay trái là đã nhận ra ngọn núi lửa. Bên cạnh một dải núi thấp cây phủ xanh mượt, là một ngọn núi khác hình chóp cụt cao hơn một chút, mà sườn núi bao quanh chỉ có một màu nâu thẫm. Người lái xe kiêm hướng dẫn viên du lịch chỉ tay về hướng đó và giới thiệu đây chính là đỉnh núi lửa Vêsuviô, nơi chúng tôi sẽ có mặt chỉ sau chưa đầy một giờ đồng hồ nữa.

Cuối cùng xe dừng lại ở một bãi xe xây dựng sơ sài bằng bê tông và thảm nhựa, trên đó đã thấy mấy chục chiếc xe bus và xe con đỗ ngay ngắn đợi khách tham quan. Người lái xe dặn mọi người được tự do trong hai tiếng để tham quan núi lửa, đúng 12 giờ trưa có mặt đầy đủ tại xe để xuống núi đi thăm Pômpei.

Đường lên đỉnh núi được xẻ chéo ven sườn, phía sườn dốc bên ngoài được trồng một hàng lan can gỗ cũng rất sơ sài cho khách khỏi trượt chân lăn xuống núi. Cũng giống như cảnh Chùa Hương, Yên Tử bên ta, ngay từ chặng dốc đầu tiên đã có mấy người đứng bán gây phục vụ khách leo núi. 2 Euro một cái gậy gỗ dài khoảng 1 - 2 mét.

Sau bốn, năm đoạn đường dốc đặc hình chữ chi trên sườn núi, đoàn khách đã đặt chân lên miệng ngọn núi lửa Vêsuviô nổi tiếng. Một cảm xúc mạnh mẽ ào đến tràn ngập tâm hồn tôi con người mới nhỏ bé làm sao, mỏng manh làm sao trước sức mạnh khủng khiếp bất thường và tiềm ẩn của thiên nhiên! Tôi đứng lặng hồi lâu để cố tạc vào tâm thức mình toàn cảnh sự kỳ vĩ của ngọn núi lửa mà lần đầu tiên trong đời được nhìn ngắm trực tiếp bằng mắt thường.

Về hình dạng miệng núi lửa Vêsuviô, các bạn có thể hình dung như thế này, khi ta trộn xi măng cát để xây nhà, trộn khô đều rồi vun thành đồng hình chóp nón, ta lấy xẻng bới giữa đồng xi cát thành một cái lòng chảo

để tí nữa đổ nước vào trộn vữa. Hình ảnh cái đồng xi cát đã khoét lòng chảo mà chưa đổ nước ấy, giống y hệt ngọn núi lửa Vêsuviô mà tôi đang cố gắng kể lại với các bạn vào lúc này. Chỉ có cái khác là ở đây, giữa cảnh đất trời với vơi bao la, miệng núi lửa mở ra như một khoảng trống kinh hoàng của sự huỷ diệt và chết chóc, còn lòng chảo xi măng cát của chúng ta lại khép lại một hình ảnh nhỏ bé xinh xinh của sự kiến tạo cuộc sống con người.

Tôi lấy ống kính tele chụp xa lắp vào máy ảnh, cố gắng ghi lại những hình ảnh tương phản điển hình của cả bên trái và bên phải tầm nhìn. Một bên là màu nâu chết chóc của sự huỷ diệt hoang dã thiên nhiên, một bên là màu xanh như ngọc của trời và nước Napôli, của cây và nhà Surientô: như muốn cố gắng lấy lại sự thăng bằng cho cảm xúc của mình, sau nửa ngày đường mệt mỏi vì những hình ảnh quá nghiệt ngã của thảm họa thiên nhiên luôn rình rập phủ bóng lên cuộc sống con người.

Thành phố chết Pômpei

Theo như chương trình đã định, khoảng hai giờ chiều hôm đó, đoàn chúng tôi đã có mặt ở thành phố Pômpei phía Nam ngọn núi lửa Vêsuviô.

Thành phố nhỏ với nhiều con phố yên tĩnh, những hàng cây sồi và giẻ gai toả bóng mát xuống những biệt thự bên đường. Khi xe đi vào khu trung tâm thì cảnh yên tĩnh đột ngột biến mất, xe cộ đi lại như mắc cửi, trên các bãi xe, hàng trăm chiếc xe bus đủ màu sắc đỗ kín vòng trong vòng ngoài. Nhà hàng ăn uống, khách sạn san sát nối đuôi, và khách du lịch thì nườm nượp khắp nơi khắp chốn.

Nhưng du khách từ mọi miền trên thế giới đổ về đây không phải là vì cái thành phố Pômpei nhỏ bé, với số dân hơn bốn chục nghìn người chuyên sống bằng nghề dịch vụ du lịch và chế tác đồ mỹ kỷ bằng vỏ ốc và bằng đá này, mà họ lặn lội cả nghìn cả vạn cây số đến đây đều chỉ vì một mục đích duy nhất, là để một lần được ngắm cái thành phố chết Pômpei không một bóng người nằm ở bên cạnh mà thôi...

Sau gần 1500 năm bị chôn vùi trong các tầng sa khoáng nguội lạnh, đầu thế kỷ thứ 16, thành phố chết Pômpei đã được phát hiện. Nhưng cho mãi tới năm 1748, dưới triều đại vua Napôli Sacô III, việc thăm dò tìm kiếm mới được bắt đầu. Tới năm 1858, công việc khai quật và phục chế trên qui mô lớn được triển khai. Từng phần, từng phần, rồi cuối cùng là toàn cảnh thành phố cổ Pômpei bị chôn vùi từ trận núi lửa tháng 8 năm 79 đã phát lộ trong tư thế đổ nát và hoá thạch. Toàn bộ diện tích mặt bằng của cái đô thị cổ rộng tới 63,5 ha đã từng được người xưa qui hoạch và xây dựng hết sức

khoa học và hợp lý, bao gồm đường sá, hệ thống cấp thoát nước, lâu đài, nhà thờ, sân vận động, vườn hoa, nhà ở qui tộc nhà ở bình dân, chợ, trường học... đã hiện diện trước con mắt của các thế hệ sinh sau thành phố hai nghìn năm tuổi.

Tôi cứ ta thần một mình trong dòng người viếng thăm khu thành cổ. Với quyển sách nhỏ hướng dẫn tham quan Pômpei, tôi chủ động tìm đến những nơi tự cho là tiêu biểu. Đây là đền thờ thần Apôlô với những hàng cột cao tới mười mét vươn thẳng uy nghiêm, mà phía trước vẫn còn bức tượng đồng thần Apôlô cao khoảng 4 mét đang trong tư thế chỉ tay về phía trước. Đây là toà nhà hành chính công cộng của thành phố, nơi giải quyết các công việc hành chính liên quan giữa người dân và chính quyền. Toà nhà đổ nát cháy trụi, nhưng cũng còn trơ lại những bức tường chứng tỏ nó đã được ngăn thành nhiều phòng với các chức năng riêng biệt.

Ở một góc phố gần ngôi chợ trung tâm có một ngôi nhà lớn được xây dựng làm nơi tắm giặt công cộng, trong đó có các phòng dành riêng cho nam, dành riêng cho nữ, lại chia ra phòng tắm nước nóng, nước ấm và nước lạnh.

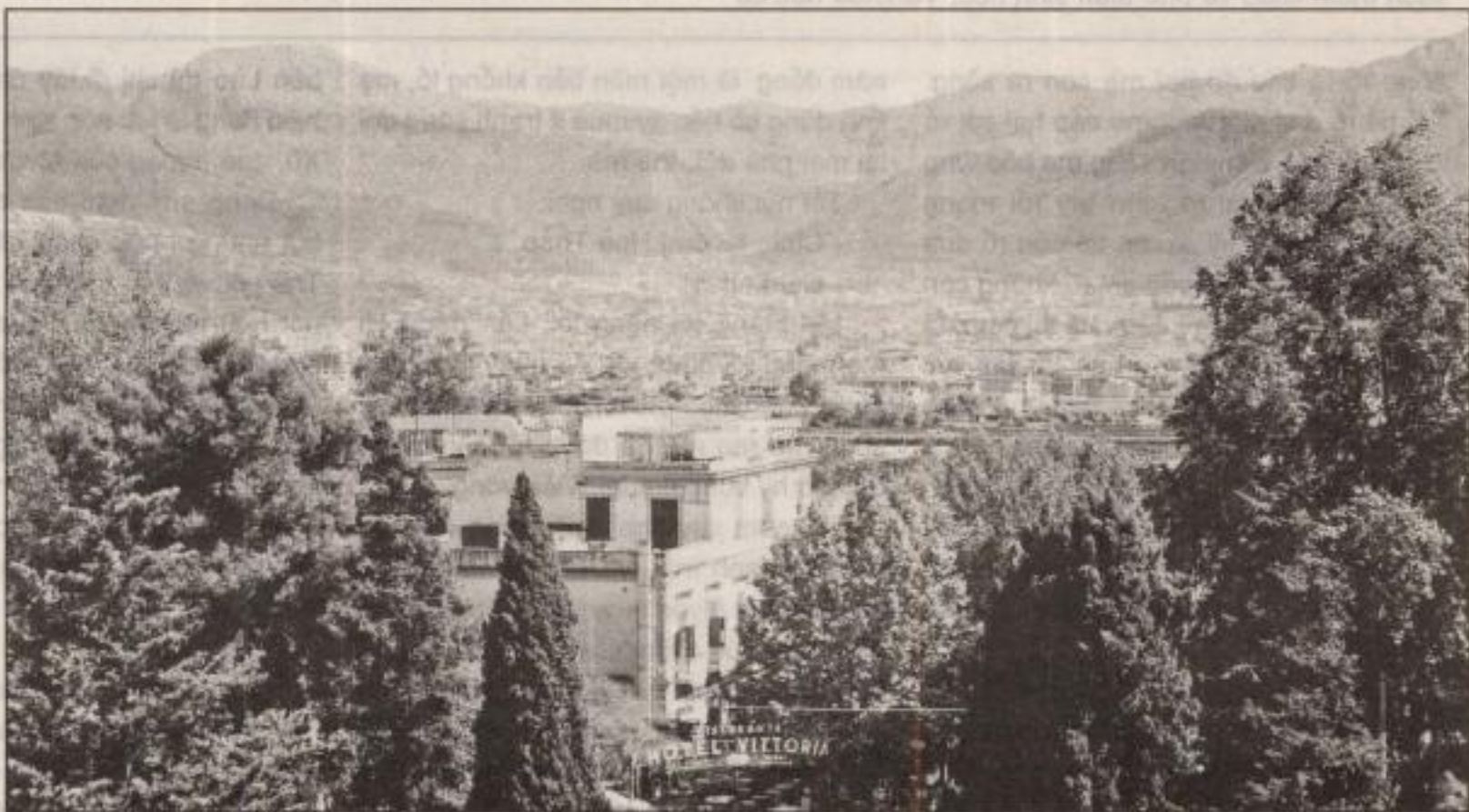
Gần một ngôi trường học là một xưởng sản xuất bánh mỳ với những thùng ủ bột bằng đá và lò nướng xây bằng gạch vẫn còn gần như nguyên vẹn.

Một mình len lỏi trong những ngõ nhỏ góc ngách hai bên là tường cao. Vắng lặng và hoang vu. Không có người khách tham quan nào đi vào những chỗ vắng vẻ như thế, nơi chỉ có tiếng rế kêu và tiếng gió hú dài từ xa vọng lại. Trong một căn phòng nhỏ không có nóc, trên một bệ đá như bệ thờ, ở kẽ nứt giữa bệ, tôi giật mình thảng thốt nhìn thấy bốn, năm cây hương cháy hết chỉ còn lại chân hương. Cách tưởng niệm này chỉ có ở người Á Đông. Biết đâu đây, đã có một người Việt Nam nào đó tới đây, và thành kính thắp những nén tâm nhang tưởng nhớ những linh hồn thiên cổ!

Tiếp tục đi dọc trục phố chính của thành phố, đến ngã tư cuối cùng thì gặp đền thờ thần Giuypite, một ngôi đền lớn kiến trúc bằng đá trên những bệ cao. Trong gian thờ chính nhìn qua cửa vòm phía sau, toàn cảnh quần thể núi lửa Sômma - Vêsuviô thanh thản in bóng trên nền trời xanh thẫm. Khoảng cách từ đó tới đây ngắn và thẳng biết chừng nào. Tôi rùng mình tưởng tượng tới hình ảnh dòng sông lửa đang từ từ trôi thẳng về đây!

Một cảnh tượng bi thương hơn cả mà tôi chợt bắt gặp khi bước chân vào một ngôi giáo đường. Trong một góc tường của gian đại sảnh, khoảng hơn một chục xác người đã hoá thạch, tất cả dường như đều đang trong trạng thái tuyệt vọng cầu cứu. Người ở tư thế quì gối buông xuôi hai tay, người ở tư thế quì gục đầu xuống đất, có người ôm đầu nằm nghiêng, nằm ngửa, hoặc đang cố vươn lên trong tư thế vùng dậy, hoặc cầu xin...

Thật khó có thể diễn tả được cảm xúc của mình trước muôn vàn cảnh tượng bi thương tràn đầy trong cái thành phố hoang tàn và chết chóc này. Chỉ biết rằng đã có một ý nghĩ phảng phất như hương khói chợt hiện lên trong tâm khảm, tưởng chừng như đã không có một nơi nào trên trái đất này, người ta lại có thể làm được cái việc phục hồi cả một thành phố đã chết từ hai nghìn năm về trước như ở đây, để cho hàng trăm oan hồn bất hạnh của người xưa, vẫn được quanh quất trên những nẻo đường quen thuộc, tìm về với nguyên vẹn chốn cũ nương thân...■



Núi lửa Sômma - Vêsuviô và một góc thành phố Pômpei.



Nhà văn Dũng Hà tên thật là Phạm Điện. Sinh năm 1929. Quê quán: Xã Hồng Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Nhập ngũ năm 1946 liên tục hơn 50 năm phục vụ trong quân đội từ chiến sĩ đến cán bộ đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn binh chủng, quân hàm Thiếu tướng. Trước khi về hưu là Tổng biên tập Tạp chí Văn nghệ Quân đội (từ 1982-1992). Tác phẩm chính đã xuất bản: Gió bắc (tập truyện ngắn, 1963); Sao mai (tiểu thuyết, 1978); Mảnh đất yêu thương (tiểu thuyết, 1978); Đường dài (tiểu thuyết, 1987); Quảng đời xưa in bóng (tiểu thuyết, 1990); Cây số 42 (tập truyện ngắn, 1994); Sông cạn (2006). Giải thưởng văn học: Giải thưởng cuộc thi truyện ngắn Tạp chí Văn nghệ Quân đội năm 1962 với truyện ngắn Trung thành.

SÔNG CẠN, ĐÁ VÀNG

NGUYỄN BẢO

ANH Dũng Hà về nhà số 4 trong trường hợp khá tình cờ. Đang là chủ nhiệm chính trị Bộ Tư lệnh đặc công bỗng cấp trên điều anh về Ban kỷ sự rồi điều tiếp về Tạp chí Văn nghệ Quân đội làm Tổng biên tập. Anh hiểu khả năng của mình: Viết văn chỉ là nghề tay trái, xưa rày chỉ quen đánh giặc, làm công tác Đảng công tác chính trị, cấp trên có nhầm chăng? Đồng chí phó chủ nhiệm Tổng cục chính trị phụ trách nội bộ nói với anh: Cứ về đi, Tạp chí đang cần một người như anh. Với người lính, không thể không chấp hành lệnh điều động. Dầu có nhiều ngỡ ngàng nhưng khi đã nhận nhiệm vụ, anh có niềm tin của anh. Cùng với tập thể cán bộ công nhân viên Tạp chí Văn nghệ Quân đội, anh đã trụ vững ở cương vị mới và có những đóng góp xứng đáng vào bản thành tích dày dạn của một địa chỉ văn học uy tín. Sau này, anh nói với chúng tôi: "Cũng ngỡ chỉ làm đôi ba năm, không ngờ được phong tướng và làm Tổng biên tập đến hơn 10 năm".

Giống như nhiều nhà văn khác, anh Dũng Hà vào làng văn chưa qua trường trại nào. Anh là một người lính cầm súng thực thụ, chỉ huy đánh giặc thực thụ. Tâm huyết với lý tưởng, với nghiệp nhà binh, anh vào bộ đội khi mới 17 tuổi. Từ một binh nhất, theo năm tháng vật lộn với đời trường, với cuộc đời quân ngũ, anh thành người lãnh đạo chỉ huy mẫn cán. Hồi anh về Văn nghệ Quân đội, chúng tôi lo cho anh. Ở đây có nhiều nhà văn nổi tiếng. Và chẳng lãnh đạo chỉ huy một sư đoàn, một binh chủng, có khi không ngoài khả năng của anh nhưng chỉ huy quản lý mấy chục nhà văn là chuyện khác, rất khác. Vậy nhưng bằng cái tâm trong sáng, sự trung thực và khiêm nhường, anh đã thuyết phục được mọi người. Mới hay, các nhà văn nhà thơ vừa khó chỉ huy vừa dễ chỉ huy biết nhường nào. Mới chân ướt chân ráo về cơ quan, anh đã tìm đến tận nhà một số cán bộ nhân viên thăm và trò chuyện. Anh nói với chúng tôi: "Làm vậy cũng là tự rèn luyện, thử thách chính mình. Phải hiểu tâm tư nguyện vọng của anh chị em cơ quan mới mong làm được một việc gì đó". Anh bàn với nhà văn Hồ Phương: "Cấp trên điều tôi về đây chắc không phải để làm văn chương. Văn chương là của các ông. Việc làm Tạp chí từ đọc duyệt bài đến các khâu trình bày ông là chính. Các việc khác tôi có kinh nghiệm hơn, tôi làm". Phó tổng biên tập phụ trách nội bộ hồi đó có anh Hữu Thịnh rồi anh Nguyễn Trí Huân cũng hết lòng với công việc. Mọi sự cứ trơn tru, cứ từng bước ổn định dần. Có thể nói anh Dũng Hà viết chưa nhiều, thậm chí văn chương còn mức độ so với các nhà văn ở Nhà số 4 nhưng anh có cái tâm, cái uy của một người đứng đầu cơ quan. Anh về nhà số 4 được một thời gian thì cấp trên chỉ thị các cơ quan trong Tổng cục giảm biên chế. Một cán bộ trị sự hành chính phải chuyển đi nơi khác đã xộc vào phòng anh với một vẻ mặt căng thẳng. Tôi đang ngồi trong phòng với anh bỗng dưng tóc gáy dựng lên những sợi lông dựng, chỉ phều của anh ta. Anh vu oan giá họa cho Tổng biên tập một cách trắng trợn. Hẳn là Tổng biên tập Dũng Hà sẽ giận dữ phang cho anh ta một



Thiếu tướng nhà văn Dũng Hà với các nhà văn tại lễ Đón nhận Danh hiệu Anh hùng LLVTND và Huân chương chiến công hạng Nhất của Tạp chí Văn nghệ Quân đội (22-5-2002).

Ảnh: HỮU ĐỖ

trận đích đáng. Nhưng không, anh không nói một câu nào, mặt trầm tĩnh, nhẫn nhịn. Tôi thấy chướng, không chịu được, bèn kéo anh chàng ba bữa ra ngoài. Ít phút sau, tôi quay lại, đã thấy anh Dũng Hà ngồi vào bàn viết, bình thản. "Sao anh để cậu ta hỗn hào thế?" "Chấp những người như thế làm gì! Trong một đơn vị, bao giờ cũng có một đôi anh phà ngang, không tránh được đâu. Và chẳng, anh ta đang đau đớn vì không được ở lại cơ quan. Minh thì lại không thể có cách nào khác. Cho qua đi". Biết chịu đựng nhẫn nại như thế vì công việc chung cũng là điều chúng tôi đã học được ở nhà văn Dũng Hà.

Anh Dũng Hà là người cầm bút khá sớm. Từ năm 1963 anh đã cho ra đời tập truyện ngắn Gió bắc (Nxb Quân đội Nhân dân). Những đóng góp của anh Dũng Hà vào nền Văn học hiện đại là ở mảng tiểu thuyết viết về hình ảnh bộ đội trong chiến tranh và hòa bình. Tuy nhiên, ở thể loại truyện ngắn, anh cũng để lại những dấu ấn khó quên. Nhân vật thiếu úy Chu trong Gió bắc cho đến hôm nay vẫn khiến người đọc ngùi ngùi xúc động. Những năm tháng ấy đã có những người lính quen hy sinh những hưởng thụ cá nhân giành tình yêu, sức lực, trí tuệ cho công việc tập thể. Dựng được những hình tượng như thế lại có sức lay động tâm hồn người đọc quả không dễ dàng. Thiên truyện có ý nghĩa giáo dục rất hữu hiệu không chỉ thời bấy giờ mà còn là tấm gương sáng cho các thế hệ hôm nay. Một truyện ngắn khác đã được chuyển thể thành kịch bản sân khấu rất sinh động là: "Cây số 42 một nhân vật Tây và một nhân vật Ta" (nhân vật ta được đặt ở ngôi thứ nhất) gặp lại nhau trong một cuộc họp quốc tế đã kéo họ về với những kỷ niệm xưa. Dựng lại những chuyện đẫm máu, những trận đánh đẫm máu trong chiến tranh để nói về sự hòa hợp, về lòng nhân ái của con người là sự độc đáo của thiên truyện đáng nhớ này.

Như đã nói ở trên, trong sự nghiệp sáng tác của mình, nhà văn Dũng Hà dành cho tiểu thuyết nhiều hơn. Một số truyện ngắn trong tập Gió bắc và Cây số 42 chủ yếu viết về thời anh là chiến sĩ, là chính trị

viên tiểu đoàn trong đánh Pháp ở Điện Biên Phủ. Cũng với mạch truyện anh hùng ca như thế, có thể kể đến tiểu thuyết "Sao Mai" viết về bộ đội đặc công. Trên người nhà văn Dũng Hà còn đó những vết sẹo lớn, dấu tích của những trận đánh căng thẳng nguy hiểm và "Sao Mai" chỉ có thể được viết nên bởi chính người trong cuộc. Không khí của một thời hào hùng sôi nổi được vực dậy hết sức sống động. Sức hấp dẫn của cuốn tiểu thuyết là ở đó. Các nhân vật từ tư lệnh cho tới người lính bên ta và cả những nhân vật bên địch được khắc họa có tính cách, có số phận nhưng trên hết người đọc tin những nhân vật ấy là có thực. Người viết đã trải nghiệm, đã chứng kiến và không thể không viết ra. Sao mai được tái bản nhiều lần, được dịch ra tiếng Nga, được Nhà xuất bản Hồng quân Liên xô in và phát hành năm 1986.

Ngoài tiểu thuyết Sao mai nhà văn Dũng Hà còn có các tiểu thuyết: "Mảnh đất yêu thương" (Nxb Quân đội Nhân dân 1978) "Đường dài" (Nxb Quân đội Nhân dân 1987) "Quảng đời xưa in bóng" (Nxb Thanh niên 1990). Trong những cuốn tiểu thuyết ấy, nhà văn Dũng Hà vẫn lấy bối cảnh: Những năm chiến tranh khốc liệt, sự bền bỉ, quả cảm, mưu trí của quân dân ta ở Đệ tứ chiến khu. Những cán bộ chiến sĩ đáng kính trọng, quý mến trong cuộc đời được nhà văn chắt chắt thành những nhân vật tiểu thuyết khá công phu. Nhưng đáng kể hơn cả vẫn là cuốn Sông cạn (Nxb Quân đội Nhân dân 2006). Trước đó chừng vài năm, nếu cuốn tiểu thuyết này được xuất bản sẽ có thể được coi là một bút phá quan trọng của nhà văn Dũng Hà. Ở cuốn sách này, tác giả đã dựng lên cuộc đấu tranh âm thầm mà quyết liệt ngay trong đội ngũ cán bộ quân đội của một thời. Một thời, tất nhiên do kẻ thù xâm lược gây chiến tranh đã kéo theo một cuộc đấu tranh rất gay gắt quyết liệt trong nội bộ. Những nghi ngờ, những oan trái, ầm ứ được dựng lên khá hấp dẫn trong "Sông cạn". Thái Trung là một cán bộ trung kiên có một tấm lòng, một tư tưởng, một nhân cách tiêu biểu cho người chiến sĩ cách mạng. Không hiểu vì lý do gì, anh bị một số cán bộ có

chức có quyền đẩy vào vòng nguy khốn. Không phải mình anh lao đao khổ ải mà vợ con anh, những người thân khác của anh cũng gặp vô vàn trắc trở... Những oan sai của một thời là có thực, xảy ra không chỉ trong quân đội mà ở cả các lĩnh vực khác ngoài quân đội. Phản ánh những sự thực ấy, có một vũ khí rất lợi hại là tiểu thuyết. Đã là tiểu thuyết, không thể không bộc lộ tư tưởng tình cảm và sự sáng tạo của nhà văn. Vấn đề đặt ra là người viết phản ánh những sự thực ấy với mục đích gì? Nói về ý đồ sáng tác Sông cạn Nhà văn Dũng Hà nói với chúng tôi: "Đúng là câu chuyện có thật liên quan đến gia đình mình. Nhưng mọi chuyện đã qua. Cái gì xảy ra đã xảy ra rồi. Nhưng với người sáng tác thì điều đó không mất đi. Nó cần được lưu lại trong tâm trí mọi người bằng những hình tượng nghệ thuật. Để làm gì? Để hôm nay và sau này mọi người biết đã có một thời như thế". Bản thảo viết xong, nhà văn Dũng Hà đã đưa cho rất nhiều người đọc. Đây là cuốn sách tâm huyết nhất của anh, cũng là cuốn sách khá nhất so với những gì anh đã viết. Anh đã nhận được nhiều lời khen của đồng nghiệp. Nơi gửi gắm đầu tiên của anh là Nhà xuất bản Quân đội. Bản thảo nằm ở đó một thời gian khá lâu, lắng nghe đủ mọi khen, chê. Sau đó lại đi về với người để ra nó. Anh Dũng Hà lại mang con đi gửi những nhà khác. Lại chờ đợi, hồi hộp, căng thẳng. Loanh quanh, năm này sang năm khác, hết vào Nam ra Bắc bản thảo lại chạy về với tác giả. Có lúc anh định đổi tên "Sông cạn" thành "Đá vàng" để nói về lòng thủy chung son sắt của một con người đối với Dân với Nước ngay cả khi bị tru dập, oan trái, phải bước vào vòng lao lý... Nếu "Sông cạn" được in sớm không phải sửa chữa cắt bỏ hần nhà văn còn có thể viết thêm một hai cuốn sách nữa nhưng ngay cả một truyện ngắn một bút ký anh cũng không viết nổi. Năm 2006 Nhà xuất bản Quân đội cho ra mắt cuốn sách của anh sau khi người biên tập đã cho giảm ga những gì quá nặng nề. Anh không được vui mặc dù sách in đẹp, bìa cứng, dày dặn, số lượng in cũng không đến nỗi nào Anh nói: "Sách mình như con cạp đã bị vật hết râu, lại không phải ở rừng mà ở vườn bách thảo".

Anh vẫn chờ đợi và khát khao một ngày nào đó "Sông cạn" được tái bản, lúc đó anh sẽ xin bổ sung lại những chỗ bị biên tập tước bỏ.

Tiếc thay, việc đó chưa thành, anh đã đi về cõi vĩnh hằng.

Văn anh Dũng Hà không chải chuốt bóng bẩy, ít những phát hiện mới về ngôn từ. Truyện ngắn và tiểu thuyết của anh cũng không thăng hoa về kết cấu, về cách viết. Yếu tố truyền thống và thể mạnh vốn sống tạo nên sự cuốn hút hấp dẫn trong sáng tác của anh. Tác phẩm của anh thuyết phục người đọc bởi sự chân chất, mộc mạc bởi tấm lòng thao thiết của một người từng trải, từng đau đớn, vui buồn với thời cuộc. Năng khiếu sáng tác trong nội lực người viết là rất quan trọng. Song cũng không thể lấy tài năng thay thế cuộc sống lăn lộn và những trải nghiệm của người viết. Động lại trong ta những nghĩ suy, những xúc động khi đọc Nhà văn Dũng Hà là ở tâm huyết, lý tưởng, ở nhân cách sống của một con người... ■

NHÀN ĐÀM

LỜI NÓI, THÁI ĐỘ ỨNG XỬ

LÊ HUY HOÀNG

ỨNG xử là phần quan trọng trong lối sống, phong cách sống. Nó thể hiện vốn sống, vốn hiểu biết, sự lịch lãm, nhân cách, bản lĩnh và văn hoá của mỗi người. Nhân dân ta có câu: Lời nói không mất tiền mua. Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Trong đời sống hàng ngày, trong giao tiếp bạn bè, trong tiếp xúc quốc tế trong quan hệ với cấp trên và cấp dưới hoặc đồng cấp đều cần có cách ứng xử đúng đắn, thêm bạn bớt thù.

Đối với bạn bè thì quý trọng thân ái, thấu tình, đạt lý; đối với kẻ thù dù chúng có tàn bạo cũng không thể bước mình khiếp sợ.

Chúng ta đang nêu cao tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nên nhân đây nhắc lại vài mẩu chuyện về Người. Một lần họp Hội đồng Chính phủ, vị Thứ trưởng Đặng Phúc Thông (1906-1951) đến ngồi cạnh Bộ trưởng Phạm Văn Đồng (1906-2000), có ai đó hài hước: Thông đồng. Bác liền nói ngay: chú lại đây ngồi gần tôi thì thành Thông minh. Thật nhanh trí.

Trong những năm tháng hoạt động cách mạng, Người đã đi nhiều nơi trên thế giới "đi khắp những bến bờ châu Mỹ, châu Phi/ Những đất tự do, những trời nô lệ/ những con đường cách mạng đang tìm đi". (Chế Lan Viên)

Tại cuộc mít tinh ở Quảng trường Ba Đình đón Tổng thống một nước châu Phi, ngài Tổng thống muốn tỏ lòng quý mến Bác Hồ đã nói: sau này tôi sẽ đặt tên cho con tôi là Hồ Chí Minh. Bác liền nói ngay sau câu nói của khách: sau này, cháu nào học tập, công tác xuất sắc tôi sẽ đặt tên là Xêca Turê (tên vị Tổng thống nọ) làm cả quảng trường vỗ tay vang dội. Vì sao vỗ tay, mọi người đều hiểu.

Trong "cách mạng văn hoá" người ta đã in hàng tỷ cuốn sách đỏ và đúc huy hiệu Mao Chủ tịch để phát tặng. Một lần Bác ở Trung Quốc về, ra đón ở sân bay,

một số cán bộ ta liếc thấy Bác có đeo huy hiệu thì mỉm cười, Bác hiểu ý và nói nhỏ: Chỉ ngoài áo thôi nhé.

Những năm tháng chống Mỹ, Bác thường sang Trung Quốc nghỉ, thăm và trò chuyện với lãnh tụ Mao Chủ tịch. Hai người nói nhiều chuyện. Khi được gợi ý về làm cách mạng văn hoá, Bác nói: "Việt Nam chưa thể làm cách mạng văn hoá vì đang đánh Mỹ nên cần làm "Cách mạng võ hoá" (một lối chơi chữ)". Người nghe không thể trách.

Cách đây mấy trăm năm (cuối 1788) bề lữ Lê Chiêu Thống rước 29 vạn quân Thanh vào thành Thăng Long. Ngày 25 Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế lấy hiệu là Quang Trung làm lễ cúng tế trời đất ở núi Bần Phú Xuân rồi xuất quân. Ngày 29/11 ra đến Nghệ An. Mấy ngày sau làm lễ Thệ sư ở Thọ Hạc (Thanh Hoá) vua Quang Trung nói: Đánh cho sứ thi Nam quốc anh hùng chi hữu chủ (đánh cho chúng biết nước Nam anh hùng là có chủ).

Khi hội quân ở Tam Điệp với Ngô Văn Sở, trước 5 đạo quân vây lay vâng lệnh chủ tướng, vua Quang Trung nói: Ta ra bắc lần này phương tiện, chiến lược đã tính sẵn, chẳng qua 10 ngày là đánh tan quân giặc. Nhưng nghĩ nó là nước lớn sẽ lấy làm nhục mà tìm cách báo thù, chiến tranh sẽ không dứt, không phải là phúc cho dân. Để tránh việc này phi Ngô Thời Nhậm không ai làm được. Ngô Thời Nhậm vâng 1 lay. Mọi việc xảy ra đúng như vua Quang Trung dự báo. Sau chiến thắng nhà vua sai sứ sang Trung Quốc, lập lại hoà bình. Nhà Thanh đã giảng hoà, phong vương và gửi quà tặng cho Quang Trung.

Đối với bề bạn thì thân ái, đối với nước lớn thì nhún nhường nhưng với kẻ thù thì không khuất phục.

Thời Trần khi bị giặc bắt và dụ dỗ có muốn làm vương đất bắc không? Trần Bình Trọng đã khẳng khái

trả lời: Ta thả làm ma nước Nam, không thêm làm vương đất Bắc. Một lần khác, sứ thần phương Bắc tỏ ý đe nẹt khi nhắc lại sự tích với sứ thần ta: "Đồng trụ chí kim đài dĩ lục" (cột đồng đến nay rêu đã xanh) muốn nhắc lại câu thề độc của Mã Viện khi đánh Hai Bà Trưng: Đồng trụ chiết, giao chi diệt (cột đồng gãy, giao chi cũng bị diệt). Cảm giận trước sự xúc phạm danh dự dân tộc, sứ thần ta đáp lại: "Đằng Giang tự cổ huyết do hàng". (Giang Văn Minh) Nghĩa là: Sông Đằng từ xưa đến nay máu còn đỏ. Cũng cố ý nhắc lại 3 lần quân xâm lược bị đánh tan ở sông Bạch Đằng. Ngô Quyền diệt quân Nam Hán, Lê Hoàn đánh tan quân Tống, Trần Hưng Đạo tiêu diệt quân Nguyên ở Bạch Đằng. Nhấn mạnh cái nhục của kẻ xâm lược máu chảy đỏ sông. Câu đối thật hoàn chỉnh, đánh thép.

Vì không hiểu đúng kẻ thù, Trần Quý Khoáng cử Nguyễn Biểu sang nhà Minh cầu phong. Khi đi qua Nghệ An bị tướng giặc Trương Phụ bắt. Hắn bắt ông lay, ông không chịu. Hắn bày tiệc dọn cỗ đầu người để khủng bố tinh thần, ông điềm nhiên ngồi ăn, làm ngơ. Rằng ta đã nếm đủ mùi cao sang, nay gia hào lại có cỗ đầu người... rồi khoét mắt nuốt làm kẻ thù kinh ngạc. Giặc thả ông nhưng rồi cho người chạy theo bắt lại. Trước mặt Trương Phụ, ông vạch rõ: Trong lòng thì mưu lấy nước người mà ngoài mặt làm bộ nhân nghĩa. Lời nói thì lập con cháu nhà Trần mà lại đặt quận huyện cướp bóc nhiều hại sinh dân tham tàn bạo ngược...

Cả 3 nhân vật trên đều bị giặc hèn hạ thủ tiêu nhưng lời nói, thái độ bất khuất được nhân dân đời đời truyền tụng như 1 truyền thống dân tộc đầy khí phách không chịu cúi đầu quỳ gối trước ngoại bang.

Dân tộc Việt Nam có nghìn năm văn hiến luôn luôn thể hiện tinh hữu nghị với bề bạn nhưng không bao giờ run sợ trước kẻ thù hung bạo. Lời nói và thái độ luôn đề cao tinh thần ý chí dân tộc. Đó là 1 lối ứng xử thật đáng nêu gương.

SỔ TAY THƠ



Nửa vầng trăng vỡ rụng giữa đời
Anh không nghĩ rồi em sẽ đến
Cũng không nghĩ qua ống đồng,

nước lửa

Anh cuối cùng còn lại mình em.
Không định mang cho nhau hạnh phúc
Cũng không đánh gây tai họa cho nhau
Đã cách mấy ngàn ngày, đã lệch gần

trăm tháng

Đã tiêu hao tất cả những duyên đầu.
Sao gặp gỡ để một lần em hát
Khúc bi ca những ước vọng

không thành

Sao gặp gỡ để một lần anh khóc
Nỗi cô đơn suốt tuổi xuân mình.
Giờ thì chẳng thể ai ngăn nổi
Ngọn lửa kia thiêu đốt cả thiên đàng
Những niềm vui, những nỗi buồn

sắp sẵn

Trong phút giây bỗng hòa tro tàn.
Ta sống lại thuở vầng trăng mười bốn
Run rẩy cùng tin ở ngày mai
Sau muôn vạn lẽ làng ta mới hiểu
Nghĩa tình yêu giản dị nhường này.
Ta mới biết nụ hôn nơi cực lạc
Không bao giờ chỉ ngọt ngào thôi
Mới nâng niu từng mảnh vàng trăng vỡ
Thấp thành sao an ủi bầu trời.

May hay rồi ta đã qua được dốc
Thôi những gì chìm khuất bên kia
Em rạng rỡ giữa vòng tay da diết
Ngục anh sao rất bỏng ấm đĩa ...

HỒNG THANH QUANG

TÌNH KHÚC

Lời bình của ANH NGỌC

NGUỜI xưa nói: lúc vui quá không nên làm thơ, lúc buồn quá cũng không nên làm thơ. Vậy những lúc nào thì nên làm thơ? Trả lời: những lúc trong vui có buồn, trong buồn có vui - bởi vì đây là những lúc đời sống tâm hồn con người phong phú, đa dạng, sâu sắc... như bản chất của cuộc đời, và do đó gắn gũi với tâm thế phổ biến của con người, dễ lay động tâm can con người và tìm thấy những tiếng lòng đồng điệu. Khi đọc những bài thơ như bài "Tình khúc" của Hồng Thanh Quang tôi càng thấy lời người xưa thật chí lý. Thử đọc lại bài thơ và ngẫm nghĩ một chút mà xem: có phải bài thơ bày ra trước mắt chúng ta một tâm thế mà ta không thể tùy tiện mô tả là vui hay buồn, hình như đây là tâm thế nằm giữa hai trạng huống ấy hoặc nói cách khác gồm cả hai trạng huống ấy cũng được. Trước hết, đây nhất định không phải là tâm thế của một tình đầu, khi cả hai đến với nhau như tờ giấy trắng, mà ngược lại:

Đã cách mấy ngàn ngày, đã lệch gần trăm tháng

Đã tiêu hao tất cả những duyên đầu
Phải, đã có biết bao nhiêu xa cách, biết bao nhiêu xô lệch và hư hao cho kịp tới khi họ đến được với nhau. Lời tuyên bố về như khiêu khích, thậm chí

bất cần đời ấy thực ra vẫn không giấu nổi một nỗi gì đau đớn ở bên trong. Ta chỉ thấy ở đây một tấm lòng thành thực, thành thực đến như là tàn nhẫn, nhưng là tàn nhẫn với chính mình:

Không định mang cho nhau hạnh phúc
Cũng không đánh gây tai họa

cho nhau

Tôi đã đọc không ít thơ tình, vui có buồn có, yêu có giận có, thậm chí căm thù và khinh bỉ cũng có, nhưng thành thực đến thế thì thật hiếm. Và cũng chỉ nhờ thành thực đến cùng mà một tình huống vốn rất khó diễn đạt trong hồn người đã được phơi bày ra một cách minh bạch. Bạn sẽ hỏi: Sao lại có thứ tình yêu gì mà lạ như vậy? "Không định mang cho nhau hạnh phúc" - những người quen sống trong thói thường như phần lớn trong chúng ta, những kẻ vẫn luôn trấn an nhau bằng những lời lẽ đẹp đẽ nhưng thực ra trống rỗng và đầy giả dối, thì sẽ không chấp nhận có thứ tình yêu như vậy, nhưng rất tiếc đó lại là sự thật: không ở đâu con người ích kỷ như trong tình yêu, dưới cái vẻ ngoài như là vị tha, cao thượng, như là hy sinh và dâng hiến, con người đến với tình yêu thực ra chỉ là thỏa mãn những nhu cầu của bản thân, những nhu cầu có thể thô sơ như cơm ăn nước uống, hoặc có thể ẩn ức tinh vi, nhưng tinh vi vẫn có thể nhận ra được. Còn nhớ, chính K.Macx đã từng rất thú vị với một câu danh ngôn của Fraillygrax - "cái bí quyết khiến cho những cặp tình nhân

có thể ngồi bên nhau thâu đêm suốt sáng chính vì họ chỉ nói về nhau" - thật chí lý. Bởi thế, đã là một nhân cách rất tử tế khi có được cách xử thế như câu thơ tiếp theo: "cũng không đánh gây tai họa cho nhau". Chúng ta có thể nhếch mép cười, nhưng xin đừng để chế giễu mà hãy để cảm thông và thấu hiểu với lòng mình: con người viết ra những lời này đã nói hộ chúng ta cái điều ta vẫn thường làm ra bộ khinh thị, rằng rồi cuộc, sống ở đời cố gắng để không làm hại người khác đã là một phẩm giá đáng trân trọng. Không chỉ thành thật mà còn phải từng trải và có ít nhiều bản lĩnh mới phát hiện ra được từ cái mờ bòng bong cuộc sống một chân lý giản dị như vậy:

Sau muôn vạn lẽ làng ta mới hiểu
Nghĩa tình yêu giản dị nhường này

Cuộc sống là như thế, một cái lỗi giản dị bị bao bọc bởi những lớp vỏ ngoài phức tạp rồi rậm, những thứ phụ tùng và trang sức thường làm ta nhầm lẫn, lạc lối. Nhiệm vụ của nghệ thuật (và khoa học) là giúp con người bóc đi cái vỏ ngoài phiền nhiễu ấy để đến với cái lõi bên trong. Và mỗi khi đến được cảnh cõi ấy, chúng ta đạt đến hạnh phúc:

Ta mới biết nụ hôn nơi cực lạc
Không bao giờ chỉ ngọt ngào thôi
Mới nâng niu từng mảnh vàng trăng vỡ
Thấp thành sao an ủi bầu trời

Hai câu kết đã đóng lại bài thơ để mở ra một thế giới khác, trong đó tràn ngập một niềm vui không dễ dãi, một niềm hoan lạc có thật và vững vàng vì đã được trả giá bởi rất nhiều hy sinh và phấn đấu:

Em rạng rỡ giữa vòng tay da diết
Ngục anh sao rất bỏng ấm đĩa...

VÔ CÙNG THƯƠNG TIẾC NHÀ VĂN DŨNG HÀ

...Cuộc đời bộ đội 50 năm của đồng chí Dũng Hà là cuộc đời hành quân chiến đấu đầy gian khổ hy sinh, trận đánh nối tiếp trận đánh, chiến dịch nối tiếp chiến dịch, nhiệm vụ nối tiếp nhiệm vụ. Trong kháng chiến chống Pháp, đồng chí chiến đấu tại chiến trường Đông - Bắc (Đệ tứ chiến khu) trong cương vị chiến sĩ rồi cán bộ phân đội; sau đó tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ với cương vị Chính trị viên tiểu đoàn 251 (Trung đoàn 174, sư đoàn 316) đánh chiếm đồi A1. Là thương binh, nhưng bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đồng chí vẫn hăng hái xung phong, có mặt ở những quân binh chủng, đơn vị trực tiếp chiến đấu của như Phòng không - không quân, Đặc công... Trên cương vị Chủ nhiệm chính trị binh chủng, đồng chí đã trực tiếp chỉ huy nhiều trận đánh của bộ đội đặc công, trong đó có những trận thắng lớn trên chiến trường Lào...

...Từ một chiến sĩ, một chiến đấu viên trở thành một vị tướng; từ một cán bộ quân chính viết văn nghiệp dư dưới đơn vị trở thành một nhà văn, đứng đầu Ban biên tập một tờ báo văn chương có uy tín (Tạp chí *Văn nghệ Quân đội*); đồng thời vinh dự được tặng nhiều phần thưởng cao quý, trong đó có Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng, Huân chương Kháng chiến, Huân chương Quân công... Đó là những ghi nhận của Đảng, Nhà nước và quân đội đối với những cống hiến cả cuộc đời của đồng chí Dũng Hà!

(Trích điều văn do Thiếu tướng, Tiến sĩ Nguyễn Đình Thắng, Phó Bí thư Đảng ủy cơ quan TCCT đọc tại Lễ truy điệu nhà văn Thiếu tướng Dũng Hà)

VĨNH BIỆT MỘT CÂY BÚT
HIỆN THỰC SÂU SẮC

HỒ PHƯƠNG

SÁNG hôm 1 tháng 3 mới rồi, khoảng 9 giờ, tôi đột ngột nhận được một cú phôn của anh Nam Hà: "Anh Phương ơi, anh biết chưa, anh Dũng Hà vừa mất...!". Hết sức bàng hoàng, như không tin ở tai mình nữa. Đã khá lâu, phải lo cho vợ tôi đau yếu nặng, bản thân cũng kiệt quệ luôn, nên vừa qua tôi mới có thể tới thăm anh chị Dũng Hà ở ngôi nhà anh chị mới mua khá xa cơ quan cũ. Thăm, mừng nhà mới, và cũng để tặng anh chị hai cuốn sách. Hôm ấy vui quá. Chuyện trò suốt. Anh Hà cũng đã hơi chậm chạp trong cách nói, cả trong cử chỉ và đi lại. Đôi khi hay quên nữa, và hay "hử, hả" do lãng tai. Nhìn chung thấy anh hơi yếu, nước da không đẹp, nhưng cứ nghĩ đã hơn 80 tuổi rồi, sắp lên "đại lão" ai mà chẳng thế. Không thấy anh nói gì tới bệnh tật. Hồi, anh chị cười: "Vấn cái huyết áp từ lâu ấy mà. Phải chung sống với nó thôi!". Xem ra anh vẫn có vẻ yêu đời và lạc quan, vẫn muốn được cống hiến dù nay có lẽ cũng chỉ còn được chút ít cho xã hội... Ngồi nói chuyện, ngắm nhìn anh, tôi cứ thầm nhớ lại lần đầu tiên gặp nhau cách đây đã xuất soát nửa thế kỷ. Ấy là sau thắng Pháp, tôi và các anh Nguyễn Ngọc và Xuân Thiếu của tạp chí *Văn nghệ Quân đội* (mới được thành lập không lâu hồi ấy) được lên Điện Biên Phủ (đã thành nông trường) để viết. Tối nơi, chúng tôi nghe nói có anh chính trị viên một đơn vị tại ngũ vẫn đóng quân ở đây cũng viết văn, ký tên Dũng Hà. Chúng tôi rất vui, bổ tới đó ngay. Tuy chưa gặp nhau bao giờ nhưng cũng đã được đọc của anh một số ký hoặc truyện ngắn, như *Giờ bắc*... Tiếp chúng tôi đứng là một anh chính trị viên nghiêm nghị và khiêm tốn rất dễ mến. Và không hiểu có phải do tiếp chúng tôi là cánh cùng viết không, mà cách nói chuyện của anh cũng khá phóng khoáng, cởi mở, có nhiều nhận xét, nhiều ý hay cùng những chi tiết cụ thể sống động... rất gần với các cuộc trò chuyện của giới văn học. Ở lại với anh được một hôm, khi ra về cả ba chúng tôi đều bảo nhau: "Tay" này xem ra còn

có thể sẽ "đi xa" hơn nữa!

Năm 1981, anh Vũ Cao, Tổng biên tập tạp chí *Văn nghệ Quân đội* chuyển ra làm Giám đốc Nhà xuất bản Hà Nội. Và một điều bất ngờ khá thú vị xảy ra. Tổng cục Chính trị đã điều anh Dũng Hà về thay anh Vũ Cao. Dịp này lực lượng sáng tác của tạp chí *Văn nghệ Quân đội* đông đảo hơn: nhiều nhà văn và cây bút từ các chiến trường Nam bộ, Trung bộ, Khu 5, Tây Nguyên cũng đã được Tổng cục Chính trị tập trung về tăng cường cho tạp chí. Anh Dũng Hà rất mừng với lực lượng mới và cũng rất có ý thức tôn trọng kinh nghiệm cùng nếp làm việc của các Tổng biên tập cũ (trước đó còn gọi là Chủ nhiệm tạp chí). Trong những kinh nghiệm của lớp người tiền nhiệm, anh Dũng Hà đã quan tâm trước hết tới sự đoàn kết trong cơ quan, đồng thời rất chú trọng xây dựng mối quan hệ với các cộng tác viên là các văn nghệ sĩ và cả những cây bút mới trong và ngoài quân đội. Trong nhiều năm anh đã cùng Ban phụ trách mới của tạp chí liên tục tung các cây bút của tạp chí đi các nơi để viết, đồng thời làm công tác cộng tác viên. Đã có không ít những cuộc hội thảo hoặc sinh hoạt với bạn viết ở "đầu bờ" và cả ở Hà Nội. Từ đó, tạp chí *Văn nghệ Quân đội* tiếp tục nhận được tình yêu lớn của đông đảo bạn đọc. Ngôi nhà số 4 Lý Nam Đế gần như đã trở thành một trong những trung tâm văn học, nay càng thêm rõ, đến mức nhiều cây bút và nhiều bạn đọc không chỉ ở Hà Nội mà ở khắp Bắc, Trung, Nam đã gọi đây là "Ngôi nhà chung" của anh chị em sáng tác. Danh hiệu này, có một phần đóng góp không nhỏ của anh Dũng Hà.

Nay anh đã ra đi vào cõi vĩnh hằng, để lại biết bao xót thương và tiếc nuối cho gia đình anh, cho bè bạn, cho cả giới văn học nói chung, nhưng chắc chắn tên tuổi cùng sự nghiệp của anh sẽ được anh chị em trong tạp chí *Văn nghệ Quân đội* và đông đảo bạn bè, bạn đọc gần xa vẫn luôn nhớ tới và ghi nhận.■

TIN BUỒN



Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị, Tạp chí *Văn nghệ Quân đội*, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Hội Nhà văn Việt Nam, và gia đình thương tiếc báo tin: Đồng chí Thiếu tướng, Nhà văn Phạm Điện (tức Dũng Hà) sinh ngày 15 tháng 8 năm 1929 tại xã Hồng Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Nguyên Chủ nhiệm Chính trị Binh chủng Đặc công, nguyên Tổng Biên tập tạp chí *Văn nghệ Quân đội* - Tổng cục Chính trị, đã nghỉ hưu.

- Huân chương Quân công hạng Nhất;
- Huân chương Chiến thắng hạng Nhì;
- Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất;
- Huân chương Chiến công (hạng Hai - Ba);
- Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (hạng Nhất - Nhì - Ba);
- Huy chương Quân kỳ quyết thắng;
- Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng.

Đồng chí đã từ trần hồi: 0 giờ 15 phút ngày 01 tháng 3 năm 2011 tại nhà riêng.

Tang lễ thiếu tướng, nhà văn Dũng Hà đã được tổ chức trọng thể theo nghi lễ quân đội ngày 4/3/2011 tại Nhà tang lễ Bộ Quốc phòng, An táng tại nghĩa trang xã Kiều Ky, Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Hội Nhà văn Việt Nam, Tuần báo *Văn nghệ* xin gửi lời chia buồn sâu sắc tới lãnh đạo Tổng cục Chính trị, Tạp chí *Văn nghệ Quân đội* và gia đình nhà văn Dũng Hà.

TUẦN BÁO VĂN NGHỆ
HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM

NGUYỄN HỮU QUÝ

Thơ tiễn nhà văn Dũng Hà

Sao Mai^(*) lấp lánh trên áo cỏ
Nhắc thời trận mạc lặng thầm qua
Đời lính, nghiệp văn bao gian khổ
Sông cạn^(*) thương anh chợt vỡ òa!

Đêm 3 tháng 3 năm 2011

(*) Tên 2 tiểu thuyết nổi tiếng của nhà văn Dũng Hà

NHỮNG KỶ NIỆM VỚI ANH DŨNG HÀ

VÂN THẢO

NĂM 1971, bấy giờ tôi đang ở bộ phận huấn luyện văn hóa quân chủng của Phòng *Văn nghệ Quân đội*. Theo yêu cầu của anh Dũng Hà, tôi và một số anh em xuống binh chủng đặc công xây dựng cho binh chủng một đội Tuyên truyền văn hóa. Lúc ấy anh Dũng Hà là Chủ nhiệm Chính trị bộ đội đặc công. Tôi quen anh Dũng Hà từ đó.

Năm 1972, anh Dũng Hà muốn Phòng Văn Nghệ Quân đội mở cho binh chủng một lớp viết về những kỷ niệm sâu sắc Chống Mỹ cứu nước, anh Đại Đồng, trưởng phòng VNQĐ cử tôi và anh Phác Văn, lúc đó cùng ở Phòng Văn Nghệ quân đội với tôi xuống binh chủng đặc công. Được sự hỗ trợ của Nhà Xuất bản QĐND mà trực tiếp là chị Hồng Duệ và anh Vũ Sắc, sau ba tháng chúng tôi đã in cho binh chủng một tập văn và một tập thơ. Anh Dũng Hà đọc và tỏ ra hoan hỉ với kết quả của trại viết văn quân chủng đầu tiên của binh chủng. Thấy tôi làm được cả "nghệ" trong việc xây dựng đội Tuyên văn lẫn "văn" trong việc mở lớp sáng tác văn học, anh Dũng Hà bảo tôi: Mảnh đất đặc công phong phú lắm nhưng chưa có người khai thác. Có khi tớ xin cậu về đây làm trợ lý văn nghệ cho binh chủng và cùng tớ khai thác mảnh đất này. Bấy giờ tôi cũng đang tập tễnh viết văn nên tôi đồng ý ngay. Nhưng rồi mãi tới năm 1975

Phòng VNQĐ mới cho tôi đi. Những ngày sống bên cạnh anh Dũng Hà, tôi mới nhận ra con người đầy đủ của anh. Đó là con người sống chỉ tình, chỉ nghĩa với anh em đồng đội, con người của công việc. Những trợ lý dưới quyền anh đều yêu mến đức tính nghiêm túc trong công việc nhưng lại bao dung mỗi khi ai đó có khuyết điểm.

Nỗi day dứt lớn nhất của anh Dũng Hà có lẽ là cuốn tiểu thuyết *Sông cạn* của anh. Khi bắt tay viết cuốn tiểu thuyết này anh tâm sự với tôi: Tớ cố gắng dồn toàn bộ sức lực để viết cuốn *Sông cạn*. Tớ muốn coi đây là cuốn sách để đời của tớ. Nhưng khi tặng cho tôi cuốn tiểu thuyết, anh Dũng Hà nói giọng buồn buồn: Những vấn đề tâm huyết nhất của tớ dành cho cuốn tiểu thuyết này đều bị sửa chữa ngoài ý muốn. Nhưng thôi, được xuất bản còn hơn là để nó nằm một xó trong tủ sách. Cậu chịu khó đọc và đừng chê. Tôi mang cuốn tiểu thuyết về đọc và không muốn nói những nhận xét của tôi về cuốn tiểu thuyết vì sợ anh buồn.

Đầu năm 2010 cuốn tiểu thuyết *Bí thư Tỉnh ủy* của tôi được xuất bản. Tôi đưa sách biếu anh. Một đêm tôi đang xem ti vi thì nhận được điện thoại của anh Dũng Hà. Giọng anh phấn chấn: Tớ đã đọc liền một mạch cuốn tiểu thuyết *Bí thư tỉnh ủy* của cậu. Lâu nay tớ chưa đọc một cuốn tiểu thuyết nào gây hứng thú như cuốn *Bí thư tỉnh ủy*. Gắn bảy

trăm trang sách khổ lớn mà tớ đọc một mạch. Tớ đánh giá rất cao cuốn tiểu thuyết của cậu. Tôi cảm ơn lời khen của anh và nói với anh: Có lẽ anh cảm tình với em nên mới thấy sách của em hay. Anh Dũng Hà bảo: Tính tớ ít khi khen ai, dù là người thân thiết. Nhưng tớ thấy cuốn tiểu thuyết của cậu là hay thật sự. Tớ xin tặng cậu mấy câu thơ của tớ để tỏ lòng yêu mến của tớ đối với cuốn tiểu thuyết. Nói xong anh Dũng Hà đọc cho tôi mấy câu thơ ngẫu hứng khi đọc *Bí thư Tỉnh ủy*.

Tết năm nay vợ chồng tôi đến chúc Tết anh chị Dũng Hà. Anh lại khen cuốn tiểu thuyết của tôi trước mặt vợ tôi. Chị An cười bảo: Chẳng biết cuốn tiểu thuyết của chú hay đến đâu mà gặp ai đến chơi anh Dũng Hà cũng đưa cuốn tiểu thuyết *Bí thư Tỉnh ủy* ra nói. Tôi chỉ cười chứ chẳng biết nói gì. Thế rồi trong câu chuyện đầu năm tự nhiên chị An khoe với vợ chồng tôi: Tôi đã mua được ba suất đất ở bên Gia Lâm cho tôi và anh Hà cùng cháu Hồng rồi cô chú ạ. Hồng là con trai của anh chị Dũng Hà bị bệnh mất cách đây gần chục năm. Lúc về đến nhà vợ tôi cứ ca cẩm: Không biết có chuyện gì mà đầu năm tự nhiên chị An lại đưa chuyện mua đất làm mộ phần ra khoe. Tôi không nghĩ đó là lần cuối cùng tôi gặp anh Dũng Hà. Người anh và cũng là người bạn vong niên của tôi.■



VLADIMIR VYSOTSKY, THI SĨ CỦA “TOÀN DÂN”

THỤY ANH

Trong những ngày đầu tháng ba này, có một sự kiện đang được những người yêu thích văn hóa văn nghệ Nga Xô Viết háo hức chờ đợi – đêm thơ nhạc tưởng niệm thi sĩ, nghệ sĩ Vladimir Vysotsky, người trong nhiều năm từng bị coi là “con ngựa chứng” của nền thi ca Xô viết, nhưng tác phẩm của ông lại có sức sống mãnh liệt, cho đến nay vẫn có tính thời sự, trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân nước Nga thế kỷ XXI này.

VYSOTSKY sinh năm 1938 tại Matxcova. Sau khi tốt nghiệp khóa diễn viên của nhà hát hàn lâm nghệ thuật Matxcova mang tên Chekhov, Vysotsky hăm hở lao vào hiện thực cuộc sống. Ông làm thơ, viết bài hát, biểu diễn ở nhà hát và đóng phim, là tác giả của trên dưới 700 bài thơ, bài hát, có gần 30 vai diễn để đời trong lịch sử điện ảnh Xô viết. Ông còn viết văn và tác phẩm của ông có khá nhiều truyện ngắn, truyện vừa và cả những cuốn tiểu thuyết vẫn còn dang dở. Nhưng chúng chưa từng được xuất bản bất kỳ sáng tác nào khi ông còn sống...

Về phương diện thơ ca, ông là tác gia rất được ưa thích, đặc biệt là những năm 80 và 90 của thế kỷ trước, khi nhà thơ đã qua đời. Có một thời, khắp nơi, trên đường phố, ở quán cà phê, trong các buổi ca nhạc sinh viên, người ta hát, đọc thơ ông. Có lẽ vì thế mà nhà thơ Nga A. Voznesensky đã gọi V. Vysotsky là “Volodia của toàn dân”!

“NGHỆ SĨ CỦA TOÀN DÂN”

Vysotsky với những bài thơ tự mình phổ nhạc đã đóng góp tích cực phát triển dòng thơ-nhạc bardo – hát thơ – bắt đầu được hình thành trong giới sinh viên học sinh từ những năm 50-60 của thế kỷ trước. Đặc điểm của dòng thơ này là sự chân thực. Thơ của Vysotsky nặng tính triết lý nhưng cũng chân thành và thật đến tận cùng. Vì thế, công chúng càng yêu ông, những thể lực công quyền với những khuôn mẫu giáo điều, quan liêu ngày ấy càng không ưa ông.

Trong cuốn Vysotsky. Hay chuyến bay gãy cánh (1989), Marina Vlady, vợ ông, đã viết: “Môi trường quân đội rèn cho anh lòng quả cảm, nhưng lại không dạy cách đấu tranh với những tư tưởng khuôn sáo, một cách khôn khéo. Vì thế, sự dũng cảm của anh càng lớn, mọi người lại càng không ủng hộ anh”. Người ta không thích ông vì ông viết về cuộc sống của người dân, một cách gần gũi, thành thực, về sự xảo trá, dối lừa, về những ước mơ không với tới. Họ muốn ông viết khác đi, thì ông lại càng nói to hơn lên sự thật mà mình cảm nhận được. Là một nghệ sĩ hát những bài thơ của mình, tác phẩm của ông có sức lan tỏa rộng, đối với mọi tầng lớp, mọi đối tượng khán giả.

THI SĨ CHƯA TỪNG ĐƯỢC COI LÀ NHÀ THƠ

Thế nhưng, lúc sinh thời, Vysotsky chưa từng được coi là một nhà thơ. Người ta không quảng bá tác phẩm của ông, kể cả các nhạc phẩm của ông cũng không được in ấn, ông không là hội viên của bất kỳ một hiệp hội nghệ thuật nào, và không được gọi một cách chính thức là “nhà thơ” hay “nhạc sĩ”!

Tập thơ – nhạc đầu tiên của người nghệ sĩ toàn dân này được ra đời sau cái chết. Người ta chỉ công nhận ông là nhà thơ vào thời cải tổ, được truy tặng giải thưởng nhà nước Liên Xô năm 1987. Có trăm ngàn nguyên do của sự chậm trễ ấy. Nhưng tựu trung, nghĩ về Vladimir Vysotsky, ta có thể hình dung ra một chủ nghĩa trẻ trung sung sức, một chủ nghĩa bất kham, luôn vùng vẫy muốn thoát ra khỏi những khuôn sáo cứng nhắc chật hẹp để đến với con đường sáng tạo vô tận không bị kim hãm, để đến với sự thật là mục đích cuối cùng của con đường sáng tạo ấy, cho dù phải đánh đổi bằng cả cuộc sống của mình. Phải đến khoảng ba thập niên (60,70, 80) của thế kỷ trước, khắp nơi, người ta mới nghe và xem ông. Tác phẩm của ông từ đó được gọi là “bách khoa toàn thư Liên Xô kiểu mới”. Đến năm

1990, bắt đầu một làn sóng nghiên cứu cuộc đời và sự nghiệp Vysotsky, và nhiều ấn phẩm có giá trị đã được xuất bản.

SỐNG MÃI VỚI TINH YÊU

Đọc những dòng viết cho ông trong trang lưu bút vẫn liên tục được viết ở nhà bảo tàng Vysotsky và được cập nhật trên website Vysotsky, thấy rõ, ông vẫn tiếp tục tồn tại trên đời, đối với công chúng, với những tình cảm yêu mến của khán giả, đọc giả dành cho mình.

Giọng hát khàn khàn có hơi thuốc của ông không thể lẫn với bất kỳ ai. Nó xoáy vào nhận thức của người ta, bằng tiếng ghita, bằng lời tự sự, như thể độc thoại, giữa một đám bạn bè thân, gan ruột cũng có thể đứng cảm phờ ra hết. Giọng ca ấy có sức “công phá” mạnh với nhận thức và tình cảm của đồng bào ông, và cả những người ngoại quốc. Với tôi, gương mặt góc cạnh khắc khổ khó quên, giọng hát sâu xoáy kỳ lạ, câu chuyện tình yêu cuối đời, những trào lộng, hối hận, say mê, dằn vặt, đau đớn trong thơ... đã khiến tôi thấy nghẹn ngào khi viết những dòng này. Và cảm thấy một sự thấu hiểu và chia sẻ sâu sắc với đất nước vĩ đại mà trong quá khứ cũng gánh chịu đầy đau thương của ông.

Marina Vlady, nữ nghệ sĩ người Pháp gốc Nga, là người vợ cuối cùng của Vysotsky. Chuyện tình của họ, cũng như bất kỳ câu chuyện tình yêu đáng nhớ khác trên đời, là sự sắp đặt của định mệnh... Sau bao nhiêu sóng gió của cuộc đời, Vysotsky đã uống nhiều rượu và nghiện thuốc lá. Khi trái tim của ông không chịu đựng được nữa những cú sốc của cuộc đời, bác sĩ bắt ông phải cai thuốc và rượu, thì lúc ấy, luôn có Marina bên cạnh. Bà đã chứng minh cho ông thấy không khó khăn gì để bỏ những thói quen xấu, bởi bản thân bà cũng từng uống rượu và hút thuốc. Nhưng nếu như với bà, việc từ bỏ thói quen này khá dễ dàng, thì với Vysotsky lại khác. Ông gần như rơi vào cảm giác thất bại và trầm cảm vì sự



mạnh mẽ của bà và sự yếu đuối của bản thân!

Ông mất sớm, ở tuổi 42. Hẳn Vysotsky không ngờ được rằng, ngày ông mất, đúng vào thời gian diễn ra Thế vận hội Matxcova 1980. Dù không một dòng phân ưu chính thức trên báo chí, mà cả Matxcova tạm gác niềm vui Olympic lại để đến với ông, để đắm chìm vào nỗi ngậm ngùi chia tay với người nghệ sĩ yêu mến của họ. Từ bấy đến nay, bên ngôi mộ người nghệ sĩ tài hoa này nằm giữa lòng thành phố Matxcova chưa bao giờ thiếu những đóa hoa tươi, kể cả vào những ngày đông giá buốt.

Nơi ông an nghỉ giờ đã trở thành một địa chỉ văn hóa của nước Nga. Cho đến tận bây giờ, trên mộ Vysotsky vẫn luôn có những lẵng hoa tươi kèm những bài thơ trần tình tha thiết, viếng hương hồn nhà thơ. Thậm chí, có cả những chàng thanh niên còn để lại bên mộ ông một chiếc đàn ghi ta...

Phải rồi. Chiếc đàn ghi ta đó chính là hình ảnh của anh, người thi sĩ – nghệ sĩ hát thơ. ■

BẢO TÀNG VYSOTSKY Ở BALAN

THỤY TOÀN

ĐẦU tháng chín năm 2010, tôi nhận được lá thư đầu tiên gửi từ Ba Lan theo địa chỉ thư điện tử. Tôi hơi ngạc nhiên. Tên người gửi tôi hoàn toàn không quen biết và địa chỉ gửi cũng khá lạ: Bảo tàng Vladimir Vysotsky ở Koszalin (bảo tàng về một nhà thơ Nga lại ở một thành phố nhỏ nào đó ở Ba Lan?). Đọc kỹ thư tôi mới dần vỡ lẽ. Người viết cho biết bà tên là Marlena Zimna, giám đốc bảo tàng. Biết được thông tin trên mạng về tôi là một người gần gũi với văn học Nga, dịch nhiều thơ Nga, trong đó có dịch cả thơ Vladimir Vysotsky, bà đề nghị tôi gửi cho bảo tàng của bà hai bản sách có in bản dịch thơ Vysotsky của tôi.

Đến cuối năm, bà Marlena Zimna lại gửi thư và lần này mời tôi sang dự Festival phim ngắn về Vysotsky và Hội thảo về ông tổ chức vào đầu năm 2011.

Nhận lời mời tham dự Festival và hội thảo dần dần tôi mới hiểu rõ thêm nhiều chuyện. Bảo tàng Vladimir Vysotsky ở Koszalin là một Bảo tàng được xây dựng, duy trì và tổ chức, mở rộng hoạt động hoàn toàn do sáng kiến và sự nỗ lực của một cá nhân – tiến sĩ Marlena Zimna. Bà năm nay mới ngoài tuổi 40 một chút. Năm 1984, khi chưa đầy 15 tuổi, đang học phổ thông, cô bé Zimna lần đầu tiên tình cờ được đọc chùm thơ của Vladimir Vysotsky đã dịch ra tiếng Ba Lan, đăng trên tờ tạp chí “Văn học ở nước ngoài”. Bấy giờ Zimna chưa biết gì về Vysotsky. Đầu óc cô bé cũng chưa hề nghĩ tới những chủ đề mà nhà thơ đặt ra trong sáng tác của mình. Cô bé Ba Lan chỉ ấn tượng về hình ảnh một chàng trai trẻ với lọn tóc bướng bỉnh rủ xuống trán, áo sơ mi phanh cổ và bộ quần áo, đang ôm cây đàn ghi ta trên sân khấu. Trong mắt của chàng trai hiện ra một câu hỏi ẩn sâu đầu óc và một nỗi sầu Nga xuyên thấu về một điều gì đó không rõ ràng và mơ hồ. Cuốn tạp chí ấy có tên là “Vysotsky và những người khác”, đã gây ấn tượng và như điều tiên tri dẫn



Trong bảo tàng Vladimir Vysotsky ở Ba Lan

đường đối với cô gái...

Cũng phải nói thêm là bà mẹ Zimna cũng đóng góp một phần không nhỏ để cô đi tiếp vào cuộc đời sau này. Là người Ba Lan, nhưng gốc gác lại là dòng dõi Đức. vậy mà bà lại khuyến khích động viên cô con gái của mình theo học tiếng Nga... Thời gian sau đó Zimna đã đoạt nhiều giải thưởng trong các cuộc thi Olympic tiếng Nga và sau khi tốt nghiệp phổ thông đã được nhận học bổng tại trường Đại học tổng hợp Lomonoxop - Matxcova. Có thể nói cả cuộc đời sau đó của cô đã trôi theo ấn tượng bức hình trên tạp chí để lại ngày nào. Cô đã đi sâu nghiên cứu các sáng tác của Vysotsky, đi theo các dấu vết của ông, thu thập tất cả những gì ông sáng tạo ra, bắt tay vào dịch thơ văn của ông sang tiếng Ba Lan... Có thể nói Zimna đã cống hiến toàn bộ say mê, công sức và thời gian cho riêng một sự

ng nghiệp này.

Bảo tàng Vladimir Vysotsky là ý tưởng của Zimna sau khi đã trở thành một chuyên gia nghiên cứu về Vysotsky, một dịch giả tác phẩm thơ văn của ông sang tiếng Ba Lan. Bảo tàng khai trương năm 1994 với 500 hiện vật, được trưng bày ngay tại hai căn phòng trong căn hộ bình thường của mẹ con tiến sĩ Marlena Zimna. Bà mẹ và Zimna đã chuyển vào ở và làm việc gọn trong một phòng để dành chỗ làm Bảo tàng, mở cửa miễn phí cho tất cả mọi người vào xem.

Để “nuôi” cho Bảo tàng hoạt động, tiến sĩ đã dốc toàn bộ nhuận bút sách báo của mình, nhuận bút của bấy, tám cuốn sách nghiên cứu về Vysotsky được phát hành không chỉ ở Ba Lan, mà được dịch ra nhiều thứ tiếng, “gọi đàn” qua các phương tiện truyền thông – tìm và liên kết với tất cả

những ai yêu quý Vysotsky ở khắp nơi, học thêm mấy ngoại ngữ để quảng giao, nhận sự ủng hộ của chính giới địa phương cũng như các nhà tài trợ... Từ đây đến nay Bảo tàng hàng ngày nhận được hàng chục bưu kiện, hàng trăm thư từ từ khắp nơi. Đến giờ sơ sơ đã có tới hơn 15.000 hiện vật, ngoài sách báo tài liệu, còn có nhiều hiện vật quý hiếm như cây đàn ghi ta Vladimir Vysotsky từng biểu diễn ở nước ngoài, một số vật dụng ông từng dùng lúc sinh thời, những tấm áp phích các buổi biểu diễn của ông, đĩa hát, băng nhạc, tranh ảnh, cả tem thư, huy hiệu có hình ông, cho đến cả những chiếc túi đựng hàng, giấy kẹo, tờ lịch nhỏ gắn với tên tuổi Vladimir Vysotsky... Hai căn buồng nhỏ giờ không đủ chỗ trưng bày, nên hiện vật chỉ được luân chuyển, bấy một thời gian lại đóng hòm thay hiện vật mới... Được biết sắp tới Bảo tàng sẽ được mở rộng thêm diện tích, khoảng hơn 70 m2 nữa...

Ngoài việc trưng bày, Bảo tàng Vladimir Vysotsky ở Koszalin còn có những hoạt động chuyên môn khác, như triển lãm lưu động, tổ chức các hội thảo, các liên hoan ca nhạc, phim ảnh... Tất cả đều được tổ chức ở quy mô quốc tế, với sự tham gia của những người yêu quý Vysotsky từ nhiều nước, không chỉ châu Âu, mà cả các nước châu Phi, Trung Đông, Bắc Mỹ, Nam Mỹ... Và mọi công việc, điều phối hoạt động đều đích thân giám đốc Bảo tàng – tiến sĩ Marlena Zimna lo liệu.

Tham dự Festival quốc tế lần thứ IX về Vladimir Vysotsky tổ chức ở Koszalin lần này, tôi thực sự cảm phục tấm lòng yêu mến say mê văn chương của tiến sĩ Marlena Zimna, khả năng tổ chức, và đặc biệt có thêm được nhiều bạn quen biết đáng quý cũng có những say mê như mình, đã cho tôi thêm nhiều hiểu biết, nhiều kiến thức chung, cũng như bắt đầu giúp tôi thực sự hiểu về nhà thơ ca sĩ, nghệ sĩ Nga Vladimir Vysotsky. ■

CUỘC ĐUA TỚI CỠI BẤT TỬ

Tản văn của WILLIAM POWERS - Nhà văn Mỹ



KHI Tổng thống Mỹ đang thao thao diễn thuyết về Hệ thống An sinh Xã hội Mỹ, tôi cứ bị ám ảnh về hình ảnh người phụ nữ 5.000 năm tuổi. Tôi có thể hình dung thấy bà ta ngay bây giờ, đang lừ lừ tiến vào một đại lộ đầy nắng ở tiểu bang Florida, trên chiếc xe Mini Cooper có thể cuốn mui tròn, cười vang trong gió.

Người phụ nữ 5.000 năm tuổi ấy có thể cho chúng ta nhiều hy vọng. Nhưng đôi khi bà ta lại đe dọa tới.

Ở đây chúng ta đang nói về hệ thống lương hưu Mỹ. Hệ thống đó đang phải đối mặt với thảm họa, do chỗ có quá nhiều người già. Trong lúc đó, ngoài kia, nơi y học nói riêng và khoa học nói chung của nước Mỹ còn đang cố gắng, thì số những người sống đến 90 tuổi vẫn còn khá hiếm.

Mục tiêu mới, con số phải đánh bại là 100 tuổi. Và các trường đại học lớn, các trung tâm nghiên cứu chuyên ngành, hệ thống truyền thông bén nhạy, đang phải làm việc ngày đêm để nói được với chúng ta cách đạt đến tuổi thọ như thế. Bạn sẽ được nghe về những thành tựu y học mới đang chạy đua để tràn lên mặt các báo hàng ngày. Hãy bảo vệ lớp men răng quý giá, hãy phòng ngừa những tai biến tim mạch. Hãy uống ít rượu mỗi ngày, và hãy cảnh giác với chứng tâm thần phân liệt. Hãy tích trữ để dùng dần những vi thuốc làm từ đậu cò tươi, bởi chúng giúp tuyến tiền liệt của bạn khỏi mắc những chứng bệnh ung thư quái ác. Hãy biết cách dùng aspirin cho trẻ- đó là những viên đạn kỳ lạ. Vần vắn và vắn vắn...

Các nhà báo vốn hay hoài nghi của chúng ta cứ luôn phải ghim lòng để khỏi bật ra những tiếng găm gừ. Rõ là cái "mặt trận bất tử" này quá nhiều tin nóng hổi. Ai mà biết được khoa học ngày nay đang mù mờ và dễ gây tranh cãi đến mức nào? Thế mà cũng có một lượng lớn độc giả sẵn sàng ngồi cả ngày trước màn hình để nghe những câu chuyện tâm phảo đó, còn các nhà truyền thông thì tỏ ra hết sức hân hoan khi biết cách diễn tả chúng, mặc cho chất lượng thông tin đáng tin được đến đâu. Vâng, ngày nay thì cơn sóng bùng nổ trẻ sơ sinh đã lan đến địa hạt của tuổi già, và kéo theo biết bao điều phức tạp.

Các nhà khoa học về tuổi thọ nói rằng, có lẽ sẽ sớm thôi, cái thời điểm con người có thể sống đại trà đến 100 hoặc 120 tuổi. Một số vị còn lạc quan hơn, bảo rằng thậm chí đến 150 xuân xanh nữa. Có một nhà phát minh tài ba, một nhà tiên tri xuất sắc, tên là Ray Kurzweil, người mỗi ngày tự bắt mình phải uống đến 250 loại vitamin, gần đây đã cùng đồng nghiệp viết một cuốn sách có cái tên thật hấp dẫn: **Thọ lâu đến độ mãi mãi** (*Live Long Enough to Live Forever*). Cuốn sách đề cập đến một vấn đề rằng, nếu chúng ta sống thêm được so

với bình thường khoảng 20 đến 30 năm nữa, chúng ta sẽ bước vào thời đại "người máy tế vi thông minh", là những cỗ máy tí xíu biết len lỏi đến khắp mọi ngõ ngách trong cơ thể chúng ta, để tẩy rửa khắc phục hết mọi loại bệnh tật sự cố, qua đó giúp cho con người sống lâu đến mức gần như bất tử.

Đi xa nhất có lẽ là một nhà khoa học tên là Aubrey de Grey, thuộc Đại học Cambridge. Ông này nói rằng, con người sinh ra trong thế kỷ tới (tức là sau bài báo này 90 năm nữa) có thể kéo dài tuổi thọ đến... 5.000 năm! Do chỗ phụ nữ nhìn chung trường thọ hơn nam giới, nên có thể mừng tượng ra cái con người đầu tiên được hưởng niềm hạnh phúc đó chính là một phụ nữ.

Một quý bà 5.000 năm tuổi! Trời ơi... Hãy thử nghĩ xem bà ta sẽ trải qua biết bao nhiêu quý ông trong suốt cả cuộc đời mình? Bà ta sẽ ném hệ thống an sinh xã hội của tổng thống Obama vào sọt rác, dù cho ông này có lao tâm khổ tứ cải tổ nó đến mức nào đi nữa. Và bà ta sẽ vượt xa cái ngưỡng giấc mơ Mỹ, vượt mãi vượt mãi... Một sự nghiệp (nhiều) thiên thu, những nhiệm kỳ mãi không chấm dứt, một hình ảnh tranh

dua cùng tuế nguyệt... Bà ta sẽ giữ rịt một số điện thoại di động, hết thiên niên kỷ này đến thiên niên kỷ khác, không ai còn hy vọng chiếm đoạt...

Thế hệ đầu tiên ra đời để thực hiện giấc mơ đó có lẽ sẽ không bao giờ ngừng sống trong âm ảnh. Khi họ còn trẻ, toàn những chuyện tình ái ngọt ngào, không chiến tranh luận biện gì ráo, và sống với nhau sao cho thật vui vẻ. Sau đó họ muốn ngày một giàu có sung túc, nên phải đến phố Wall và tham gia vào các sự kiện cộng đồng. Âm ảnh tiếp theo là phải tìm cho được cách sống với tuổi già sao cho thật ý nghĩa, nào những phương pháp, dụng cụ hưởng thụ có chất lượng, nào những duy dưỡng hợp lý để kéo dài sức thanh xuân, và thế là bùng nổ những phẫu thuật thẩm mỹ, những chương trình thể thao, và tất nhiên cả những vi Viagra ngày một dễ sử dụng...

Giờ đây họ sẽ cố hết sức mình để sớm trở thành cái mà Để tài Sức khỏe Đại học Harvard gọi là "các siêu sao cao tuổi", tức là trạng thái khi con người đã sống vượt cái ngưỡng thế kỷ. Hãy quên đi danh tiếng, quên đi các giải thưởng, các tấm gương bản vị. Những thứ đó cũng tốt thôi, nhưng trong cái tương lai nhân khẩu học mới mẻ

dùng cảm ấy, thì thành công thực sự sẽ phải là một dòng cáo phó đại loại như "Quý ngài John Q., con cangguru đức, vừa mất ở độ tuổi 108".

Cuộc chạy đua tới quỹ đạo tuổi thọ ba con số đã thực sự bắt đầu. Cách đây không lâu, một đội ngũ các chuyên gia giàu kinh nghiệm, gọi là Nhóm Điều tra Cuộc sống, đã được Chính phủ Mỹ cử đến "những điểm nóng trường thọ" khắp thế giới, kiểu như đảo Okinawa của Nhật Bản, hay vùng núi Sardina ở Ý, những nơi vẫn được truyền tụng là có rất nhiều các cụ sống trên 100 tuổi. Nhóm này sẽ thu thập mọi dữ liệu để hiểu xem tại sao người dân bản địa lại là những người thành công đến thế về mặt tuổi thọ, rồi gửi báo cáo về Mỹ. Một trang web về đề tài này sẽ được ra mắt dưới tên gọi "Công cụ điều hành tuổi thọ dành riêng cho việc kéo dài sự sống".

Nhưng bằng cách nào? Một điểm nóng ở Nova Scotia, thuộc Canada, mà Tiến sĩ Thomas Perls, nhà khoa học dẫn đầu Nhóm Điều tra Cuộc sống từng chứng kiến, đã cho thấy vẫn để hình như là đồ ăn nguồn gốc biển. "Cá có thể là hướng giải quyết chính", Perls tường thuật. "Có thể bản thân người dân ở đây đã có sẵn nguồn gen trường thọ, nhưng rồi sau đó chính cá mới là loại thực phẩm giúp họ sống lâu đến mức đáng kinh ngạc".

Nhưng cũng như Perls và một số chuyên gia khác đã chỉ rõ, tuổi thọ có nhiều nguyên nhân. Gen, chế độ ăn uống, tình trạng kinh tế xã hội, mức độ điều hòa trong cuộc sống... mỗi thứ đóng một vai trò quyết định, dẫn đến một tổng thể phi thường. Nếu bạn muốn chứng kiến những sự kiện sau cả thế kỷ, dứt điểm bạn phải đoạt lấy tất cả những tấm huy chương trong tất cả những lĩnh vực đã kể tên.

Không thể có chuyện chúng ta phó mặc tuổi thọ của mình cho số phận, nhất là khi chúng ta đã hiểu đôi chút về những gì phải làm. Một nền công nghiệp trường thọ đang đâm chồi sẽ tặng cho con người bản hướng dẫn tỉ mỉ, để con người có thể sớm quy hoạch tuổi thọ của mình vào những con số đầy mơ ước. Và ai dám nói là không nhỉ? Sau cùng, theo báo cáo của các nhà khoa học Canada, giới chuyên môn đã dùng kỹ thuật gen để tăng tuổi thọ cho nấm men bia, giun tròn, và cả ruồi dấm nữa.

Chỉ ít năm tuổi thọ tăng thêm cho chúng ta nắm men bia tuy không phải đã là cái gì ghê gớm, nhưng các bạn biết người Mỹ rồi đấy. Họ sẽ tiến sang cóc nhái, rồi rắn rết, chuột bạch, chẳng hề e ngại. Chúng ta rồi sẽ là đối tượng để họ lao đầu vào nghiên cứu tìm cách tăng tuổi thọ, dù cho những nỗ lực đó thậm chí có thể tiêu diệt chúng ta trước khi số phận kịp giật mình tỉnh giấc. ■

DAM NGỌC XUYỀN
(theo Scienceandlife.org)

CHÚ NHẬN CHIẾN ĐẤU VÌ AI?

Tản văn của EERT ENIP (Singapore)

TRONG trò chơi chơi gà, "nhà vô địch" chiến đấu vì ông chủ của nó, cũng giống như trò chơi để của các dân tộc Á đông thời. Trong trò đấu bò ở Tây Ban Nha, tuy nhiên, chú bò khốn khổ lại phải cất lực tranh đấu vì sự sống còn của chính chủ, chống lại những đòn tấn công ác hiểm của đối thủ hai chân là con người.

Trong trò chơi chó ở một số nước châu Âu thời Trung cổ, nói một cách hình ảnh, thì các ông chủ rất hay xông vào đấu đá lẫn nhau, thậm chí đôi khi có cả án mạng. Có lẽ những chú chó sẽ rất khoái khi chiêm ngưỡng cảnh không lấy gì làm "gương mẫu" lắm, không lấy gì làm "người" lắm, kiểu như vậy. Có những chú chó "khòn" đến mức, cũng sẵn sàng lao vào chiến đấu thay cho chủ, bênh ông chủ, mặc dù điều đó nằm trong phạm trù tình thương, lòng trung thành, hay phản xạ có điều kiện thì còn phải bàn kỹ.

Tại thị trấn nhỏ Kajiki, thuộc quận Kagoshima, Đông Nam Nhật Bản, có một lễ hội đấu nhện (trong tiếng Nhật gọi là *kumo gassen*) được tổ chức hàng năm vào các ngày Chủ nhật thứ ba của tháng Sáu. Theo chỗ người viết bài này được biết, thì cuộc vui kiểu như vậy chắc chắn không chỉ là đặc quyền của người Nhật, mà cũng rất hay gặp ở mọi nền văn hóa trên thế giới. Tuy nhiên, vấn đề là ở chỗ, phong tục đó bắt nguồn từ một sự kiện liên quan đến dân tộc Hàn láng giềng, và đã nhiều lần gây ra những vụ tranh

cãi còn trên cả mức "ngoại giao".

Số là thế này: Dưới thời Hideyoshi, người Nhật phát động một cuộc xâm lăng nước Hàn vào các năm từ 1592 đến 1598, và gọi đó là cuộc chiến tranh Imjin. Sau khi đàn áp người Hàn đến mức tàn khốc, binh lính Nhật bỗng cảm thấy trống rỗng, chẳng có việc gì để làm, mà về nước thì chưa có lệnh, suốt ngày ăn không ngồi rồi, buồn đến chết. Để để cao tinh thần thượng võ, và cũng để giải khuây cho cấp dưới của mình, các vị chỉ huy quân đội Nhật đã nghĩ ra trò đấu nhện, để giờ đây nó trở thành cốt lõi của lễ hội Kajiki. Luật lệ của trò chơi như sau:

Người tham gia chơi phải mang đến 3 con nhện cái, nhìn chung là khỏe hơn nhện đực. Trên một thanh gỗ dài đặt ngang tầm mắt trọng tài, các chú nhện phải cắn xé lẫn nhau, hoặc nhả tơ trời chặt các đối thủ, hoặc xé nát lưới tơ của đối thủ trước khi hất chúng xuống đất. Ăn vận như một võ sĩ samurai truyền thống, trọng tài vừa hát bài ca tôn vinh Thiên hoàng, vừa chủ mục theo dõi để phân định xem ai là kẻ thắng cuộc.

Trong những lễ hội đó, xen kẽ có cả những đám rước những chú nhện vô địch. Để trở thành kẻ chiến thắng, các đấu sĩ phải giữ được thăng bằng trên thanh gỗ nhỏ, phải có thân hình cường tráng với những sợi tơ óng chuốt, đem lại niềm vui cho các cổ động viên.

Nhận thấy đây có thể là một dịp tốt để để cao tinh thần thượng võ dân tộc, năm 1996 Đại diện Văn hóa của Chính phủ Nhật Bản đã công nhận lễ hội đấu nhện Kajiki là di sản văn hóa phi vật thể, có kinh phí bảo tồn, và nhanh chóng đưa vào khai thác ở các chương trình thu hút khách du lịch.

Thậm chí lễ hội đấu nhện Kajiki còn trở thành "đặc sản Nhật" ở Liên hoan Các hành vi kỳ cục và vui vẻ Thế giới tổ chức vào tháng 6 hàng năm ở Greyhound Inn, phía Nam Luân Đôn, Anh quốc.

Ở sên có thể được huấn luyện để chạy thi trong các cuộc vui ở Anh, ý tưởng đó hiện đang được cổ vũ nồng nhiệt. Và nếu điều đó trở thành hiện thực, thì loài chuột túi kangaroo, với cái túi êm ái và ẩm cúng của chúng, cũng có thể được huấn luyện để... nuôi trẻ, voi có thể trượt băng nghệ thuật, và thậm chí muỗi cũng sẽ được huấn luyện để tham gia các bản giao hưởng concerto bè trầm. Rồi những chú cá sấu nữa, chúng có thể bước lên bục vinh quang nhờ khả năng giương ra những cặp mắt... ăng ắc nước!

Bây giờ là chính chúng ta. Mọi ý tưởng của con người đều có thể được đẩy đến hết tầm, về mọi hướng. Nhưng có lẽ ý tưởng sau đây của một ông chống người Anh thì còn lâu mới có thể bị vượt qua. Ông này đã giữ trong túi mình... một cái chân thỏ, và tuyên bố ông có thể kiếm được rất nhiều tiền vì vụ đó. "Bỏ lễ", ông ta giải thích, "mỗi lần vạ tới thỏ tay vào túi tôi lấy tiền, có ấy đều tưởng đã cầm phải một con chuột chết" (theo Bob Phillips, Hợp tuyển những hành vi tức cười nhất mọi thời đại, Luân Đôn 1989).

Ồi những loài muông thú. Hãy tiếp tục sinh sôi nảy nở và mang lại cho con người những niềm vui sáng trong. ■

MINH THÔNG
(dịch từ Kaosun.kr)

CON KỶ NHÔNG NHỰA

Truyện ngắn của NGÔ PHAN LƯU

(Tiếp theo trang 1)

và vang rất mê hoặc. Người xóm Rọ Hươu vẫn bảo đó là giọng ma. Nói tóm lại, lão có thể biến thành ma thật, trong khi lão kể chuyện ma lão. Đo đó, chuyện ma lão lại trở nên thật lão.

Người xóm Rọ Hươu chưa ai thấy ma, nhưng ma thì quen lắm. Ma ở nơi lão Lú vẫn gặp hằng ngày đó thôi.

Tuy xây đã lâu nhưng tôi còn nhớ mãi. Tôi nhớ vào một đêm trăng, trên sân gạch nhà lão Lú, ngồi lẩn nhẩn nhiều người, trong đó có tôi nhỏ nhất, hào hứng ngồi chầu rìa. Tất cả đều người láng giềng trong xóm Rọ Hươu. Họ đến nghe lão Lú kể chuyện ma lão cho đỡ buồn. Cho vơi đi nỗi buồn thường trực hắt hiu luôn ngự trị xóm thôn miền núi. Những đêm trăng như thế thật ấn tượng. Những đêm trăng đã trụ được vào bộ nhớ rất hay quên của tôi cho đến bây giờ.

Lão Lú lúc nào cũng ngồi xếp bằng tròn giữa chiếu, trước mặt có bình trà sứ vôi được lão tra thêm một đoạn ống nhựa. Lão ngồi thẳng đét và sừng sững như tượng đồng đen. Nhóm người đến chơi ngồi lẩn nhẩn xung quanh. Trên bầu trời mảnh trăng tròn vàng vạc thỉnh thoảng lao vun vút vào những đám mây, gây ra những giây phút tối sầm. Đúng vào những giây phút tối sầm ấy, bao giờ lão Lú cũng cười một tràng dài rất ma quái. Những tràng cười cố ý để uy hiếp tinh thần người nghe. Khi tràng ra khỏi mây, đêm lại sáng tỏ. Lão Lú dứt tiếng cười. Chú Bang mời lão Lú điếu thuốc Bastos bằng cả hai tay trịnh trọng:

- Xin tiến bối kể một chuyện ma kinh thiên động địa cho đàn em nghe chơi.

- Kinh thiên động địa à? Lão Lú hài lòng thò tay nhón lấy điếu thuốc.

- Dạ. Chúng em thêm cảm giác mạnh. Chú Bang trả lời.

Nghe thế, lão Lú cười không thành tiếng. Hề có ánh sáng là lão cười không thành tiếng. Trong ánh trăng mờ ảo, nụ cười của lão Lú trở nên kỳ dị. Đó là nụ cười ma. Hai khoé mép lão nhả ra rộng hoác, rồi bất động như vậy mãi mà không co lại. Lão xoay cái nụ cười rộng hoác bất động ấy một vòng cho mọi người đều thấy. Mục đích cũng để uy hiếp tinh thần xung quanh. Xong, hai mép lão co lại. Nụ cười tắt. Lão chậm rãi nói:

- Thế thì... để tôi hỏi bọn ma xem chúng có chuyện gì ghê tởm không? Hiện giờ bọn chúng đang ngồi xen kẽ với chúng ta nhiều lắm.

Nghe thế, anh Thoán liền nhìn quanh quất, lật đặt nhích sát vào người bác Năm Tô:

- Sao cụ biết ma đang ngồi xen kẽ với chúng ta?

Lão Lú khoát khoát tay, giọng gay gắt:

- Sao lại không biết? Việc ấy đến thằng trẻ nít lên ba cũng biết, chỉ riêng chú là không biết. Ma luôn ở chung với chúng ta nhưng chúng ta đâu có thấy được. Trong sân này, mình chỉ có sáu người ngồi đây nhưng ma có đến mấy chục con cũng ngồi đấy. Tôi kể chuyện ma cho các anh nghe, chúng nó cũng nghe. Ma thích nghe chuyện của chúng nó hơn cả chúng ta. Nghe xong, chúng nó lại sợ chúng ta hơn sợ chúng nó.

Anh Thoán e dè hỏi tiếp:

- Nhưng làm sao cụ biết được như vậy?

Lão Lú lại khoát tay, gần từng tiếng:

- Sao không biết? Việc ấy đến thằng trẻ nít lên ba cũng biết. Ví như vừa rồi chú nhích sát vào ông Năm Tô là do ma

chen lấn chủ đó. Đầu phải chú tự ý nhích vô. Bọn ma cũng tranh nhau ngồi vào để nghe tôi kể nên chúng đã đẩy chú đó.

Anh Thoán nghe vậy, liền áp sát hơn nữa vào người ông Năm Tô. Ông Năm Tô đẩy anh Thoán ra, giọng cần thận:

- Ngồi xa ra, cứ sẵn vào, nực nội thấy mồ. Đây là ma đẩy chú ra, không phải tôi đẩy đâu. Đừng phiền.

Cả nhóm người ngồi trên sân đều cười sặc sặc. Anh Thoán thận trọng dòm quanh, rồi cũng lật đặt cười sặc sặc. Lão Lú hớp ngụm trà, e hèm mấy cái, nhịp nhịp ngón tay vào khoảng không, giọng lạnh băng như nước đá:

- Trong vô vàn loại ma, chỉ có ma

vùng râm mát, tôi nghe trong người khác hẳn, nghĩa là sáng khoái lạ thường. Chưa bao giờ trong đời tôi có sự sáng khoái cỡ đó. Một sự sáng khoái vô tiền khoáng hậu. Đột ngột, tôi nghe một tiếng rột bịch phía sau lưng. Tôi quay người ra sau. Đó là một cái đầu của ai đó đã sút ra, đang lẩn lóc trên mặt đất. Một cái đầu không tóc, mắt lồi, miệng rộng giáp tai vì đang cười, da vàng khè như nghệ. Cái đầu của một bệnh nhân đau gan đang nhả nhố. Ừ, đang nhả nhố, không phải đang cười. Tiếp đến, tôi lại nghe sau lưng một tiếng rột bịch nữa. Tôi vội quay lại. Đó là hai cái chân người dài thông của ai đó đã sút ra, bàn chân còn mang giày Bata



Ráp là kỳ lạ bậc nhất. Trong con ma Ráp có đủ thứ ma khác cộng lại. Đó là loại ma tổng hợp. Rất hiện đại và lý kỳ.

- Nhưng ma Ráp là ma gì? Chú Chế lật đặt hỏi.

Lão Lú đập tay xuống chiếu, gần giọng:

- Đã gọi ma Ráp mà còn hỏi ma gì?

Việc ấy đến thằng trẻ nít lên ba cũng biết. Đó là đủ thứ bộ phận để ráp lại thành con ma, cho nên kêu là ma Ráp. Đây, các người biết không? Tháng trước, vào một buổi trưa nắng gắt thăm thẳm. Nắng nóng như chảo lửa hắt xuống. Tôi lăm lăm đi trên con đường đất từ Cổ Trạch đến Thạch Bản. Các người biết con đường ấy không? Hai bên toàn là ruộng đã cày vỡ, trời lên nào đất cục là đất cục. Vô số đất cục loà nằng, trông như vô số đầu lâu há mồm trợn mắt. Đang thất thểu đi, như có linh tính, tôi ngẩng đầu lên. Thật kỳ lạ, trên đầu tôi có một cây gao cổ thụ, toả bóng mát rượi

Chú Ni e dè hỏi:

- Cây gao ma à?

Lão Lú lại đập tay xuống chiếu:

- Hồi ngớ ngẩn. Việc này đến thằng trẻ nít lên ba cũng biết. Chỗ đất cày đột nhiên mọc cây gao cổ thụ thì dứt khoát đó là cây gao ma. Các người biết không? Tôi biết rõ ràng đó là cây gao ma, nhưng vì quá nắng nóng nên thấy có bóng mát thì tôi cứ hưởng. Vừa bước ngay vào

trắng. Hai cái chân ấy cứ quay tròn như kim giây đồng hồ. Lúc này, bên trái tôi lại nghe mấy tiếng rột bịch bịch nữa. Tôi quay sang trái. Đó là hai cánh tay khằng khiu, đầy lông lá. Hai cánh tay của loài vượn thời tiền sử đã sút khỏi thân thể. Chúng cứ gập lại, duỗi ra liên hồi như đang tập thể dục dưỡng sinh. Tiếp, tôi lại nghe phía sau lưng mình một tiếng rột bịch rất to. To nhất. Tôi quay phắt ra sau. Đó là một thân người gồ cổ, ngực, bụng và mông. Chả có tay chân, đầu cổ gì cả. Cái ngực lép xẹp, bụng tròn quay như bị Cóc thổi, rốn lại lồi ra như trái mận, phồng lên xẹp xuống.

Ông Bàng vừa ho vài cái và hỏi:

- Lúc ấy cụ không sợ à?

Có tiếng ông Bác gay gắt trả lời thay thế:

- Đã lão thì sợ cái nỗi gì mà hỏi với

han? Rõ vớ vẩn.

- Tôi mà lão à? Lão Lú đập mạnh tay xuống chiếu. - Con ma Ráp này chỉ một mình tôi gặp. Lúc ấy tôi không sợ. - Giọng lão Lú tiếp tục chắc nịch. Tôi không sợ. Lúc ấy tôi bỗng nổi giận đứng đùng. Nguyên một con ma chưa làm tôi sợ, huống chi từng bộ phận rời của con ma. Tôi nổi điên, vung chân đá lung tung. Nhưng càng đá, từng bộ phận ấy càng sẵn lại. Sợ chúng đáp vào người, tôi bèn phóng lên cây gao. Và, lập tức cây gao nhòe gốc bay tuốt

Chú Thạch buột miệng:

- Ủi trời! Tại sao nó nhòe gốc bay tuốt?

- Hồi vớ vẩn. Việc ấy đến thằng trẻ nít lên ba cũng biết. - Lão Lú rót nước trà uống một ngụm, nói tiếp. Vì chó đái dơ dáy vào gốc nên nó nhòe gốc bay tuốt. Hiểu chưa? Cây gao nhòe gốc cách mặt đất khoảng ba mét và cứ lơ lửng tại chỗ. Không bay lên mặt trăng được vì trên ấy đã có cây đa rồi. Ngồi tư chẳng ba của nhánh cây gao, tôi nhìn xuống các bộ phận của con ma Ráp đang quay cuồng. Hai cái chân chạy đến để dính vào cái thân. Hai tay cũng lao tới ráp vào cái thân. Và, cuối cùng cái đầu cũng lặn tới dính vào. Chỉ trong một phút, các bộ phận rời đã ráp lại thành một con ma Ráp hoàn chỉnh. Nó ngược cổ nhìn tôi. Các người biết không? Tôi không nhìn được. Con ma Ráp này chẳng giống con ma nào cả. Một loại ma tổng hợp tào lao. Nó van xin: "Xin ông hãy trả cây gao lại cho tôi. Tôi lạy ông. Tôi lạy ngài".

Anh Thuấn lật đặt hỏi:

- Con ma Ráp không bay lên cây gao được à?

- Rõ ràng là nó không bay lên cây gao được. Nếu bay lên được, nó van xin tôi chi? Hả? Việc ấy đến thằng trẻ nít lên ba cũng biết. Thế mà cũng hỏi. - Lão Lú kể tiếp, giọng khẳng định - Con ma Ráp đã mất cây gao, còn tôi lại mất mặt đất. Các thể mạnh của mỗi bên đều mất hết. Hừ, tôi ở trong xứ ma, còn nó ở trong xứ người. Lúc này, tôi dòm kỹ cây gao tôi đang ngồi. Đó là một cây gao cổ thụ, tán lá che kín cả mặt trời.

- Rồi sao nữa? Bác Sỹ hỏi.

Lão Lú giọng sang sảng:

- Rồi sao nữa à? Cả đến thằng trẻ nít lên ba cũng biết. Lúc ấy, trên cây gao có một con kỳ nhông bò lại gần tôi. Con kỳ nhông trông hãi lắm. Nó to bằng bắp tay, dựng đứng hàng chông nơi sống lưng trông rất hiên ngang, xù vẩy xanh lè, trợn mắt đỏ ngầu như máu ứa. Nó kêu ré lên mấy tiếng chát chúa. Và lập tức cả bảy kỳ nhông quân sĩ xuất hiện tràn ngập cây gao. Nhìn chỗ nào trên cây gao cũng kỳ nhông là kỳ nhông. Tất cả đồng loạt tiến lưng lũng vào tôi. Lúc ấy, các người biết không?...

Ông Năm Tô lập tức gắt gỏng:

- Đến thằng trẻ nít lên ba cũng biết! Hỏi chi vớ vẩn?

Lão Lú cười:

- Xin lỗi! Thế là hết đường. Tôi phải phóng ra khỏi cây gao và rơi xuống đất. Đường ai nấy đi. Chỗ ai nấy ở. Ma về thế giới ma. Người về thế giới người. Nhưng lúc ấy, đã có một con kỳ nhông chui vào túi quần tôi mà tôi không hay. Không còn cây gao, nên tôi phải nuôi nó cho đến bây giờ. Lão Lú ngừng một chập, thò tay vào túi quần, lôi con kỳ nhông ra, đặt giữa chiếu và con kỳ nhông cục cựa. Lão hốt hoảng la lớn - Đừng chun vào quần áo người khác

Đúng lúc ấy, mặt trăng chạy vào đám mây, không gian bỗng tối sầm. Nhóm người ngồi trên sân bỏ chạy tán loạn. Họ chạy vì sợ con kỳ nhông chun vào người. Lão Lú cười sặc sặc, âm thanh chát chúa như tiếng kim loại va chạm, nghe đến ghê người. Tôi cũng thất thần. Ba chân bốn cẳng chạy biến

Mãi sau này, tôi mới biết đó là con kỳ nhông nhựa như cái nhan đề truyện ngắn này.

Nay, lão Lú đã chết rồi nhưng con kỳ nhông ấy vẫn sống trong kỷ niệm hoảng sợ của chúng tôi. ■

N.P.L

HÀ LINH

Đoản khúc cho em

Những ngày nắng thắm đã qua đi rồi, cánh chim chân trời giờ đã xa xôi
thời gian hữu tình không còn trở lại
đâu tuổi đã qua
đâu thời đã yếu...

Cái nắng tỷ năm sao chẳng biết điều
vừa mới già chiều lại bình minh nhỏ
Ta
chỉ một gang giăng đầy tuổi nhớ
những ngày nắng thắm đã qua mất rồi

Giờ
chỉ còn em, còn em với anh chỉ còn...

đàn thê
giấc mơ hoà khô bờ bồi đã lờ
những nụ cười xưa giọt nước mắt xưa hạnh phúc xa
xưa đã ngoài khung cửa

Còn em và anh
tượng đài khắc dở
một nửa ngày xưa phong bão hoá đá
một nửa bây giờ đã khuyết theo mưa
một chút ngày xưa ngân nga tựa gió
một chút bây giờ ngân ngẩn...
tựa mình.

Cà phê hát

Một khúc ru lãng lè
lạc từ vườn cà phê

Những chùm hoa ca tử trắng muốt
lay gió trên môi lá xanh
những quả mọng trĩu cong khuông nhạc đỏ
rụng vui cao nguyên khuất xa...

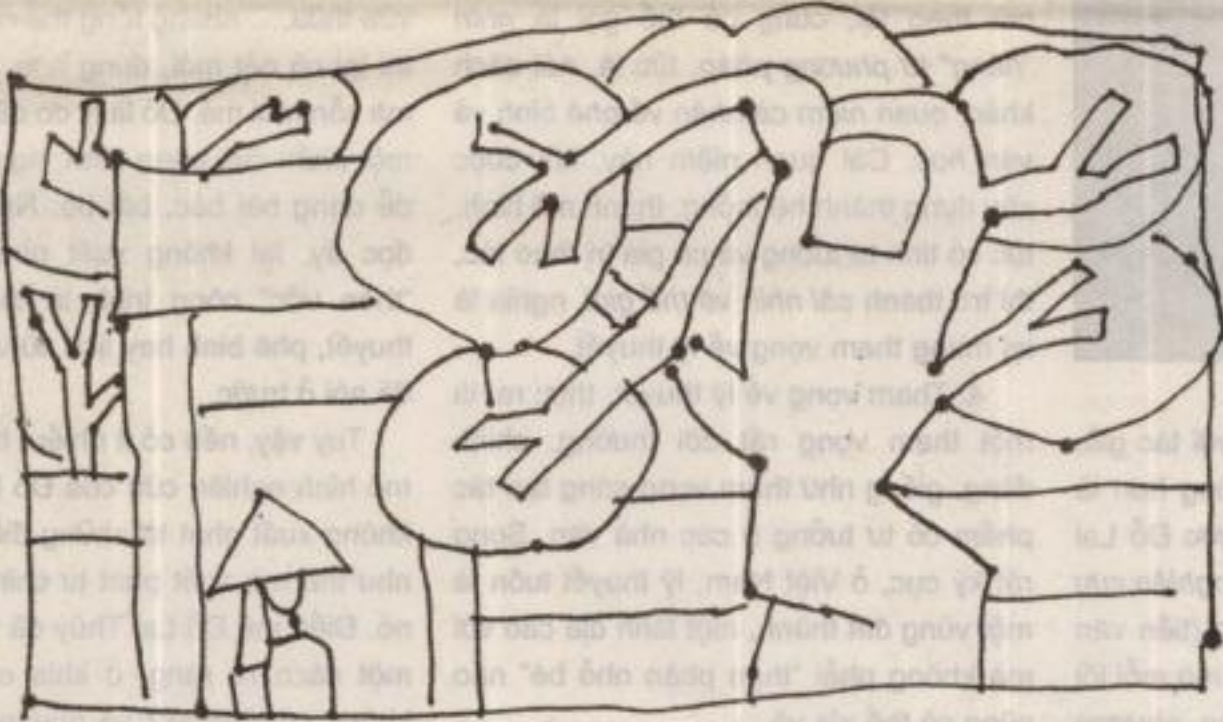
Lang thang già từ đời xưa
thành sao trong phố
cà phê giờ chỉ là đen đắng cổ
câu hát đèn mờ
cà phê sánh đặc nồng nàn như mê
câu hát đợi chờ
cà phê trong vắt tinh khiết tựa thơ

Cà phê
Cà phê

giai điệu một chiều hen hò
lời ai như gió mắt ai như hổ
giai điệu một đêm xót xa
danh hư mảnh và đông về ngày qua...

Cà phê
Cà phê
vén lên một sáng đợi chờ
gương mặt xa gặp lại hy vọng về sau mưa
băng qua một trưa không ngủ
đam mê đam mê đam mê..."

ta cận vào đây cà phê
nguyệt thực con phố vườn xưa bóng về



TRẦN ĐÔN

Mùa Rươi

Mòn quê nếm vị đậm ngôn ngữ thời gian
tháng chín đôi mươi
mùa rươi chỉ chọn đất gọi tên đồng nước lợ
tháng mười đón lồng mồng năm
vớt đầy đêm no sông
lửa đèn khuya
thuyền đi giục tôi về

Và Phố Rươi đã bong dẫy đợi chờ
ngàn lan tỏa hương bay ngạt ngào lửa bếp
quýt thơm thả vỏ
ngấu thu vàng
vắng lại ngổ lời ai rao nhẩn nhu mời mọc
nhắc quê mình một góc đêm ngày ấy
người dọn món rươi nóng đánh thức cả triển sông

đã trần trọc những canh gà im ắng
chợt giật mình đêm sáng trăng suông
trải nỗi buồn xuống chiếu
ta rót ly rượu tiễn đưa ngày mất mẽ⁽¹⁾
gọi về mưa bóng mây

Nhưng mưa rươi chỉ chọn mùa sương giăng
Khúc hoài ca giữa "Thương nhớ mười hai"
còn lại đó một chân trời chín đỏ
của mùa hè vừa mới qua thôi
vội vội mây ti chiều dề quạt
thắm xanh nỗi nhớ vắt ngang trời.

Hà Nội - Mùa rươi 2003

(1). Ngày mất mẽ (hàn lộ) thường vào 8/9 dương lịch hàng năm
(2). Tác phẩm của Vũ Bằng có những dòng hoài cảm về món chả rươi Hà Nội.

Trên cánh vồng chiêm bao

Đứng sững tuổi ô ăn quan
tóc gậy dựng chiều
cái sọt nếp sau cánh cửa mái nhà lợp rạ
tròn mắt nhìn bờ tre rũ áo bên sông
hoá thân mưa lá

tôi thơ bé lạc vào không gian cong của đôi cò lữa
sớm chiều bay đầy gió
cánh vỗ lượn vòng
làm nũng cội đa râu bóng rợp sân đình
hắt hơi lạnh gầy nhom ngõ ruối
sập bóng một chiều quê chòng tối
đom đóm cũng chớp buồn trên cánh vồng chiêm bao

ôi đi này em đom đóm
ẩn dưới gốc rạ mùa nong hổi hương chiều rắng đỏ
đuổi theo tay nải hoàng hôn
em cất tia nỗi buồn tôi gói ghém mang đi
đá mệnh mông cánh đồng gặt rộ

em được nhành lúa thơm vàng tích nhựa
thả gió đồng sung mãn công theo lên
bay về cánh cung lữ đất
nhớ từ đây
góc ruộng lập loè

TẢN VĂN

ONG VÀNG

ĐỖ ĐỨC

CÁI nhà tôi, bên cửa sổ tầng ba bỗng nảy ra một tổ ong vàng. Đầu tiên nó bé xíu như cái mũ đình năm phân. Được mấy ngày nó lại giống như chiếc li siêu nhỏ gắn ngược vào mép cao trên khung cửa sổ. Ban đầu chỉ một chú ong đơn côi bận bịu suốt ngày trên cuống tổ, lúc nào cũng như đang mài toan tính điều gì. Vài tuần sau, đã thấy thêm vài cái li nhỏ nữa dính thêm vào. Rồi chẳng mấy chốc hình thành dần cái tổ to bằng tròn chén. Lấm tấm trong đấy từng chiếc li nhỏ, những trứng ong li ti như hạt vừng có màu trắng ngà như hoa mộc xuất hiện. Các nắp tổ lần lượt được bít kín. Những sinh linh nhỏ bé lớn dần lên trong cái nôi treo ngược. Chẳng bao lâu các chú ong đầy cỡ cần tổ chui ra. Một, hai rồi ba chú... Đến giữa hè thì khuôn tổ đã lớn bằng bát ô tô, đàn ong đông dần lên bu vàng rộm đến cả trăm con. Chúng thoát đi thoát về. Lúc này những con ong đứng tuổi lưng vàng sẫm, về trăm tư bắt đầu lên mặt gia trưởng. Chúng xét nét mấy con mới ra ràng, đến nắng cầm vuốt

râu hình như để chỉ bảo điều gì. Gia đình ong đông nhưng trật tự, đi về có hàng lối, ra vào có kỉ cương. Những bộ luật không thành văn của loài ong bắt đầu được thực thi nghiêm cần. Đàn ong phát triển rầm rầm, tưởng rằng sự tăng trưởng đó sẽ là vô biên.

Vậy mà mới chớm thu đàn ong bắt đầu thưa thớt. Mặt tổ đã lộ ra những khoảng trống thiếu lính canh. Có những chú ong già tự nhiên lạng quang rơi bộp xuống nền, quánh quàng một lúc lâu không sao cất cánh lên được. Mặt tổ ong bắt đầu thấy mốc và xuất hiện sâu lạ. Chúng nhả ra những cục phân li ti như cứt mọt, dấp dính cùng mạng nhện. Đã đến lúc đàn ong bị úi...

Rồi thêm hai ba đợt rét nữa ào về. Đêm đêm gió bắc hú ngoài song cửa. Đàn ong loay hoay chống chọi bất lực với giá rét. Sáng ra, thỉnh thoảng lại thấy vài ba chú ong chết còng queo rơi trên mặt sàn. Cái hào khí giữa hè của bấy đàn biến mất. Có những con đi kiếm ăn rồi không về nữa. Có những con được phái đi tìm chỗ trú mới tránh rét thì dù

hoàn thành hay không hoàn thành nhiệm vụ, cũng bỏ luôn hộ khẩu. Suốt mùa hè lũ con tôi đi xuống cầu thang cứ ne né tránh xa cái tổ. Vậy mà đôi khi vẫn bị vài ba con làm nhiệm vụ cảnh giới sà xuống đình gây sự. Nhưng đến ngày đông tàn giá thì có treu chọc nó cũng chẳng muốn đụng cựa. Người ta ai cũng chỉ mạnh có một thời.

Đến những ngày cuối đông thì đàn ong tan rã hẳn. Những chú ra đời sau nhất là còn loay hoay chống cự với cái lạnh cuối mùa, nhưng chúng cũng đã bước sang tuổi già, không biết đi đâu về đâu, đành nằm chờ sự phán xét của số phận. Con khỏe sống nổi qua vụ rét thì đã đi tìm nơi mới để bắt đầu lại một chu kì sống trên cái tổ mới tạo dựng.

Ồi loài ong xem ra cũng giống người nông dân, thích đông con, không có tuổi nghỉ hưu như anh công chức. Đã sinh ra ở đời thì lớn có việc lớn, bé có việc bé, cứ phải lặn lội suốt đời cho đến khi nằm xuống. Chỉ có cái khác là ong vang tuổi thọ chừng một năm, còn con người thì không ngắn thế. Con người dài dẫu với đời hơn ong năm bảy chục lần, và sướng khổ cũng hơn gấp ấy lần.

Khi mùa xuân về, chiếc tổ ong to bằng cái bát treo lạng thỉnh bên cửa sổ không còn một chú ong nào, hết như một bản làng hoang vắng...

Vĩ thành:

Nhìn chiếc tổ ong không còn bóng con ong nào, tôi lại chợt nhớ đến phong tục của người La Hủ. Khi trưởng bản chết được chôn cất xong thì cả bản rời ngay đi nơi khác. Đất bản ấy nay đã thuộc về ma trưởng bản.■



1 Trong cuốn sách mới đây nhất của mình - *Phê bình văn học, con vật lưỡng thể ấy* (tư tưởng phê bình Việt Nam, một cái nhìn lịch sử), Nxb Văn học và Nhã Nam, Hà Nội, 2011 - Đỗ Lai Thúy đã làm một công trình có tính chất lý thuyết: viết lịch sử phê bình văn học Việt Nam như là một sự phê bình hệ tư tưởng văn chương.

Ở đây, trong *cảm nghĩ thông thường*, Đỗ Lai Thúy đã làm lý thuyết, làm phê bình hay là làm lịch sử phê bình văn học

thì tác phẩm bao giờ cũng là yếu tố trung tâm, ga đến của tác giả và ga đi của người đọc. Bởi vậy, phê bình phải lấy tác phẩm làm trọng tâm nghiên cứu. Kể cả khi xét một tác giả, một trào lưu, thậm chí một thời đại văn chương cũng phải lấy tác phẩm làm xuất phát điểm. Nhưng quan niệm về tác phẩm đâu phải nhất thành bất biến mà thay đổi theo thời gian" (tr.8). Và theo quan sát của Đỗ Lai Thúy, thì đến nay lịch sử văn học đã chứng kiến ba quan niệm: 1/ tác phẩm được hình dung như một *công cụ*; 2/ tác phẩm là một *thực thể tự trị*, tức thực chất chỉ là *văn bản*; 3/ tác phẩm là *văn bản + sự đọc*, tức ngoài nghĩa chủ ý còn có nghĩa kiến tạo, người

cứu, mà là thay đổi cả quan niệm triết học về tác giả, tác phẩm và người đọc, thay đổi cái nhìn thế giới, lý thuyết và phương pháp tiếp cận tác phẩm. Sự thay đổi này của hệ thống văn học gắn liền với hệ thống văn hóa và qua nó là toàn bộ đời sống xã hội". Nói sự thay đổi hệ hình có tính cách mạng, theo cách nói của Thomas Kuhn, là vì vậy.

3. *Phê bình văn học, con vật lưỡng thể ấy* đã được trình bày trung thành với mô hình nghiên cứu đó. Ở phần thứ nhất của cuốn sách, câu hỏi có tính bản thể luận: *phê bình văn học là gì?*, đã được đẩy sang bình diện nhận thức luận lịch sử: *khi nào thì có phê bình văn học?*, chỉ

lượng thể", nên lý thuyết ấy cũng đồng thời là *lý thuyết (về) văn chương*. Đỗ Lai Thúy không hướng đến sự quy phạm, "trong suốt", không phải bởi nhà phê bình xuất thân ngoài môi trường chính thống, mà lựa chọn, lại mượn lối nói của Compagnon, *văn chương và cảm nghĩ thông thường*, mới là mục đích. Nó làm cho tác phẩm phê bình trở nên "mở đọc", giàu tính nghệ thuật. Chỉ có điều, chính ở chỗ này, Đỗ Lai Thúy đã chọn cho mình một con đường khó. Cái khó thứ nhất, ấy là phải trình bày lý thuyết trong chính đời sống sinh động của nó, với tất cả những tranh luận học thuật (và ngoài học thuật) sôi nổi của nó, thậm chí, những bài bác,

LÝ THUYẾT, PHÊ BÌNH VÀ LỊCH SỬ

(hay là từ một cách viết sử phê bình văn học Việt Nam)

ĐOÀN ÁNH DƯƠNG

Việt Nam, để theo đó, bạn đọc phải lựa chọn cho mình cách đọc từ nền tảng nào (trong ba tiền đề phê bình, lịch sử, lý thuyết ở trên) trong việc tiếp cận tác phẩm. Bởi những hiểu biết thông thường, một mặt, phân loại loại hình diễn ngôn của nhà nghiên cứu, là phê bình văn học (lấy văn bản làm trọng, qua trải nghiệm của sự đọc nhằm định giá nó), là lịch sử văn học (lấy văn cảnh làm trọng, qua những liên kết sử tính nhằm cắt nghĩa nó) hay lý thuyết văn học (tư duy trên cả văn bản và văn cảnh, nhằm cung cấp cơ sở cho những nhận định cũng như cách thức thao tác để có thể đi đến những nhận định ấy), và ở mặt kia, quy chiếu tri thức nền cho độc giả, tránh tình trạng ông chẳng bà chuộc, sự lạc lối hay những phán đoán không xuất phát từ giả thuyết của nhà nghiên cứu.

2. Không phải ngẫu nhiên mà trong lời ngỏ, Đỗ Lai Thúy đã phải rào đón: "*Phê bình văn học, con vật lưỡng thể ấy* không phải là một cuốn *lịch sử phê bình văn học Việt Nam*... ở đây, tôi chỉ đưa ra một cái nhìn *tư tưởng phê bình*, thứ có khi là cốt lõi của những ngôn từ tranh luận ào ạt trên mặt báo, nhưng thường hơn, lặng lẽ ẩn mình trong *lý thuyết văn chương* và, đặc biệt, *phương pháp phê bình*... Như vậy, cùng lắm, cuốn sách này cũng chỉ có thể là một thứ *lịch sử tư tưởng phê bình*. Có điều, những tư tưởng chung ấy đã trải qua *nước và lửa* của những trải nghiệm cá nhân và nghề nghiệp, nên đã trở thành *niềm*, nhất là trong tâm niệm người viết" (tr.7). Dẫu vậy, chỉ đặt một cái nhìn lịch sử về tư tưởng phê bình hay đúc kết từ nghiệm sinh cá nhân, công trình vẫn có yếu tố sử tính, dù cái làm nên diện mạo của nó lại chủ yếu xuất phát từ những suy tư cá nhân bằng việc mô hình hóa lịch sử ấy, tức mang tính lý thuyết, trong khi, cái nhan đề của công trình lại là "phê bình văn học".

Ở *Phê bình văn học, con vật lưỡng thể ấy*, cái ý tưởng của Đỗ Lai Thúy được tuyên ngôn. "Nếu hệ thống văn học gồm ba yếu tố *tác giả, tác phẩm, người đọc*,



đọc trở thành đồng sáng tạo với tác giả. Lịch sử phê bình văn học (đúng hơn là lịch sử *tư tưởng phê bình*), được Đỗ Lai Thúy xây dựng bằng *mô hình nghiên cứu* gồm ba lối tiếp cận tương ứng (tiền văn bản, văn bản và hậu văn bản) mà mỗi lối tiếp cận đều kéo theo những phương pháp tương thích với nó, cụ thể: 1/ tiếp cận tác phẩm từ tác giả (phê bình tiểu sử học, phê bình văn hóa lịch sử,...); 2/ tiếp cận tác phẩm từ văn bản (phê bình phong cách học, phê bình thi pháp học, phê bình cấu trúc - ký hiệu học,...); 3/ tiếp cận tác phẩm từ người đọc (phê bình theo lý thuyết tiếp nhận, phê bình hậu/giải cấu trúc, phê bình thông diễn học,...). Tính chất lịch sử của nó, cũng là biểu hiện của tiến/ diễn trình lý thuyết (tức tư tưởng) văn học, từ khi ra đời của phê bình văn học, tạo thành ba thời kỳ: 1/ tiền hiện đại; 2/ hiện đại; 3/ hậu hiện đại. Trong đó, Đỗ Lai Thúy lưu ý thêm, bước tiến từ (1/) sang (2/) và từ (2/) sang (3/) là những *sự thay đổi hệ hình*, tạo nên "các cuộc cách mạng" trong phê bình văn học. Hai lần thay đổi hệ hình ấy (từ tác giả sang tác phẩm và từ tác phẩm sang độc giả), với Đỗ Lai Thúy, "không chỉ đơn thuần là sự thay đổi đối tượng nghiên

ra được, sự ra đời của phê bình hiện đại gắn liền với *tầng lớp trí thức độc lập*, trong các *sinh hoạt trí thức* đảm bảo được *tư tưởng dân chủ và ý thức cá nhân*.

Lịch sử phê bình văn học Việt Nam, được triển khai ở phần hai và phần ba của cuốn sách hình thành từ điểm nhìn này, thế nhìn này: lịch sử phê bình từ các lý thuyết văn chương và nhà phê bình từ các phương pháp phê bình. Đỗ Lai Thúy gọi đó là *nhìn nghiêng từ phương pháp*, mà theo tôi, cũng có thể gọi là *nhìn "niềm" từ phương pháp*, tức là, nói cách khác, *quan niệm cá nhân về phê bình và văn học*. Cái quan niệm này, khi được xây dựng thành hệ thống, thành mô hình, tức có tính tư tưởng và có giá trị thao tác, thì trở thành *cái nhìn về thế giới*, nghĩa là lại mang tham vọng về lý thuyết.

4. Tham vọng về lý thuyết, thực ra, là một tham vọng rất đời thường, chính đáng, giống như tham vọng sáng tạo tác phẩm có tư tưởng ở các nhà văn. Song rất kỳ cục, ở Việt Nam, lý thuyết luôn là một vùng đất thánh, một lãnh địa cao vời mà không phải "thần phận nhỏ bé" nào cũng có thể xía vào.

Phải bắt đầu từ Đổi mới, hội nhập rồi toàn cầu hóa, những trường hợp như Phan Ngọc và Cao Xuân Hạo là rất hiếm hoi, cũng còn do đời sống của họ có nhiều khác biệt so với không gian trí thức trong nước. Không phải ngẫu nhiên mà Đỗ Lai Thúy thú nhận, biểu hiện về một mô hình nghiên cứu đã có trong *Con mắt thơ* và *Hồ Xuân Hương hoài niệm phồn thực*, nhưng phải đến sau này, quan niệm *phê bình từ hệ thống văn hóa* mới được tác giả thấu triệt. Và phải đến *Phê bình văn học, con vật lưỡng thể ấy*, thì mô hình nghiên cứu mới được tuyên ngôn trước sự "trình bày".

5. Đến lúc này, có thể khẳng định, *lý thuyết* chứ không phải *lịch sử*, mới là mục đích chính của Đỗ Lai Thúy trong công trình *Phê bình văn học, con vật lưỡng thể ấy*. Một *lý thuyết (về phê bình)* được xây dựng dựa trên chất liệu là *phê bình văn học*, mà phê bình văn học lại là "con vật

hiếm khich, xúc xiểm. Cái khó thứ hai, là phải trình bày lý thuyết bằng diễn ngôn thông thường về những khái niệm đã quen thuộc đến sờn mòn, nhưng cuối cùng vẫn phải mang đến những cái nhìn mới, những khám phá và diễn giải mới, điều mà ngay cả diễn ngôn khoa học, diễn ngôn chuyên ngành cũng không dễ dàng gì đạt được. Chính điều này làm cho công trình, ở chỗ nào cũng thấy như "biết rồi, khổ lắm, nói mãi", cũng như vừa thiếu vừa thừa,... nhưng tổng thể cả công trình thì lại có nét mới, đúng hơn, quen thuộc mà vẫn mới mẻ. Đó là lý do để khi chỉ đọc một phần của công trình, người ta có thể dễ dàng bài bác, bắt bẻ. Nhất là khi sự đọc ấy, lại không xuất phát từ những "thỏa ước" công trình là diễn ngôn lý thuyết, phê bình hay lịch sử văn học như đã nói ở trước.

Tuy vậy, nếu có ít nhiều, hạn chế của mô hình nghiên cứu của Đỗ Lai Thúy lại không xuất phát từ những điều ngoại tại như thế mà xuất phát từ chính bản thân nó. Điều mà Đỗ Lai Thúy đã ý thức được một cách rõ ràng, ở khía cạnh chung, không có lý thuyết và phương pháp nào đó *duy nhất đúng, tuyệt đối hoàn hảo*, và ở khía cạnh cụ thể, "*sự trình bày theo mô hình* này hẳn nhiên không tránh khỏi đôi lúc phải giản lược hóa hoặc gây cho người đọc cảm giác bị áp đặt" (tr.9). Tất nhiên, những "khiếm diện" này, sẽ được giải tỏa khi bạn đọc lật đến trang cuối cùng của cuốn sách, khi nhận biết được giả thuyết khoa học mà Đỗ Lai Thúy muốn đưa ra. Hóa ra, khoa học văn học, với Đỗ Lai Thúy, đó không chỉ là "một phương thức tồn tại, một cách để mình được trở thành mình" trong đời sống thường nhật, mà quan trọng hơn, trong khía cạnh quan niệm, xét đến cùng, khoa học văn học là đưa ra các giả thuyết và thao tác với các giả thuyết ấy. Và cố nhiên, theo sau đó, với kết quả đạt được, vậy gọi sự suy tưởng, phản tỉnh, mà nói như chính cách của Đỗ Lai Thúy, trình bản thân ra như một thực thể "người đọc được/ bị đọc".

MẤY XU HƯỚNG CHỦ YẾU TRONG TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI

NGUYỄN VĂN DÂN

TRONG lịch sử văn học Việt Nam, tiểu thuyết – trong đó có tiểu thuyết lịch sử – được coi là một lực lượng nòng cốt. Đặc biệt là ở thời đương đại, tiểu thuyết lịch sử đã nhanh chóng chiếm vị trí quan trọng với những bộ tiểu thuyết cỡ lớn, đáp ứng được yêu cầu của thời đại là giáo dục lịch sử và góp phần giải quyết những vấn đề của hiện tại.

Yêu cầu giáo dục lịch sử bằng tiểu thuyết xuất hiện là do sự thúc bách của thực tế đời sống. Nhất là từ ngày Đổi mới, trong bối cảnh giao lưu và hội nhập quốc tế, phim lịch sử nước ngoài thâm nhập ồ ạt vào Việt Nam. Trong khi đó chúng ta lại không phát triển được các loại hình nghệ thuật lịch sử mang tính xã hội hoá cao để phổ biến cho người dân trong nước và cho cả nước ngoài biết. Điều này dẫn đến việc người dân nước ta, nhất là lớp trẻ, có xu hướng thông thạo sử nước ngoài hơn sử Việt Nam.

Ngoài ra, tiểu thuyết lịch sử còn có mục đích là mượn lịch sử để bàn về hiện tại. Lịch sử giống như một kho kinh nghiệm cho con người của thời đại ngày nay. Vì thế tiểu thuyết lịch sử đang nhận được sự quan tâm của nhiều nhà văn hơn bất cứ giai đoạn nào trong lịch sử văn học Việt Nam.

Quả thực, giai đoạn đương đại của nước ta đang chứng kiến sự xuất hiện của một loạt tiểu thuyết lịch sử có tiếng vang, trong đó có tác phẩm được tặng giải thưởng cuộc thi tiểu thuyết lần thứ nhất 1998-2000 của Hội Nhà văn Việt Nam (*Hố Quý Ly* của Nguyễn Xuân Khánh, trao giải năm 2000); giải thưởng “Bùi Xuân Phái – vì tình yêu Hà Nội” lần thứ nhất (2008) của Quỹ Bùi Xuân Phái (bộ tứ tiểu thuyết triều Trần của Hoàng Quốc Hải [đến lần tái bản 2010 được bổ sung thêm hai tập]); giải thưởng hạng A cuộc thi tiểu thuyết lần ba 2006-2009 của Hội Nhà văn VN (*Hội thế* của Nguyễn Quang Thân, trao giải năm 2010). Có thể nói tiểu thuyết lịch sử đang lên ngôi.

Nhìn tổng thể bức tranh tiểu thuyết lịch sử trong nền văn học Việt Nam đương đại, và xét theo góc độ mục đích và quan niệm nghệ thuật của nhà văn, chúng tôi nhận thấy có ba xu hướng rõ nét trong tiểu thuyết lịch sử như sau.

1. TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ CHƯƠNG HỒI

Nằm trong vùng văn hoá – văn học Đông Á, tiểu thuyết lịch sử nước ta ban đầu cũng chịu ảnh hưởng của tiểu thuyết lịch sử chương hồi Trung Quốc. Trong *Hoàng Lê nhất thống chí*, cách kể chuyện cũng lặp lại văn phong của La Quán Trung (Trung Quốc). Trong cuốn tiểu thuyết này, mở đầu mỗi hồi đều có hai câu văn đối ngẫu tóm lược tinh thần nội dung của hồi đó. Ngoài ra, nhóm tác giả thường dùng những mẫu lời dẫn như “Lại nói...”, “Một hôm...” để chuyển đoạn. Kết thúc mỗi hồi đều có câu kết mở: “Muốn biết việc tôi thế nào? Hãy xem hồi sau phân giải”.

Đến thời đương đại, một số nhà văn vẫn viết tiểu thuyết lịch sử theo cấu trúc chương hồi. Điển hình là nhà văn Ngô Văn Phú, một tác giả say sưa viết tiểu thuyết lịch sử. Mặc dù ông không đặt ra các “hồi” mà gọi là “chương”, cũng không lặp lại các câu mở đầu đối ngẫu và các mẫu lời dẫn và lời kết mở như tiểu thuyết chương hồi cổ điển, nhưng lối kể chuyện của ông vẫn mang phong cách tiểu thuyết chương hồi. Theo phong cách này, sự việc và hiện tượng lịch sử tự mình dẫn dắt câu chuyện ở ngôi thứ ba, không có sự can thiệp của tác giả.

Đặc biệt gần đây có bộ tiểu thuyết *Tây Sơn bí hùng truyện* của Lê Đình Danh (2006). Nó đặc biệt vì tác giả đã tuân thủ khá nghiêm ngặt mô hình tiểu thuyết lịch sử chương hồi. Lê Đình Danh đã lặp lại cách viết của La Quán Trung nhưng có biến tấu đôi chút. Giống như Ngô Văn Phú, tác giả cũng chỉ đặt ra các “chương” chứ không gọi là “hồi”.

Nhìn chung, mặc dù việc tái hiện lịch sử vẫn tuân thủ cái nhìn chủ quan của người viết, nhưng các tác giả trong xu hướng này đã cố gắng thực hiện nhiệm vụ tái hiện tuần tự các sự kiện lịch sử một cách khách quan, không có sự can thiệp trực tiếp của người viết. Vì thế ý nghĩa giáo dục lịch sử của tiểu thuyết chương hồi nghiêng về tính thụ động, hoàn toàn phó mặc cho sự tiếp nhận của độc giả. Chính vì không dành cho tác giả một vai trò luận bàn, cho nên kiểu viết cổ điển này có vẻ ít hấp dẫn các tác giả hiện đại.

2. TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ GIÁO HUẤN

Thay cho cách viết thuần tuý khách quan như tiểu thuyết lịch sử chương hồi, một số tác giả đã lựa chọn một lối viết kể chuyện giáo huấn mang tính sư phạm chủ động. Trong xu hướng này, Hoàng Quốc Hải là một đại diện tiêu biểu, với bộ sáu tiểu thuyết *Bảo tập triều Trần* (1987 – 2010), và bộ tứ tiểu thuyết *Tám triều vua Lý* (2010).

Trong tiểu thuyết lịch sử của mình, Hoàng Quốc Hải dành khá nhiều đoạn để bộc bạch những lời có tính giáo huấn về nhân tình, thế thái, về nhân cách, về đạo làm người, đạo nhân nghĩa và về vai trò lịch sử của dân tộc. Chẳng hạn trong

Huyền Trân công chúa, ông đã xây dựng hình tượng vua Trần Nhân Tông như là một đấng minh quân mẫu mực. Ông đặt vào miệng nhà vua những lời giáo huấn như thể ông muốn gửi gắm những suy tư của chính mình: “...các người phải nhớ điều ta dặn: ‘Một tấc đất của tiền nhân để lại, cũng không được để lọt vào tay kẻ khác’.” Có thể nói, các nhân vật trong tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải mang nặng dấu ấn quan điểm “dùng văn để dạy sử” của nhà văn. Tiểu thuyết của ông đã tái hiện những giai đoạn lịch sử dài của dân tộc theo cấu trúc thời gian tuyến tính, truyền đạt được cái “tinh thần của lịch sử” như lời của nhà thơ Hữu Thỉnh, chủ tịch Hội Nhà văn VN, kết luận cuộc tọa đàm về tiểu thuyết triều Trần của Hoàng Quốc Hải do báo Văn nghệ kết hợp với Nhà xuất bản Phụ nữ tổ chức tại Hà Nội năm 2003. Có thể nói, tiểu thuyết lịch sử của Hoàng Quốc Hải đến với bạn đọc như những bộ phim lịch sử hấp dẫn cho đại chúng nhân dân. Đó chính là thành công của một nhà văn đầy tâm huyết với lịch sử dân tộc.

3. TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ LUẬN GIẢI

Trong cuộc tọa đàm nói trên, ý kiến nhận xét về sự hạn chế của nghệ thuật hư cấu và của hiệu quả nghệ thuật của Hoàng Quốc Hải chính là do hai nhà văn Nguyễn Xuân Khánh và Nguyễn Quang Thân đưa ra, cả hai đều là những người đã được nhận giải thưởng các cuộc thi tiểu thuyết gần đây của Hội Nhà văn Việt Nam. Nguyễn Xuân Khánh tuyên bố tiểu thuyết lịch sử phải đi sâu khai thác các yếu tố như luận đề, tâm lý. Nguyễn Quang Thân nhấn mạnh sự tự do phóng khoáng của trực giác. Thực tế, mặc dù cùng có mục đích cải tiến cách viết của tiểu thuyết chương hồi, nhưng họ không lựa chọn cách viết sư phạm của Hoàng Quốc Hải, mà lựa chọn những giai đoạn và sự kiện lịch sử “có vấn đề” để khai thác và luận giải. Vì thế ta có thể nói đến một xu hướng thứ ba là tiểu thuyết lịch sử luận giải mà Nguyễn Xuân Khánh và Nguyễn Quang Thân là đại diện.

Xuyên suốt tác phẩm *Hố Quý Ly* chính là luận đề về ý nghĩa “thời thế” của nhân vật này trong thời đại suy tàn của

nhà Trần, khi mà số phận của triều Trần đã không còn cho phép nó đảm đương trọng trách của lịch sử. Trong tác phẩm của Nguyễn Xuân Khánh, cái luận đề đó xuất hiện giống như một chủ đề quán xuyến và luôn trở đi trở lại trong các cuộc nghị bàn của các nhân vật lịch sử. Có thể nói, Nguyễn Xuân Khánh đã kể lại các sự kiện lịch sử để luận giải thế sự. Để phù hợp với chủ trương luận giải lịch sử, Nguyễn Xuân Khánh không mô tả sự kiện theo trình tự thời gian tuyến tính như Hoàng Quốc Hải, mà thực hiện việc triển khai một thời gian đa chiều, hiện tại đan xen quá khứ. Bằng cách đó, tác phẩm của nhà văn diễn ra không giống như một bộ phim như tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải, mà nó mở ra như một bản giao hưởng chương hồi với một chủ đề quán xuyến lặp đi lặp lại. Trong ngôn ngữ âm nhạc thế giới, người ta gọi đó là “leitmotiv” [leitmôtíp].

Trong khi đó Nguyễn Quang Thân cũng lựa chọn những nhân vật “có vấn đề” của triều đại nhà Lê, đặc biệt là Nguyễn Trãi, để viết *Hội thế*. Ở đây, cái “leitmotiv” được lựa chọn là sự xung đột giữa quyền lực vô biên với trí thức mà đại diện là Nguyễn Trãi. Sự trở đi trở lại của chủ đề chính này cũng diễn ra trong thời gian đa chiều như trong *Hố Quý Ly*. Chủ đề chính của tác phẩm không phải là sự tương phản giữa tình yêu của Lê Lợi và của Nguyễn Trãi với tình yêu của hai tên tướng Ngô như có người nhận xét. Cái chủ đề chính ấy mới thực sự làm Nguyễn Quang Thân trăn trở, cái trăn trở nhằm tôn vinh tài trí của bậc trí thức Nguyễn Trãi, sự tài trí đã giúp dân ta giành chiến thắng cuối cùng trong hoà bình mà bớt được hoạ binh đao. Chỉ có điều, không biết nhà văn có phóng đại cái mâu thuẫn đó không, và liệu có phần nào bất công với giới võ tướng nhà Lê? Chẳng lẽ với những thành tích và mất mát sau mười năm kháng chiến chống quân Minh, giới võ tướng nhà Lê lại xấu đến thế? Còn lời lẽ của Nguyễn Trãi trong *Hội thế* cũng có vẻ quá nhún nhường trước kẻ thù. Trong các trước tác được lưu giữ của Nguyễn Trãi, chúng tôi thấy ông tỏ ra kiêu hùng hơn thế nhiều.

Có thể nói, xu hướng thứ ba này có vẻ phù hợp với tâm đón nhận của công chúng thời hiện đại. Có lẽ chính vì thế mà cả hai cuốn tiểu thuyết lịch sử nói trên đều nhận được sự đánh giá cao của ban giám khảo cuộc thi tiểu thuyết của Hội Nhà văn Việt Nam.

Cuối cùng chúng tôi muốn nói rằng: hư cấu trong tiểu thuyết lịch sử xuất phát từ quan niệm nghệ thuật của nhà văn. Do đó cũng không nên tuyệt đối hoá nó để đánh giá thành công nghệ thuật của nhà văn. Có nhà văn chủ trương trung thành với lịch sử, có nhà văn đề cao sự sáng tạo hư cấu. Vì thế thành công nghệ thuật cần phải được đánh giá một cách toàn diện từ nhiều góc độ chứ không phải chỉ căn cứ vào nghệ thuật hư cấu. ■



CHUYỆN LÀNG VĂN NGHỆ

RẼ CƯƠNG LỐI NGOẶT

XUÂN BA

Hai ông, một nhà thơ và một nhà văn hình như đều có danh bởi thứ gì Google thì thấy hiển thị lăm lăm thứ. Những tưởng cả hai yên phận với hai sở làm từng tòng sự từ thuở trẻ cho đến quá ngũ tuần (mà lại có vẻ thành đạt) như bây giờ? Nhưng cả hai ông đã làm cái việc rẽ cương lối ngoặt! Thật khó cho người viết phải khuôn hai lão vào một bài viết nhỏ này với lại từng quen biết cả hai từ lúc tóc còn rì rì xanh...

1. Lăn đó, ngày chủ nhật thì phải, Đại đưa tôi về thăm ông bác ruột. Lớp sinh viên Văn khóa 17 đa phần là dân nông thôn nên đứa nào có người nhà ở Thủ đô thì oách lắm. Thi thoảng ngày nghỉ được bữa ăn ngon, thi thoảng được mấy hào tiêu vật. T. quê Quảng Trị không biết kêu Tổng Bí thư Lê Duẩn bằng câu hay bác cứ vào thành xoành xoạch, có bữa chia ra bao Điện Biên bao bạc nói là quà của ông bác làm cả lũ lác mắt. Ông bác Đại không làm lớn đến thế hình như ở Ban Tổ chức TW thì phải với lại tôi cũng không quan tâm lắm? Bữa cơm gia đình cán bộ ngày chủ nhật thời đất nước còn chia làm hai miền lại là dân Nghệ Tĩnh đầu mấn lớn ở Thủ đô thì cũng thường. Ông bác kêu chúng tôi là con nòi thanh niên phải có chí tiến thủ... Trong khi đó tôi cứ nhăm nhăm vào đĩa thịt luộc, món sang nhất mâm mà... tiến!

Tôi với Đại cũng hơi kết có lẽ cùng mẹ văn học cổ. Có bài thơ Đường đề đề là Đại xoay ra dịch, Hình như cái chỉ ấy Đại nuôi mãi sau này không những thành nhà thơ mà còn đạt học vị Tiến sĩ văn chương (Luận án một số đặc trưng nghệ thuật của thơ tứ tuyệt đời Đường đã được một nhà xuất bản in thành sách) Chuẩn bị sang năm cuối, Đại nhập ngũ. Gần 2 năm thì giải phóng. Cánh bạn bè cũ đã tán việc này nghề nọ vài năm thì Đại mới về làm báo Nhân Dân.

Tiếng là chân trong Ban thư ký bán lăm. Nhưng cứ sênh ra là Đại mấn... thơi Khu tập thể của tôi lại gần báo Nhân Dân chỉ mấy bước chân nên Đại đến bữa ghé qua nhà có chỉ ăn nấy. Còn ngủ thì nằm bàn ở Ban Thư ký. Thời bao cấp tất tả. Thế mà lăm chỉ. Tôi với Đại có đạo phải đi quay máy ép làm dép nhựa còn tranh thủ theo học thêm tiếng Pháp buổi tối. Ông đồ Nghệ Tĩnh kiêm thi sĩ cũng thuộc dạng hồn nhiên hay tính nhà thơ vốn thế? Lăn nhà có khách báo Đại đi mua chai rượu trắng... Đợi mãi, đợi mãi. Đi tìm thì Đại đang chết dí ở bàn cờ trong quán.

Từ đoạn Đại yên bề gia thất với những

đứa con kháu khỉnh và chuyển sang Ban văn hoá văn nghệ của báo Nhân Dân thì chúng tôi thưa gặp. Chả tò mò, nhưng tôi chắc với đáng phu quân vốn đoảng tính, Kim Hoa vợ ông đồ Sĩ Đại chắc phải vất lăm trong việc tổ chức cuộc sống. Nhưng chắc là ổn thì hai vợ chồng, ngoài việc báo (Kim Hoa cũng coi việc làm thơ trọng như làm báo) việc nhà thì hai vợ chồng mới thường xuyên có thơ in báo như thế? Thi thoảng còn ra tập này tập khác. Thoát ra những bấn bủi vợ đại con thơ, Đại đi thường trú ở Nghệ Tĩnh những mấy năm và cũng bền lòng yên ổn cùng với thơ cùng trầm trù bà rằn công việc của anh thường trú!

Rồi Đại được thăng chức. Chân phó ban của báo Nhân Dân cũng tờ tờ hàm Vụ phó chỉ đó. Nhưng thi thoảng gặp, có cảm giác quỹ thời gian của Đại chỉ dùng cho cái chân vụ phó không mấy mà chăm chút cho thơ, cho gia đình cho việc dịch thơ cổ, Đường thi? Chả biết nữa. Nhưng những nhan nhân người ở tờ báo lớn nhất nước ấy, giữ ghế Vụ phó, lại được tiêu dao cái sở trường cùng sở đoản của mình coi như chút quan lộ của Nguyễn Sĩ Đại cũng là một thứ may vậy?

Cũng phong thanh việc Đại rời báo Nhân Dân sang phụ trách trang mạng Doanh nhân Việt Nam toàn cầu (Diễn đàn của Hội doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài hình như của đại gia Vincom sáng lập) làm nhiều người bất ngờ? Lại nghe ở công việc mới, thu nhập của Đại những mấy ngàn đô một tháng! Cả việc đạo diễn cho sự chuyển chuyển ấy là phu nhân của Tiến sĩ chữ còn ông chồng vốn lơ lơ thì làm sao có chuyện rẽ cương đột ngột lăm vậy? Hỏi Đại thì vẫn cái cười vô tư cổ hữu. Chợt thấy cách nghĩ có lẽ là có lý của một ông bạn chung thế này. Phải biết ơn quyền lực toàn năng của đảng kinh tế thị trường. Không những toàn năng mà còn màu nhiệm nữa. Màu nhiệm vì có sức phá vỡ cái kết cấu, cái tính cách tưởng như cố hữu của người Việt mình. Màu nhiệm bởi chả mấy hột thời gian có thể hồ biến những anh hùng những lương nhân thành quỷ sứ hay ngược lại! Màu nhiệm bởi biết phát hiện biết moi ra rồi chấp cánh cho những ý tưởng sáng tạo của ai đó ở lãnh vực địa hạt nào này khác!

Chợt nhớ đến câu Lý Bạch mà tôi với Đại cùng sướng từ lâu lâu thiên sinh ngã tài tất hữu dụng (trời đã sinh ra ta có chút tài thì ắt phải dùng vào việc chi đó) Có lẽ khi ông Cao Xanh đã lập trình thì trời lên thứ gì đó ở tuổi năm mấy thì cũng chả ngẫu nhiên nào?

Trang mạng Doanh nhân Việt Nam toàn cầu thì cũng là làm báo, mấn truyền thông cả thôi. Nhưng nói chi thì nói, thử nhấp chuột vào dvf.vn thấy tuồn ra những đề mục kinh tế đầu tư kinh tế toàn cầu thị trường bất động sản, công ty, quản trị vv... Chợt nghĩ ông bạn của mình từng bung biêng cái thời thi sĩ, từng chin chu hăm Vụ phó của một tờ báo nghiêm ngắc với những dòng cột thẳng thớm...

Tự dưng thấy chông chênh thế nào?

2. Vốn tính hay sốt ruột, tôi đâm phục những anh đi câu. Sắt cá hay không không quan trọng mà phục cái lý ngồi hàng giờ hàng buổi. Như Phong chẳng hạn. Tôi đâm ngờ tính kiên trì của Phong hình như là có căn? Mười mấy năm trước, bữa nhậu đàm bạc chỉ có lá và cùng muối hột, ớt chỉ thiên ở lưng đeo Lò So dịp cả nhóm theo đường dây 500 KV hồi đó mới là đang khảo sát... Không biết có phải là tử tế lẫn cục cung không mà Phong chỉ nhấp nhấp gọi là ngồi hấu mấy ông anh làng báo gần hết đêm? Rồi lần chứng kiến ông chủ bút Hữu Ước sa sả mắng thẳng em đại (chữ của Hữu Ước thường gọi Phong như thế) cái lỗi chỉ đó trên tờ An ninh thế giới hàng tuần mà Như Phong là Phó Tổng Biên tập phụ trách nội dung thấy Phong cứ cười cười thần nhiên như không. Đã đành gần 30 năm gần bó thân tình, Hữu Ước bao giờ cũng có lối hành xử bỏ bã thân gần với thẳng em đại như thế nhưng phải là phải gần gũi lăm, nhất là phải nhằn lăm thì mới thần nhiên trước những sa sả vậy?

Bản bieu phụ trách nội dung tờ An ninh thế giới con (hàng tuần) Nhưng Phong thi thoảng vẫn bút ra được đi cấp cấp làm thấy nhiều lần ở trường báo chí. Phong lên lớp cho các nhà báo tương lai về khoản Phóng sự. Chưa được nghe thầy Phong lên lớp lần nào nhưng có dịp ngồi với các em trưởng báo, thấy họ lăm lăm cũng từng mắt tròn mắt dẹt giờ giảng của thầy Phong. Lạ hơn là lần ấy, năm ấy, kêu Phong cùng đi một chuyến xa, Phong kiêu rãnh đang phải bận đi học! Mà học chi? Thưa rằng trường... báo chí! Số là ông chủ bút Hữu Ước chợt giật mình phát hiện ra thẳng em đại chưa có bằng đại học ở một trường nào cả! Vậy thì không chuyên tu thì tại chức thôi. Bao năm đi mấn phóng sự, kiến thức rưng rưng là là còn trường nào nữa thích hợp và theo được ngoài trường báo chí? Vậy là Như Phong thần nhiên ngồi vào chỗ học trò trường báo và chăm chú hướng lên chiếc bục mà trước đó mình đã từng cao đàm lăm khoát luận! Gọi là thần nhiên nhưng có lẽ hiếm người nhằn nhằn làm được cái việc như thế?

Có mấy dịp theo chân, mà do đích thân Như Phong cầm lái lên Tây Bắc trong những lần An ninh thế giới đi cứu trợ đi tặng quà Tết. Trên xe, nghe Như Phong rủ rì rằng những năm 80 khó khăn chưa có đường thềm thang như bây giờ, lên công tác vùng cao, Phong từng phải cuốc bộ hàng trăm cây số ở huyện địa đầu Mường Nhé Điện Biên Lai Châu! Ngó nước da đỏ dần cùng cách nói cứ từng từng, cứ nghĩ gã này bốc phét. Nhưng khi gặp mấy ông cán bộ công an địa phương nay đã lụ khụ trong đó có ông nguyên Giám đốc công an tỉnh hoá ra Phong nói thực. Chao ôi trẻ mà kiên trì mà chịu khó như thế? Lộ trình những lần ngược Tây Bắc chấp chùng lại cũng vô tình hay hữu ý trùng với những bước chân ông cụ thân sinh Như Phong là nhà văn Hoài An. Nhà văn Hoài An, phóng viên báo Văn nghệ hồi trẻ cũng có nhiều năm gần bó với Tây Bắc tuyến công tác bằng cuốc bộ. Nhớ những năm lâu lâu hay nhưng nhằng sang bên 17 Trần Quốc Toản thấy nhà văn xứ Đoài Hoài An đi vắng thì thôi nhưng có nhà thường

nghe ngán một chỗ ngồi bên cửa sổ. Nhớ dạo bao cấp, ông Mai Thúc Lân khi đó là lãnh đạo tỉnh Hà Bắc đón đám viết văn viết báo lên Hà Bắc tham quan. Lũ là cả chuyến đi những thung thăng nơi này chỗ nọ lại bị nài ép rượu nấu bằng sắn, về Hà Nội lâu lâu vẫn chưa lại người thì nhà văn Hoài An đã tung ra bút ký Con lợn và củ sắn ở làng Đại Lãm để đời! Thiên ký sự sau này đoạt giải của Hội Nhà văn thì phải. Có lẽ Như Phong thụ được cái gene viết kỳ của ông cụ? Mổ cá Sáng Pinh độc đáo của Phong cũng đoạt giải của Hội Nhà văn. Khả ử thi chưa dám nhưng hoành tráng ở sức đi lăm để tài? Trong mặt bằng viết lách có mấy anh nhỉnh và nhô lên như hai gã họ Nguyễn là Quang Thiệu, Như Phong từng mò sang Apganixtăng để viết báo, viết kỳ?

Như Phong có nét duy nhất hao hao Sĩ Đại là khoái lăm thuộc thơ cổ, Đường thi. Lại nhỉnh hơn ở chỗ là tác giả của nhiều kịch bản phim nghe nói cũng khá ăn khách như Cảnh sát hình sự như Chạy án. Có mấy lần đi cùng, thấy lão viết kịch



Nhà văn Nguyễn Như Phong trong phòng làm việc

bản phim cứ như không. Việc viết kịch bản Phong kiếm cũng bộn bạc. Mà thu nhập ở An ninh thế giới so với làng báo là thuộc loại anh cả đó! Vậy nên khi nghe ông Phó tổng biên tập Nguyễn Như Phong rời An ninh thế giới sang làm cho PVN (Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam. Hình như ở chỗ bộ phận tuyên giáo) có lăm sự xôn xao. Rằng Phong muốn kiếm chỗ làm bộn bạc hơn? Rằng Phong đã hết những nhằn nhằn thế này thế khác? Lại cũng một ông bạn chung thung thẳng rằng, chả có chi mà ngạc nhiên cả. Cũng như ông Vụ phó Nguyễn Sĩ Đại sang làm cho ông chủ Vincom, Nguyễn Như Phong chuyển từ chỗ ông cụ Hữu Ước sang làm cho ông lớn PVN thì cũng như các ông làm thuê cho cụ lớn... Nhà nước vậy thôi? Với lại thay đổi môi trường làm việc để được nhìn nhận cuộc sống từ những khía cạnh, góc độ khác, để thêm những trải nghiệm khác, thì cũng nên quá đi chứ nhỉ? Cũng thường thôi khi dưới gấm gời Nam này mỗi ngày có hàng trăm ngàn người xin việc, mất việc lẫn thay việc? Sắp đến đoạn kết bài viết này, lại chợt nghe nhà thơ Hoàng Trần Cương vừa mới hưu cùng một ông hưu nữa nhưng là tân hội viên đợt kết nạp vừa rồi là nhà văn Hàm Châu cũng mới về đầu quán cho Nguyễn Sĩ Đại!

Với Phong, tất nhiên chả có điều gì đặc biệt nhưng lại lăm thần nghĩ thêm, âu cũng là phép màu nhiệm của cơ chế thị trường! Hay là lại thêm một trường hợp thiên sinh ngã tài tất hữu dụng đây?

Có một câu Đường thi không biết ai viết treo ở phòng làm việc cũ của Phong nhập trúc vạn can tã. Đại ý thứ gió (phong) là vô hình nhưng khi thổi vào rừng trúc làm cây ngã nghiêng như vạn cái gậy!

Cái thứ gió này đâu phải suông? ■



Nhà thơ Nguyễn Sĩ Đại (ngoài cùng bên trái) với các đồng nghiệp tại Ngày thơ Việt Nam lần thứ 9

MỘT THẾ GIỚI TẠO NÊN PHONG CÁCH

NGUYỄN THẾ KHOA

Tôi quen Tạ Quang Bạo từ đầu những năm 1970, trong vùng núi rừng Trà My, Quảng Nam, khi anh là họa sĩ Đoàn Văn công Quân Giải phóng Khu 5; còn tôi là biên kịch Đoàn Văn công Giải phóng Khu ủy 5. Đoàn Văn công Quân Giải phóng Khu 5, là một trong những đoàn nghệ thuật lớn nhất của Quân đội trong những năm kháng chiến chống Mỹ. Đội mùa của Đoàn tới gần 20 diễn viên, hầu hết đều tốt nghiệp trường Múa VN; dàn nhạc của Đoàn có đủ bộ dây bộ hơi... với các nhạc công tốt nghiệp Trường Âm nhạc VN. Đoàn có cả một họa sĩ lo phần mỹ thuật sân khấu là Tạ Quang Bạo. Tuy nhiên, vì điều kiện chiến trường không cho phép, nên những năm ấy Tạ Quang Bạo không có nhiều việc để làm cho mỹ thuật sân khấu. Anh thường được phân công làm "anh nuôi" của đơn vị và tranh thủ những lúc rảnh rỗi, kiếm gỗ rừng tạc tượng. Tạ Quang Bạo vào chiến trường miền Nam khi đã là một nhà điêu khắc trẻ được đánh giá cao ở miền Bắc với các tác phẩm *Bất khuất*, *Canh trời*. Trên chiến trường khu 5 gian khổ, "chàng anh nuôi" Tạ Quang Bạo tiếp tục niềm đam mê sáng tác. Giữa những cơn đói, những trận sốt rét và những đợt bom B52, anh đã hoàn thành các bức tượng *Đi học chữ Bác Hồ*, *Công đan*, *Dũng sĩ núi Thành*, *Mẹ Trường Sơn*, *Cánh diều*... Vì đơn vị phải hành quân phục vụ liên miên, nên làm xong anh thường phải đào giấu trong rừng, sau ngày giải phóng mới lên tìm lại. Các bức tượng này hiện đều được lưu giữ tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam và Bảo tàng Quân khu 5.

Những năm 1980, sau hai Giải thưởng tại Triển lãm Mỹ thuật toàn quốc năm 1980 và 1982 với *Đạo tiến tiêu* và *Mẹ lá chắn*; Tạ Quang Bạo đã thực hiện một cuộc bút phá sáng tạo và thăng hoa ngoạn mục trong loạt tượng mới: *Cối mùa hạ*, *Cột trang trí*, *Mẹ và con*, *Tiếng đàn*, *Vọng phu*, *Hội nghị Diên Hồng*, *Giao duyên*... và trở thành một trong những nhà điêu khắc tên tuổi, vào những năm cuối thế kỷ XX. Anh được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Nghệ thuật Điều khắc của Hội Mỹ thuật VN và được tặng Giải thưởng Nhà nước về VHNT. Trong cơn sốt "tượng đài chiến thắng",

"tượng đài kỷ niệm" lan khắp nước những năm 1980 - 2000, cái tên Tạ Quang Bạo nổi như cồn, anh được nhiều địa phương chào mời và đã tất tưởi "vào Nam ra Bắc" cùng các cộng sự thực hiện hàng chục tượng đài, được dư luận đánh giá là thành công. Tuy vậy, với các công trình tượng hoành tráng làm theo đặt hàng này, Tạ Quang Bạo không bao giờ coi mình là tác giả bởi những ý tưởng sáng tạo tâm đắc của anh thường bị các tập thể đặt hàng cắt gọt không thương tiếc và vì miếng cơm manh áo của ekip, để tượng được dựng, Tạ Quang Bạo đành gật đầu chấp thuận. Nhớ về "một thời tượng đài", Tạ Quang Bạo ngậm ngùi: "Nếu tôi và các nhà điêu khắc khác có đóng góp nào đó cho cao trào tượng đài ở nước ta vừa qua, thì chỉ là đóng góp để các tượng đài này "đỡ xấu hơn" chứ không thể làm cho chúng "đẹp hơn" như mong muốn".

Cuối năm 2010 vừa qua, Tạ Quang Bạo bị tai biến, phải nhập viện điều trị mấy tháng trời; nhưng rất may mắn là anh đã hồi phục, trở về nhà ở 31 ngõ 8 Văn Hồ. Ngày đầu năm 2011, đến thăm chúc mừng năm mới, tôi thấy anh đi lại còn rất khó khăn; nhưng Tạ Quang Bạo dường như không còn nhớ mình vừa trải qua một cơn "thập tử nhất sinh" - anh đang hí hục đục bức tượng gỗ *Miệt vườn* với hình tượng những bầu vú căng tròn nhựa sống như chờ đón mùa xuân... Khắp năm tầng ngôi nhà khua rộn của Tạ Quang Bạo đầy ắp tượng. Cả một thế giới tượng đồng, gỗ, gốm, đá trắng, đá đen, đá nâu... thiên hình vạn trạng mở ra trước mắt tôi. Những hình khối như đã từng thấy mà chưa thấy bao giờ, mượt mà và thô ráp, đau đớn và hân hoan, đơn sơ và huyền hoặc, tin yêu và tuyệt vọng, vui tươi và cuồng nộ, nồng nhiệt và lạnh lẽo, mảnh mai và dữ dội, rõ ràng và bí ẩn... làm tôi ngây ngất, choáng ngợp. Đó là điều khắc mà người nghệ sĩ thể hiện không chỉ cái họ nhìn thấy bằng mắt mà bằng cả trí tuệ, tâm hồn; là cái họ cảm nhận, chiêm nghiệm, suy ngẫm không chỉ bằng ý thức mà còn bằng cả tiềm thức. Đó là điều khắc không chỉ thể hiện khát vọng chiếm lĩnh không gian mà còn cả nung nấu xuyên suốt, làm chủ thời gian của người nghệ sĩ. Đó là điều khắc



"Cao nguyên" - Tác phẩm của TẠ QUANG BẠO

của sự bùng thức tâm linh và bùng nổ vô thức. Đó là điều khắc của thơ ca và âm nhạc...

Tôi thăm mừng. Vinh quang từ 10 bức tượng trong Bảo tàng Mỹ thuật, từ Giải thưởng Nhà nước về VHNT; lợi lộc từ các công trình tượng đài, ngôi cao trong làng mỹ thuật cùng sự viên mãn về vật chất đã không thể giết chết được bản năng và khát vọng sáng tạo mạnh mẽ trong trẻo của một nhà điêu khắc bẩm sinh trong Tạ Quang Bạo. Như cậu sinh viên mỹ thuật và anh lính chống Mỹ trẻ trung hồn nhiên năm nào; ngày ngày anh vẫn say mê, âm thầm, bền bỉ đục đẽo nung đúc chạm khắc để biến những vật liệu đồng, đá, đất, gỗ... vô tri thành một thế giới tượng đẹp đẽ - đó chính là một thế giới đã tạo nên một phong cách riêng của Tạ Quang Bạo!

NGƯỜI ĐAM MÊ SÂN KHẤU DÂN TỘC

AN NGỌC

Trở về từ nước Mỹ xa xôi, Kiều Oanh vui mừng kể: "Không ngờ người Mỹ mê nghệ thuật Tuồng nói riêng và nghệ thuật truyền thống của Việt Nam đến thế". Mang "Hố Nguyệt Cô hóa cáo" đến xứ người, chị cũng bất ngờ vì các sinh viên một số trường đại học của Mỹ lại hào hứng tìm hiểu về văn hóa của đất nước Việt Nam nên tỏ ra rất hào hứng với tiết mục này. Hơn 20 năm gắn bó với nghệ thuật Tuồng, có lúc tưởng phải rời xa tiếng trống, tiếng đàn bởi những tháng năm khi sân khấu vắng khách; nhưng rồi tình yêu thương của khán giả đã níu chị lại, để bây giờ, diễn Tuồng đã trở thành cái duyên, cái nghiệp mà Kiều Oanh đeo mang...

SINH ra ở Hà Nội, nhưng khác với bạn bè cùng trang lứa Kiều Oanh lại say mê các loại hình kịch hát dân tộc.

Năm chị 16 tuổi, Nhà hát Tuồng Trung ương (nay là Nhà hát Tuồng Việt Nam) mở lớp đào tạo diễn viên và chị đã trở thành một trong những gương mặt triển vọng của khóa học. Ban đầu học viên của lớp khá đông, có tới hơn 60 người, nhưng khi ra nghề lại rơi rụng nhiều và đến giờ cũng chỉ có duy nhất mình chị là nữ còn đeo đẳng với nghề. Thuộc lớp diễn viên trẻ của Nhà hát, Kiều Oanh có nhiều cơ hội thử sức với những nhân vật mang nội tâm phức tạp, chinh phục khán giả bằng giọng ca ngọt ngào, nét diễn tinh tế, sáng tạo. Trong hành trang gắn bó cùng nghệ thuật Tuồng, Kiều Oanh đã có nhiều vai diễn ấn tượng, khẳng định được khả năng diễn xuất đa dạng trong nhiều loại vai. Trong đó, vai Thứ Phi (vở *Triệu Đình Long cứu chúa*) đã mang lại cho chị Huy chương Bạc trong Liên hoan Sân khấu Tuồng truyền thống Toàn quốc 2008. Vai Lan Anh trong vở *Hộ sanh đàn* do chị thể hiện cũng đã để lại nhiều ấn tượng trong lòng thấy cô, bạn bè đồng nghiệp và khán giả. Được sự truyền dạy của NSND Hòa Bình, Kiều Oanh đã diễn rất thành công khi hóa thân một nữ tướng xông pha trận mạc và sinh nở trong rừng. Là học trò "cung" của NSND Đàm Liên, Kiều Oanh đã được nghệ sĩ truyền dạy vai diễn để đời *Ông già cống vợ đi hội*. Cùng một lúc, chị phải thể hiện hai nhân vật: ông già và cô vợ trẻ. Miệt mài khổ luyện, Kiều Oanh đã nhập vai trọn vẹn trong sự phân thân giữa hai nhân vật và được xem là người học trò đảm nhiệm được vai diễn nặng ký này. Vì thế, Kiều Oanh đã có nhiều cơ hội biểu diễn trong



Kiều Oanh trong "Ông già đi hội"

những dịp Đoàn được phục vụ khán giả trong nước và quốc tế, với nhiều buổi biểu diễn ở Pháp.

Không chỉ mê đắm với nghệ thuật Tuồng, Kiều Oanh còn có sở trường hát dân ca. Vì vậy, từ giữa năm 2010, chị đã được tham gia Dự án "Phục hồi Nghệ thuật Bài chòi trên miền Bắc" và được Ban Chủ nhiệm dự án chọn mặt gửi vàng, giao đảm nhiệm vai nữ chính trong vở ca kịch Bài chòi *Thoại Khanh - Châu Tuấn*. Đây là Dự án của Cục Nghệ thuật biểu diễn - Bộ VHTT&DL phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu Bảo tồn & Phát huy Văn hóa Dân tộc, thực hiện nhằm bảo tồn và phát huy nghệ thuật Bài chòi trên miền Bắc.

Trong vai một người vợ thủy chung, một người con dâu hiếu thảo, tiết nghĩa; Thoại Khanh do Kiều Oanh thể hiện đã làm nức lòng người xem bởi giọng hát truyền cảm, khả

năng diễn xuất tinh tế và vóc dáng, gương mặt hợp với nàng Thoại Khanh trong trí tưởng tượng của nhiều người. Trường đoạn Thoại Khanh dẫn mẹ chồng trong cảnh mù lòa tới tìm đi khắp các nẻo thăm, rừng sâu những mong gặp lại Châu Tuấn để gia đình đoàn viên, trùng phùng được Kiều Oanh thể hiện thật xuất sắc. Đường xa, đói khát quần lông, Thoại Khanh đã xé thịt từ cánh tay mình giúp mẹ chồng đỡ đói lòng, kiệt sức. Tâm lòng hiếu nghĩa, hi sinh bản thân của Thoại Khanh thực sự làm người xem xúc động và cảm phục. Được biết, thời gian Kiều Oanh tập luyện cho vai diễn này không nhiều vì khi Dự án Bài chòi được triển khai cũng là lúc chị đang tập vai Hoàng Thị (vở *Thất Hiền Quyển*) để tham dự hội diễn Tuồng. Vậy là cùng lúc, Kiều Oanh vừa phải đảm nhiệm vai diễn của Nhà hát Tuồng, vừa tranh thủ thời gian tham gia *Thoại Khanh - Châu Tuấn*. Sự vất vả của chị đã được đền đáp xứng đáng bằng những tràng vỗ tay nồng nhiệt của khán giả trong đêm diễn báo cáo. Với Kiều Oanh, dù là Tuồng hay Bài chòi, Dân ca... đều là kho báu quý giá của dân tộc mà mỗi người nghệ sĩ như chị cần làm tốt sứ mệnh vinh quang và gian nan là bảo tồn và phát huy. Vừa qua, Kiều Oanh cùng với đạo diễn Hoàng Chương, nhạc sĩ Nguyễn Thuyết Phong, Mai Tuyết Hoa xuất ngoại giới thiệu nghệ thuật truyền thống Việt Nam ở một số trường đại học Mỹ thuộc bang New York. Tiết mục tuồng *Hố Nguyệt Cô hóa cáo* do chị biểu diễn đã được các giáo sư và sinh viên Mỹ rất thích thú. Vừa cuồng bạo, vừa yếu đuối, với nỗi đau khổ tột cùng của khát vọng làm người trong thâm kịch mất ngọc, mất luôn cơ hội làm người để trở về kiếp thú, nhân vật Hố Nguyệt Cô do Kiều Oanh thể hiện đã nhận được sự đồng cảm và chia sẻ của các khán giả nước ngoài, giúp họ hiểu thêm về nghệ thuật truyền thống của văn hóa Việt.

Để phát huy những kiến thức được học trong khóa đào tạo biên kịch và phê bình sân khấu do Cục Nghệ thuật biểu diễn tổ chức, Kiều Oanh đã sáng tác kịch bản Tuồng *Chuyện tình trên núi đá*, tác phẩm hiện đại nói về cuộc đấu tranh gìn giữ biên cương của các chiến sĩ bộ đội biên phòng với tinh yêu đồng bào, yêu tổ quốc. Chị còn đã chuyển thể vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* của Lưu Quang Vũ sang kịch bản Múa rối, tác phẩm sẽ ra mắt khán giả vào trung tuần tháng tư năm tới.

TRUYỆN NGẮN
DỰ THI

TÂY THI TỈNH LẺ

Truyện ngắn dự thi của VŨ PHƯƠNG MAI ANH

ÔNG Hứa Bình say sưa ngắm nhìn ảnh người đẹp. Bức ảnh chụp cận cảnh in trên trang bìa của tờ tạp chí. Kỹ thuật in ấn tân tiến giúp đôi mắt đeo kính lão của ông Hứa Bình nhìn thấy rõ cả những sợi chân lông mọc trên nền da trắng nõn của cô Nguyễn Thị Ái Linh - đệ nhất Á khôi cuộc thi người đẹp thành phố. Những sợi lông như hút mắt hơn ông Hứa Bình; thậm chí ông lấy tay sờ sờ những sợi chân lông mà ngỡ như đang sờ râu trên cằm mình.

Ngắm nghía cặp đùi xon, ông Hứa Bình lia cặp kính lão lên ngắm bộ ngực cô Ái Linh. Thật là một bộ ngực tuyệt mỹ, cái áo coóc-sê mặc dù đã ra sức níu kéo nhưng vẫn không chèn ép được sức sống mạnh mẽ phát ra từ hai bầu vú của cô; nó cứ căng phồng lên như thể quả bóng da được bơm đầy hơi. Ông Hứa Bình bồng cật một tiếng thở dài náo nức khi nghĩ đến cặp vú của vợ ông. Nó đã mang lại thảm họa cho đời sống tinh thần của ông trong mấy chục năm qua.

Ngay từ khi ông cưới cô Mật - con gái rượu của ông chủ nhiệm hợp tác xã, dù năm ấy cô Mật mới mười bảy tuổi, cái tuổi bẻ gãy sừng trâu đang căng đầy sức sống nhưng thân ôi đôi vú trinh nữ của cô thì lại héo hắt, nhều nhèo như vú của người đàn bà đã vắt đến giọt sữa cuối cùng để nuôi một đàn con hai mươi đứa.

Cứ sốc lớn nhất trong cuộc đời ông Hứa Bình từ một thanh niên thôn quê thất học, nói ngọng, viết sai chính tả cho đến bây giờ đã có quyền lực, đã có trong tay cả trăm tỷ lại chính là đôi vú của vợ. Ông cưới vợ không phải do tình yêu mà do sự sắp xếp của bố. Bố ông bảo: "Gia đình mình thuộc loại khổ rách áo ôm, làm như thân trâu ngựa, nhục như thân chó nhưng chẳng bao giờ đủ ăn, chẳng bao giờ được người làng nhìn với con mắt thân thiện. Muốn nên người, con phải gửi tấm thân mình vào nhà ông chủ nhiệm". "Nhưng nó xấu quá!". "Có xấu nó mới đồng ý lấy mày, mày được cái mẽ cao to, nó thích. Mật nó xấu nhưng nó cũng thuộc loại con gái mòng to, vú nở, phát về đường con cái!". Nghe bố giảng giải, Hứa Bình nghĩ ngợi nhiều lắm.

Hôm sau ra đường, Hứa Bình nhìn thấy cô Mật đi cấy, trông cô quẩy gánh mạ, quả là cặp mòng to đảo bên này đảo bên kia, còn cặp vú căng lên như hai trái bòng và chính cặp vú của Mật là nhân tố quan trọng thứ hai, sau nhân tố "nên người" đưa đến quyết định cưới cô Mật làm vợ. Cái sở thích ham mê vú to của Hứa Bình có nguồn gốc từ khi Hứa Bình mười lăm tuổi. Vào những

ngày hè nóng nực, chị Thoa ở cạnh nhà mỗi khi sàng gạo đều không mặc coóc-sê, Hứa Bình sang chơi nhìn vào cái cổ áo chị Thoa, thấy cặp vú vừa to vừa trắng thì đứng thuôn mặt ra ngắm. Có lần chị Thoa bắt gặp Hứa Bình đang nhìn vú mình, chị quát: "Thằng này dơ, tí tuổi đầu đã dơ". Quát thế nhưng chị Thoa không đuổi Hứa Bình nên thỉnh thoảng Hứa Bình lại sang ngắm chị sàng gạo. Một dạo, chồng chị Thoa đi làm ăn ở miền ngược những ba tháng, thiếu đàn ông, người cứ như trời hành. Một buổi trưa chị đang sàng gạo, Hứa Bình lại sang, chị cầm tay Hứa Bình dúi vào ngực, bắt Hứa Bình xoa, lúc đầu Hứa Bình sợ lắm, mồm hôi và ra cả ở tay nhưng sau thì thích. Chả hiểu do chị Thoa đã dâm có chừng mực hay là sợ dân làng biết mà chị cũng chỉ cho Hứa Bình dừng lại ở bộ ngực, không đi xa hơn. Không sao, với cậu bé mới mười lăm tuổi như Hứa Bình thì thế cũng là một đặc ân. Từ đấy hề đi đâu, trông thấy đàn bà, con gái có bộ ngực nở nang là Hứa Bình nghĩ ngay đến một đôi vú to như vú của chị Thoa và dĩ nhiên trong thâm tâm Hứa Bình, sau này lấy vợ sẽ chọn cô vú to.

Bộ ngực nở nang, hân cặp vú phải to, con gái trinh trắng chưa chồng có cặp vú to thì hẳn phải căng cứng, với suy nghĩ như vậy, Hứa Bình lấy cặp vú của Mật mà lấp đi bộ mặt xấu xí của cô, một khuôn mặt bẽ ngang dài hơn chiều rộng, ngay cả cái mũi cũng có bẽ ngang dài hơn chiều dọc. Quá đặt niềm tin, hy vọng vào bộ ngực và cặp vú của Mật nên Hứa Bình đã thật sự bị choáng váng khi trong đêm tân hôn, thay vì cặp vú to, căng tròn là đôi vú héo hắt, mềm nhèo. Không tin vào cảm giác của đôi tay, Hứa Bình bật cả đèn điện lên để xem. Chao ô, hai cái đầu vú đen sì, to như hai quả cau. Hứa Bình nhìn sang bên, sờ vào chiếc coóc-sê, thủ phạm đánh lừa đôi mắt của ông và cả hàng vạn đôi mắt của thiên hạ là đây - chiếc coóc-sê căng cứng như chiếc mo nang. Hứa Bình rít lên: "Sao vú cô lại nhão, đen sì thế này?". "Hồi chân trâu, cắt cỏ, mấy thằng quỷ sứ nó vầy vò". "Thế cô cũng để nó vầy vò hả?". "Còn bé, biết gì đâu". "Thế còn cái kia?". "Cái kia là cái gì?". "Cái mà mẹ cô ấy". "Mẹ tôi còn sống sờ sờ ra đấy, làm gì có má?". Hứa Bình kéo quần vợ xuống, chỉ vào cái chỗ cần chỉ: "Thế cái này, bọn chân trâu cắt cỏ nó cũng vầy vò chứ?". "Cái trên nó vầy vò, thì cái dưới tránh sao khỏi. Có tám đứa con trai nhưng chỉ có bốn thằng quỷ sứ nó cho của nó vào của tôi thôi nhưng chả phải yêu đâu, trẻ con nó nghịch ngợm ấy mà!". "Bốp. Đồ dơ, cắt đi!".

"Thằng khổ rách áo ôm, tao có thể tao mới lấy cái loại trên răng dưới cứt tút như mày, mày dám đánh tao hả?". "Cút đi, tao sẽ ly dị mày". "Tao đổ mày bỏ được tao đấy!". Cô Mật bỏ về nhà, Hứa Bình tưởng chả bao giờ cô quay về nữa, nào ngờ chưa đầy một tiếng sau, cô tiếng xe máy rầm rầm ngoài sân. Hai người đàn ông vào nói chuyện với bố mẹ Hứa Bình. Hai thằng thanh niên đi vào buồng tân hôn, đè ngửa Hứa Bình ra. Một thằng cuồi lên đầu, một thằng cầm cái kéo to, hỏi: "Mày muốn tao cắt phét cái này không?". "Dạ, không, em lấy hai anh!". "Thế mày biết tội của mày chưa?". "Dạ em biết tội của em rồi!". "Thế từ nay có thương yêu vợ không?". "Dạ, em có, em thương yêu suốt đời.". "Được, tao tha cho mày, bây giờ sang nhà bố mẹ vợ, xin lỗi vợ rồi đưa nó về để động phòng". "Dạ! Em xin đi ngay"...

Đã gần ba mươi năm trôi qua, đêm tân hôn với cặp vú nhão nhão, đen sì đen sịt của vợ như đóng đinh vào đầu ông Hứa Bình. Không dưới một trăm lần ông nằm mơ thấy cặp vú của vợ dưới nhiều hình thức phong phú và đa dạng, mỗi lần nằm mơ, mồm hôi ông lại vờ ra đấm đĩa ngay cả trong đêm đông giá rét. Ông đã tự thề với lòng mình rằng, nếu không sờ nắn hoặc chỉ ít là ngắm được cặp vú trinh trắng bằng da bằng thịt, chưa từng có bàn tay của một thằng đàn ông nào sờ vào thì ông chết cũng không nhắm được mắt. Chưa bao giờ vợ ông cho ông thực hiện được điều khát vọng cháy bỏng này. Cứ như một con ma xó, hề ông hẹn hò với cô nào, dù là gái đã có chồng con thì y như rằng vợ ông xuất hiện kịp thời. Thì ra vợ ông đã thuê hẳn hai thám tử tư để chuyên theo dõi ông. Cho mãi đến năm ngoài, vợ ông bị tai biến não, nằm bán thân bất toại ở nhà, ông mới có cơ hội để thực hiện lời nguyện ước. Ông thực hiện ngoại tình ở mọi nơi, mọi chỗ nếu có cơ hội nhưng cũng chỉ với gái đã có chồng con, nếu chưa có thì cũng chẳng còn trinh tiết, chẳng làm ông thỏa lòng khát khao.

Bây giờ, ngồi ngắm cặp vú căng tròn của người đẹp Ái Linh, ông Hứa Bình mê mẩn, ngẩn ngơ hơn cả lần đầu tiên nhìn thấy cặp vú của chị Thoa.

- Cộc, cộc, cộc!

Có tiếng gõ cửa rụt rè. Tiếng gõ cửa dù rất nhẹ nhưng cũng làm ông Hứa Bình mất hứng, ông buông tờ tạp chí xuống, gắt lên:

- Vào đi!

- Dạ, em chào anh!

Phó văn phòng phụ trách thi đua khen thưởng Nguyễn Báu gặp người bước vào, nhìn thấy tờ tạp chí có in hình cô Ái Linh, anh nói với ông Hứa Bình, cái cô Ái Linh này linh thiêng thật, anh đến để để cặp đến việc khen thưởng cho cô ta thì cô ta đang được thủ trưởng vinh dự ngắm nhìn.

- Cô ta rất đẹp - Ông Hứa Bình chép miệng.

- Vâng, cô ấy là Tây Thi của huyện ta, tiếc rằng phần trả lời câu hỏi ứng xử, nếu cô ấy không nhầm Bà Trưng là em ruột Bà Triệu thì đã trở thành hoa hậu!

Ông Hứa Bình gật đầu đồng tình với sự nhận xét tinh tế của Nguyễn Báu, rồi ông hỏi:

- Nay tớ hỏi thật, tại sao Bà Trưng, Bà Triệu đều là họ Bà mà không phải là hai chị em?

Dạ, Bà Trưng, Bà Trắc, Bà Nhị, Bà Triệu, cả bốn bà đều họ Bà nhưng không phải là chị em vì Bà Triệu đánh quân Hán còn Bà Trưng - Bà Trắc - Bà Nhị thì đánh quân Ngô, hình như Ngô vương Phù Sai thì phải?

Tâm can ông Hứa Bình đang neo đậu nơi vắng ngược lơ lửng hai bầu trĩnh nữ của người đẹp như vầng trăng tròn vành vạnh lơ lửng trên bầu trời trong vắt nên ông chỉ ừ ừ trước kiến thức lịch sử của thuộc cấp. Ông Hứa Bình hồi phó văn phòng Nguyễn Báu về lai lịch cô Ái Linh, anh cho hay, cô ở xã Việt Thuận, vừa thi Đại học Sư phạm Hà Nội, ba môn được ba điểm nên hiện đang ở nhà nấu cám lợn cho mẹ. Mẹ cô ấy nuôi lợn sẽ rất mát tay, một năm, sáu con lợn sẽ của bà để được mười hai lứa, gần một trăm con lợn con, bà và con gái chăm bẵm ba tháng thì xuất chuồng, nhờ thế kinh tế cũng khá giả.

Ông Hứa Bình bảo, phí phạm nhan sắc quá, cả một thế hệ, thậm chí hàng trăm năm may ra mới tìm ra được một người đẹp trong huyện, vậy văn phòng nên tuyển dụng cô Ái Linh vào chân văn thư kiểm phục vụ đánh máy vi tính, trả nước cho phòng ông, sau đó cho cô ta đi học tại chức. Anh Báu tán thưởng, nói rằng Tây Thi của huyện được về làm việc bên cạnh ông Hứa Bình khác nào Tây Thi trong truyện cổ Trung Quốc được về sống bên Phạm Lãi, trí tuệ sẽ mở mang được nhiều điều bổ ích và biết đâu năm tới sẽ trở thành Hoa hậu toàn quốc và năm tới nữa bước lên đài vinh quang nhan sắc của nhân loại khi đội trên đầu vương miện hoa hậu thế giới. Một lần nữa ông Hứa Bình, có thể lại đang mơ tưởng về hai bầu vú hoặc những sợi chân lông trên cặp đùi cô Ái Linh nên không để ý đến lời tán dương của anh Báu.

- Báo cáo anh, phòng Văn hoá có đề nghị tặng



Minh họa của LÊ TRÍ DŨNG

thường cho cô Ái Linh về thành tích Á khôi thứ nhất - Anh Bâu để đạt ý kiến.

- Tặng một bằng khen kèm năm triệu đồng.
- Dạ, anh thật sáng suốt. Dạ, thưa anh bên phòng Giáo dục cũng có đề nghị tặng thưởng cho em Nguyễn Văn Năng ở xã Lê Lợi.

Ông Hứa Bình hỏi lại anh Bâu, sao lại phải tặng thưởng cho Nguyễn Văn Năng? Anh Bâu giải thích, em Nguyễn Văn Năng cũng vừa đạt giải Nhì toán quốc gia, hoàn cảnh gia đình em gặp rất nhiều khó khăn, bố thương binh cụt chân, mẹ bị bệnh gan, hai em còn nhỏ nên em Năng phải cang đáng mọi việc trong nhà. Ngay cái chuyện để em Năng yên tâm đi thi toán quốc gia, Đoàn thanh niên đã phải cắt cử đoàn viên đến nhà em Năng để chăm nom nhà cửa, bèo cam lợn, gà. Ông Hứa Bình đáp:

- Cũng một bằng khen,
- Có kèm tiền không ạ?
- Năm trăm ngàn đồng!

Anh Bâu dạ liền hai cái, hứa sẽ sớm triển khai ý kiến chỉ đạo của ông Hứa Bình, nhất là việc tuyển dụng cô Ái Linh vào làm việc tại văn phòng uỷ ban huyện. Anh Bâu lại gặp người trước khi đi ra. Ông Hứa Bình tiếp tục cấm tờ tạp chí lên ngắm nghía cặp đùi, rõ từng sợi chân lông của cô Ái Linh.

Chưa bao giờ việc tuyển dụng công chức ở huyện lại diễn ra chóng vánh đến vậy, sau đúng hai ngày, cô Ái Linh đã trở thành công chức hợp đồng dài hạn tại uỷ ban huyện, với công việc cụ thể là làm văn thư. Ngày đầu tiên xuất hiện, cô Ái Linh mặc quần bò xanh, áo phông vàng đã làm cho trái tim của ông Hứa Bình xốn xang. Cả người cô toát ra vẻ đẹp thánh thiện, khuôn mặt tròn trĩnh như trăng rằm, đôi mắt to đen láy, nụ cười e ấp. Và bộ ngực cô mà ông Hứa Bình từng được ngắm trong ảnh, nay hiện hữu dưới làn áo phông kín đáo nhưng ông vẫn tưởng tượng ra đôi vú trắng trẻo của cô căng tròn như muốn bật ra khỏi chiếc áo coóc- sê.

Từ ngày có cô Ái Linh bên cạnh, ông Hứa Bình như lột xác trong cuộc sống tinh thần, trên khuôn mặt luôn luôn cau có của ông đã thường xuyên xuất hiện sự rạng rỡ kèm theo những nụ cười thân thiện. Gặp cấp dưới, ông niềm nở hơn. Ông đi sớm về muộn. Thỉnh thoảng, hứng chí ông còn bảo lái xe đến tận nhà cô Ái Linh đón cô đi làm hoặc đưa cô về tận nhà. Khỏi phải nói, bố mẹ cô tự hào lắm, đi khắp làng trên xóm dưới khoe, con gái mình được đích thân ông Hứa Bình đưa đón.

Theo sự góp ý của phó văn phòng Nguyễn Bâu, cô Ái Linh đã nhanh chóng thay đổi cách ăn mặc, thay vì thường xuyên quần bò, áo phông, cô chuyển sang mặc váy, cổ áo đã cổ khoảng trống. Sự thay đổi này càng làm cho ông Hứa Bình thêm hưng phấn, nhất là mỗi lần cô cúi xuống rót nước trà cho ông, cái cổ áo trễ xuống, và trời ơi, cái phần trên đôi gò bồng của cô cứ nhô lên, nhô lên làm mắt ông tê dại. Nhưng ngay sau cô khép cửa ra đi thì nỗi buồn sâu lắng lại xâm chiếm con tim ông và càng ngày nỗi thêm khát được ngắm nhìn, được sờ mó vào cặp vú trinh nữ của cô Ái Linh thêm bùng cháy trong con người ông. Nhiều lúc đang làm việc, ông ngả người ra ghế, nhắm mắt tưởng tượng những khoảng trống trên ngực áo cô. Cô đang ở rất gần ông, chỉ trong gang tấc mà sao chạm vào được ngực cô như ngàn trùng xa cách. Ông muốn được thưởng thức đôi vú cô không hẳn là vì nhục dục mà ông muốn thưởng thức cái đẹp thánh thiện trên cơ thể của người đẹp, điều mà vĩnh viễn không bao giờ có trên thân thể của vợ ông. Ông chiêm nghiệm ra một điều, hai bầu vú trinh trắng của người phụ nữ là phần tuyệt mỹ nhất trên thân thể họ. Tạo hoá đã tạo ra toà thiên nhiên kỳ vĩ này trên cơ thể người đàn bà, trước tiên là để ban tặng cho đàn ông, sau đó mới đến con cái do người đàn bà sinh ra.

Mấy hôm nay, cô Ái Linh đi làm với vẻ mặt đượm buồn, ngay cả nỗi buồn trên khuôn mặt của người đẹp, ông cũng cảm thấy đó là nỗi buồn thánh thiện. Ông hỏi cô:

- Sao trông cháu buồn thế? Cháu đang yêu à?
- Dạ, à mà không.

Sự hoảng hốt của cô không qua được đôi mắt của ông, ông biết chắc nỗi buồn kia chỉ có thể là do ái tình gây nên. Ôi, nếu thế thì bộ ngực căng tròn, trinh trắng kia sẽ có kẻ chiếm mất và ước mơ mà ông thêm khát cháy bỏng cả đời sẽ mãi mãi chẳng bao giờ thành hiện thực. Phải có cách gì nhanh nhanh để ông thưởng thức nó trước khi nó thuộc quyền sở hữu dài hạn hoặc ngắn hạn của một kẻ nào đó.

Ngày cuối tuần, ông bảo cô Ái Linh đi công tác với ông trên Hà Nội. Xe chạy đến Hà Nội thì trời đã xế chiều, ông bảo lái xe kiếm cái khách sạn năm sao sang trọng để qua đêm. Ba người thuê ba phòng, phòng ông và cô Ái Linh ở gần nhau. Tắm rửa xong, ba người đi lên

NGUYỄN THỤY KHA

Ngon núi ở Gò Nổi

Tặng E271 anh hùng và đồng bào Gò Nổi
Huyện Đức Hòa- Tỉnh Long An

Thời gian thì vô thủy vô chung
Sông vẫn chảy vô tình Vàm Cỏ Đông
Người vẫn trôi vô tư đời người Gò Nổi
Chỉ có hai cây chuối xanh từ bao giờ đứng lại
Như người lính bám trụ năm xưa
Như nhân chứng lặng lẽ nắng mưa
Lặng lẽ đứng giữa mưa bom bão đạn
Như thế một thời

Giữa vùng đồng bằng vùng chiến địa hồi nào chất
chống hy sinh ngã xuống người người
Hai cây chuối làm thành ngọn núi ở Gò Nổi
Nâng dần cao dần cao vô hình những anh linh đồng đội
Bao lần ngọn núi ấy như ngọn hải đăng
Như ngọn đèn của mà
Soi chúng con tổ lối đường về
Như mũi kim của chị
Và lành áo lính rách đêm khuya

Giờ sau ba mươi năm xa
ít ỏi chúng con những người lính còn sống sót
Những người lính kể cả tiểu đoàn trưởng Lê Hàn so
với cây chuối vẫn chỉ là trẻ nhóc
Về đây bần thần về đây xục lay về đây thấp nhang
về đây hóa vàng về đây bật khóc
Trước duối như mai nhà cô đơn
Nường nầu những cô hồn trần mạc
Duối hóa cánh cửa xanh
Mở vào nói cười hồi ức

Giờ đất đã xanh mùa vườn đã xanh cau cao vút
Các chị xưa đã là các má, đã già hơn dù mới mẹ
khăn rằn
Các em đã sinh ra đã lớn lên lại đồn ca vọng cổ
Hai cây chuối vẫn đứng sừng sững như lịch sử
Ngon núi ở Gò Nổi neo bên Vàm Cỏ Đông.

Còn rất nhiều quanh ta

Còn rất nhiều quanh ta
Những con người thật thà, chân phác
Họ vẫn là những chiếc gương cho ta soi thường nhật
Những chiếc gương mà những kẻ mạnh tâm chẳng
đám soi vào

Còn rất nhiều ở bất kỳ nơi nào
Nghèo nàn nhất những nghĩa tình chan chứa
Ngon như miếng bánh xèo ở An Ninh Tây ai đó
Vừa gắp cho ta lúc đôi cuối chiếu

Nhờ họ mà lúc lòng ta xót đau
Cay đắng nữa soi vào mà yên dạ
Đất nước này không để cúi khom đầu
đất nước bé mà lạ

Còn rất nhiều, quanh ta ...

phòng VIP ở tầng thượng để nhậu và ngắm nhìn thành phố trong đêm, ông cố ép cô Ái Linh uống nhiều rượu ngoại, chiếu ông, cô uống tới năm ly. Hơn mười giờ đêm, tiệc tan, ai về phòng người ấy. Ông Hứa Bình ngồi hút thuốc liên tục, xong điếu thứ tư thì ông mở cửa phòng đi ra bấm chuông phòng cô Ái Linh. Cửa phòng mở, ông Hứa Bình nhanh tay khép lại, bấm luôn chốt. Cô Ái Linh trong bộ váy ngủ màu hồng, cang tòn lên vẻ đẹp lộng lẫy, ông Hứa Bình ngây ngất, bỗng ông ôm mặt khóc nức nở. Cô Ái Linh hốt hoảng hỏi ông bị làm sao? Ông không trả lời cứ đứng ôm mặt khóc. Cô diu ông lại giường, vào nhà tắm lấy khăn cho ông lau nước mắt. Ông không cầm khăn mà cầm lấy hai bàn tay êm ái của cô. Sự dồn nén từ hàng chục năm trong ông bùng nổ, ông thêm khát được chiêm ngưỡng hai bầu vú trinh trắng của cô. Ông quỳ xuống, cầu xin cô hãy cho ông được thỏa mãn nguyện ước suốt đời, nếu không ông chết cũng không xoá bỏ được hình ảnh cặp vú trong đêm tân hôn của vợ. Bàng hoàng và xúc động, cô Ái

Biết bao giờ tôi mới gặp em

tặng Võ Minh

Những bài đại số hồi ấy tôi đọc và giải từ cuốn vở của em

hồi An Thuận ác liệt
em theo nhà tránh xa để lại bao nỗi tiếc
một tuổi học trò bên Vàm Cỏ Đông

Tôi một người lính Bắc vô chiến đấu ở chiến trường
Thèm được học hành phải đánh gác bút
giải xong những phương trình trong cuốn vở của em,
chợt nghĩ nếu ngày mai mình chết
Cũng thanh thản nhiều cũng thoả ước mơ

Chỉ mong nếu mình còn sống sẽ được gặp em vào
* một lúc bất ngờ

như trời sắp xếp
chỉ mong sẽ cùng em giải tiếp
những bài toán cuộc đời rộng lớn mệnh mang

Lại lo nếu mình còn mà em thì bật tâm
trong hỗn loạn giao tranh biết ại còn ại mất
thi tiếc quả chẳng thể nào gặp mặt
chẳng thể vui chẳng thể vẹn tròn

giờ tôi đã về đây sau ba mươi năm xa
An Thuận đã khác xưa chuyện cũ chưa quên được
sao vẫn muốn bật tâm để tôi tìm muốn khóc
biết bao giờ tôi mới gặp em

có thể suốt đời tôi cũng chẳng gặp em
như chẳng bao giờ gặp lại bao đồng đội
chiến tranh là thế ư ? tôi làm sao giải nổi
bài toán này đầu tóc bạc hôm nay

Nắng trẻ con

Là nắng sáng trẻ con ngồi lẫn vào nắng sáng
Bình minh Lộc Giang
Còn chúng tôi là hoàng hôn ngày hôm trước ngồi nép
vào bóng râm
Sân trường chợt rập rình nửa ngày nửa đêm

Nắng sáng trẻ con cứ lắng nghe lặng im
Còn hoàng hôn chúng tôi thì cứ thì thầm bao câu
chuyện cũ
Câu chuyện về chiến tranh ngay nơi sân trường này
đầy đạn rung bom nổ
nỗi niềm của bóng râm không biết nắng sáng có
muốn nghe ?

Chỉ đến khi những mảnh nắng sáng trẻ con lấp loáng
hạt mùa say mê
Bóng râm chúng tôi mới hiểu rằng những lời thì thầm
của mình đang ử lửa
để nắng sáng trẻ con thật sáng thật chói chang

Và chúng tôi chợt thành bẽ trầm
bài song ca của gió
mà nắng sáng trẻ con đang cất cao hết cỡ
giai điệu thanh bình trên đất cũ Lộc Giang

Linh từ từ cởi váy rồi cởi coóc-sê. Bộ ngực trắng ngần hiện ra, trong ánh đèn nê-ông lung linh huyền ảo, ông ngỡ như mình đang nằm mơ. Ông Hứa Bình đứng lên, ngắm nhìn đôi bầu vú. Ơ, sao hai đầu vú lại thâm sì thâm sệt thế này? Ông và mỗ hỏi hỏi :

- Sao hai đầu vú của cháu thâm thế ?
- Có sao không chú?
- Cà thâm thì khú, vú thâm thì chứa. Cháu có thai à? Bây giờ thì đến lượt cô Ái Linh bật khóc nức nở, cô khóc trong hoảng hốt và sợ hãi. Ông Hứa Bình mím môi, uất hận:
- Cô đã có thai?
- Vâng, anh Bâu đỡ dành cháu ngủ với anh ấy rồi anh ấy sẽ cho cháu vào biên chế, anh ấy lên chánh văn phòng thì sẽ để bạt cháu lên phó văn phòng.

Hai mắt ông Hứa Bình nẩy đom đóm, ông loạng choạng ngã ra giường, đôi môi ông đê lên cái coóc-sê mềm mại, trắng tinh của cô Ái Linh.■

TÌNH CẢM ĐẤT

THU SAN NGUYỄN THẾ HÙNG

1. TRÍ NHỚ VÀ TÌNH CẢM CỘNG ĐỒNG

Đời người trăm năm là dài. Nhưng những năm cuối đời thường ít người còn khỏe mạnh cả về sức lực thể chất lẫn tinh thần. Vì vậy, khi về già sự minh mẫn cũng giảm. Người già thường hay quên. Có một số cụ bị lẫn, thậm chí không nhớ được tên người thân nữa. Cho nên, có thể nói trí nhớ cá nhân rất hạn hẹp, chỉ mạnh mẽ trong khoảng trăm năm là cùng. Trong khi đó, trí nhớ của gia tộc thì dài hơn. Có lẽ được 5-6 thế hệ. Thật vậy, ít người có thể biết và nhớ được hành trạng của cụ tổ 5 đời nhà mình, ngay cả những gia tộc lớn, có ghi chép gia phả đầy đủ cũng vậy.

Ngược lại, trí nhớ cộng đồng thì dài lâu và có thể xem như trường tồn. Thực vậy, bất kỳ người Việt nào cũng biết các vua Hùng có công dựng nước. Đó là sự kiện của bốn ngàn năm trước. Những sự kiện ngàn năm về Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lý Công Uẩn,... vẫn mãi mãi sống trong tâm trí mọi con dân Việt Nam. Do vậy, có thể khẳng khái kết luận rằng trí nhớ của cộng đồng dân tộc là một trí nhớ vĩnh hằng. Một người có thể quên điều này điều nọ, nhưng cả dân tộc thì không thể quên. Tuy vậy, trí nhớ dân tộc cũng hay tập trung vào những sự kiện lớn, mà thường quên những sự kiện nhỏ. Nhớ chuyện lớn, quên chuyện nhỏ cũng là điều bình thường.

2. TÌNH CẢM ĐỐI VỚI ĐẤT

Gần đây, trong khi chuẩn bị Đại Hội Đảng 11, Đài Truyền hình chiếu phim *Bí thư tỉnh ủy*. Đó là sự quay về của trí nhớ dân tộc đối với một cá nhân đặc biệt, Ông Kim Ngọc, người có công đầu trong sự nghiệp đổi mới. Ngoài dòng tư tưởng chủ đạo, bộ phim còn nói về tình cảm của con người đối với đất. Quả vậy, sau cuộc cách mạng năm

1945, nhân dân Việt Nam (đặc biệt là nông dân) đã trải qua rất nhiều cung bậc tình cảm đối với đất.

-Tình cảm hồ hởi: cải cách ruộng đất 1953
-Tình cảm sợ hãi: các cuộc đấu tố sau cải cách ruộng đất

-Tình cảm luyến tiếc: vận động đưa đất vào HTX những năm 1960

-Tình cảm hờ hững: đất đã trở thành tài sản chung của HTX, nông dân chỉ còn 5%.

Nếu vẽ biểu đồ tình cảm của người dân đối với đất, thì giai đoạn cuối những năm 1960, đầu những năm 1970, là giai đoạn thấp điểm nhất về tình cảm của nhân dân đối với đất. Đất bị bỏ hoang, đất có thể cho, xin, vay mượn dễ dàng, đất có thể được chuyển nhượng chỉ bằng một quyết định hành chính đơn giản, đất không còn là một thứ hàng hóa có thể mua bán.

Vì đất là công cụ dùng để chế tạo ra hạt lúa, ra lượng thực, cho nên khi tình cảm đối với đất trở thành hờ hững thì cũng là lúc toàn xã hội thiếu đói. Sự thiếu đói xảy ra trên qui mô lớn, bất chấp những sự kiện lớn lao bao trùm toàn xã hội trong khoảng thời gian đó, như tập trung cho chiến trường miền Nam (1960-1975), giải phóng và thống nhất (1975-1980), các cuộc chiến tranh biên giới (1979-1988),... Ba sự kiện trên được gọi là ba tiếng vang lớn. Tiếng vang lớn của những sự kiện đó làm cho chúng ta không nghe thấy tiếng lòng của người dân đối với đất trong suốt một khoảng thời gian rất dài. Độ dài ấy bằng nửa vòng hoa giáp, tức là 30 năm, từ khoảng 1960 đến 1990.

Khi sự hờ hững lên đến đỉnh điểm, thì mâu thuẫn trong xã hội cũng lên đến đỉnh, cái đối đạt độ cực đại. Mâu thuẫn ấy chính là động lực làm phát sinh đổi mới năm 1986. Công cuộc đổi mới đã làm thay đổi tình cảm của nhân

dân đối với đất. Sau khoán 10, nông dân yêu đất hơn, hạt gạo được làm ra nhiều hơn, xã hội hồng hào lên trông thấy. Nhưng cũng phải đến 5 năm sau, những đầu óc nhảy bèn trong xã hội mới bắt đầu buồn bán đất.

Đến nay, sau 25 năm đổi mới, tình cảm đối với đất đã đổi chiều ngoạn mục. Từ chỗ hờ hững, đến chỗ yêu đất cuồng nhiệt. Người dân bám từng mét đất, từng ô vĩa hè đô thị,... Các dự án luôn gặp khó khăn trong giải phóng mặt bằng. Và thực sự, từ hàng chục năm nay, giải phóng mặt bằng là khó khăn lớn nhất, là hạng mục phải chi phí lớn nhất của rất nhiều dự án. Nhiều mưu kế, nhiều vụ án, nhiều thành công và thất bại cũng bắt đầu từ đất. Các vụ Minh Phụng, Đỗ Sơn, Ba Sương,... là các ví dụ nóng hổi. Như các phương tiện thông tin đại chúng đã đưa, thì có đến hơn 80% các vụ tham nhũng là tham nhũng đất, hơn 90% các vụ khiếu kiện cũng là khiếu kiện về đất.

Xét về khoảng thời gian, thì sự đảo chiều của "tình cảm đất" cũng đã kéo dài được gần 30 năm, cũng gần được nửa vòng hoa giáp. Mâu thuẫn trong xã hội do tình cảm tha thiết với đất đã đến cực điểm. Do đó, những năm này (2010-2015) chính là thời điểm để đổi mới quan điểm, phương thức, pháp luật đối với đất.

3. VẤN ĐỀ LÀ ĐỔI MỚI THẾ NÀO?

Đây là một câu hỏi khó. Nhưng mức độ khó khăn chưa đến mức bó chặt cái khôn. Bây giờ, đất không chỉ là phương tiện chế tạo ra hạt gạo, củ sắn, con cá con tôm,... Đất là cơ sở của hầu hết các dự án. Đất là phương tiện giúp cho các đại gia giàu lên nhanh chóng. Người ta có tình cảm tha thiết đối với đất chính vì đất cho phép người ta thu tiền nhanh chóng và nhiều. Nếu bây giờ trong xã hội có một nghề kinh doanh nào

cho phép người ta thu được tiền nhiều bằng nghề chiếm giữ (buôn bán) đất thì người dân sẽ đổ dồn sang khu vực kinh doanh đó.

Tình cảm đất có quan hệ mật thiết với lạm phát. Quả vậy, ta hãy thiết lập một thang đo. Đặt tình cảm đất cao nhất bằng 10 điểm, tình cảm đất thấp nhất bằng 0. Đối với đa số người dân trong xã hội hiện nay, tình cảm đất đều trên điểm 5, nhiều người có tình cảm đất bằng 10. Nhưng vì, lượng đất có hạn, nên ngay cả khi tình cảm đất không đổi, nhưng giá đất vẫn tăng, vì không có đất nhiều hơn để buôn bán. Sự tăng giá đất dẫn đến sự tăng giá của nhiều mặt hàng thiết yếu trong xã hội. Đó là nguyên nhân sâu xa của lạm phát.

Cho nên, cần khai mở những nghề kinh doanh mới, sao cho những người có năng lực, vốn liếng và thời gian dồn sang kinh doanh khu vực đó. Khi đó, giá đất sẽ được bình ổn, lạm phát trong xã hội sẽ giảm. Tình cảm đất sẽ dần dần không còn thống thiết nữa, xã hội sẽ đi vào một giai đoạn phát triển mới. Hơn nữa, Đại Hội Đảng nhấn mạnh chống tham nhũng là một khâu quan trọng, mà tham nhũng tập trung đến 80% vào đất, thì rõ ràng cần phải thay đổi chính sách về đất một cách triệt để. Thay đổi bằng cách tạo ra các nghề nghiệp kinh doanh mới ít dính líu đến đất.

VẬY NGHỀ KINH DOANH MỚI LÀ GÌ?

Đó là tất cả những nghề kinh doanh không chiếm dụng một lượng đất gia tăng, hoặc tốc độ chiếm dụng đất chậm hơn tốc độ tăng trưởng của chính nghề nghiệp ấy. Hoặc đó là những nghề lên rừng xuống biển để khai thác những vùng đất nghèo, ít giá trị, biến chúng thành các vùng đất giá trị cao. Đây chính là cốt lõi của sự nghiệp đổi mới trong giai đoạn sắp tới. ■



XI MĂNG BİM SƠN
DIỆN MẠO MỚI - SỨC MẠNH MỚI

Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn là đơn vị thành viên của Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam - VICEM. Với vị thế và diện mạo mới, Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn và các thành viên cam kết sẽ vai công thức thức thời gian, đưa đất nước lên những tầm cao mới.



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM

NGĂN CHẶN TÁI PHÁT TAI BIẾN MẠCH MÁU NÃO

Câu chuyện được ghi lại qua lời kể của anh Đỗ Xuân Sơn, sinh năm 1961, nhà số 9, đường Chu Văn Thịnh, Tổ 1, phường Tô Hiệu, TP Sơn La, tỉnh Sơn La về căn bệnh tai biến mạch máu não từng xảy ra với anh và cách điều trị hiệu quả mà anh đã áp dụng.

ANH Sơn cho biết: "Khoảng tháng 4 năm 2000, khi tôi đang treo cờ để chuẩn bị cho đợt bầu cử Hội đồng Nhân dân nhiệm kỳ mới thì thấy tay run run, không thể giờ lên được, người bủn rủn, choáng váng, tôi tưởng mình bị cảm. Vợ tôi gọi bác sĩ đến và đo huyết áp cho tôi, huyết áp tăng cao 180/100. Sau đó, tôi bị tê nửa người bên phải, gia đình đưa tôi lên bệnh viện địa phương cấp cứu. Bác sĩ cho biết tôi bị tai biến mạch máu não nhẹ. Điều trị ở đây 10 ngày, huyết áp đã ổn định hơn nhưng tình trạng tê nửa người của tôi vẫn chưa dứt, trí nhớ suy giảm rõ rệt, tôi chỉ nhớ được những việc xảy ra một đến hai ngày là cùng, xa hơn thì chịu không nhớ nổi, tay tôi vẫn chưa viết chữ được.

Sau đó, gia đình đưa tôi xuống bệnh viện dưới Hà Nội điều trị tiếp. 10 ngày sau, tôi ra viện trong tình trạng sức khỏe tốt hơn. Tôi uống thuốc điều trị tại nhà khoảng 2 tháng thì tình trạng tê nửa người bên phải đã hết, tay viết được một chút, trí nhớ cũng khá hơn.

Do trong gia đình cũng có người đã từng bị tai biến mạch máu não nặng, tôi hiểu hậu quả của căn bệnh này rất nghiêm trọng, nếu bệnh tái phát thì nguy hiểm lắm, không biết dùng thuốc Tây y, Đông y để ngăn chặn tái phát bệnh. Đến khoảng tháng 5, tháng 6 năm 2008, tôi đọc báo và được biết sản phẩm Nattospes có thể hỗ trợ điều trị, phòng ngừa rất tốt tai biến mạch máu não. Là



Ảnh minh họa

một người trong ngành y, tôi hiểu đây là sản phẩm nguồn gốc tự nhiên, không gây tác dụng phụ - cái hay ở sản phẩm này so với thuốc Tây y là thế! Tôi mua Nattospes về dùng. Thời gian đầu tôi dùng 2 viên/ngày, sau giảm xuống 01 viên/ngày, liên tục trong 4-5 tháng. Kết quả là tôi thấy người khỏe khoắn, ăn uống ngon miệng, ngủ tốt hơn, mọi sinh hoạt đều dễ chịu, tay viết lưu loát, trí nhớ minh mẫn như bình thường và không phải dùng sổ ghi nhớ nữa. Đặc biệt, trước kia tôi rất hay đau đầu - một di chứng của tai biến, nhưng bây giờ gần như hết hẳn. Mục đích chính mà tôi sử dụng Nattospes là để phòng ngừa cơn tai biến. Và điều này đã được khẳng định, đó là từ khi dùng Nattospes đến nay, tôi chưa hề bị cơn tai biến nào".

Anh Sơn chia sẻ thêm: "Đến nay, tôi vẫn duy trì dùng Nattospes, mỗi năm tôi uống 2 đến 3 đợt, mỗi đợt 2 tháng, kết hợp với ăn uống điều độ, tập thể dục nhẹ nhàng. Sức khỏe và cuộc sống của tôi đã tốt hơn nhiều". ■

HỮU ÍCH
(Theo tạp chí Sống khỏe - Số ra ngày 5/10/2010)

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỦ ĐÔ



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CỦA CÔNG TY XSKT THỦ ĐÔ

XEM KẾT QUẢ XỔ SỐ CHÍNH XÁC NHẤT

KẾT NỐI TRỰC TIẾP VỚI BIÊN BẢN CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT QUAY SỐ



Để lấy kết quả xổ số truyền thống mới nhất

Soạn tin: **XSTD** Gửi đến **8197**



Để lấy 3 kết quả: xổ số truyền thống
- xổ số **điện toán** và **lô tô cặp số**

Soạn tin: **XSTD** Gửi đến **8297**



Để nhận kết quả xổ số trực tiếp từ trường quay

Soạn tin: **XSTD** Gửi đến **8597**



Để lấy kết quả xổ số truyền thống - xổ số
điện toán và **lô tô cặp số 20 ngày** liên tục.

Soạn tin: **XSTD** Gửi đến **8797**

3 6 9 12 14 16

1 5 7 10 12 15

Để nhận kết quả xổ số 3 tỉnh Miền Nam

Soạn tin **XSMN** Gửi đến **8297**

Để nhận kết quả xổ số Miền Trung

Soạn tin **XSMT** Gửi đến **8297**

Được đảm bảo bằng thương hiệu xổ số kiến thiết Thủ Đô

THÔNG BÁO

CUỘC THI TRUYỆN NGẮN 2011 - 2012

CỦA TUẦN BÁO VĂN NGHỆ -

HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM



TRONG không khí giới văn nghệ sĩ cả nước sôi nổi chuẩn bị triển khai, thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI về văn học nghệ thuật, nhằm góp phần nâng cao chất lượng truyện ngắn Việt Nam nói riêng, đời sống văn học nước nhà nói chung, phản ánh sâu sắc con người và xã hội Việt Nam đương đại; phát hiện và cổ vũ kịp thời những tài năng văn học mới. Tuần báo **Văn nghệ** tổ chức phát động Cuộc thi truyện ngắn trong 2 năm 2011-2012. Đăng tải trên **Văn nghệ** và **Văn nghệ Trẻ**. Cuộc thi hoan nghênh mọi tìm tòi, khám phá cả nội dung lẫn hình thức; quan tâm đặc biệt những tác phẩm đề cao các giá trị nhân văn, góp phần hoàn

thiện xã hội và con người trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Đối tượng dự thi:

- Tất cả các nhà văn, các cây bút chuyên và không chuyên trong và ngoài nước.

Bài dự thi gửi: BAN VĂN, TUẦN BÁO VĂN NGHỆ 17 TRẦN QUỐC TOẢN, HÀ NỘI hoặc địa chỉ email: ban-vanvn@gmail.com

Quy định:

Tác phẩm hợp lệ trước tiên phải là truyện ngắn với số lượng không quá 5000 từ. Truyện chưa in trong sách hoặc trên các báo và tạp chí Trung ương. Bản thảo vi tính trên một mặt giấy, sạch và rõ. Trong thời gian cuộc thi, tác phẩm dự thi không được gửi in sách, báo hay tạp

chí nào khác.

Thời hạn:

Nhận bài từ 1-2-2011. Kết thúc ngày 1-2-2013. Lễ tổng kết và trao giải vào tháng 5 năm 2013.

Giải thưởng:

Giải Nhất: 30.000.000 đồng, giải Nhì: 20.000.000 đồng, giải Ba: 10.000.000 đồng.

Ban giám khảo:

Ban Sơ khảo là Ban Văn (mở rộng) của báo **Văn nghệ**, Ban Chung khảo gồm các nhà văn uy tín do BBT Tuần báo **Văn nghệ** mời.

Tuần báo **Văn nghệ** mong được sự hưởng ứng nhiệt tình của các bạn viết trong và ngoài nước.

**BAN BIÊN TẬP
TUẦN BÁO VĂN NGHỆ**



**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
NORTHERN POWER CORPORATION**

Đơn vị Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới

LỰA CHỌN MỚI INTERNET

TỐC ĐỘ CAO CỦA

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC

MIỀN BẮC NPC

VÀI năm trở lại đây, ngành viễn thông Việt Nam phát triển với tốc độ chóng mặt do nhu cầu của người dân và doanh nghiệp ngày càng lớn. Hiện nay ở Việt Nam có 5 nhà cung cấp dịch vụ Internet chính: sắp tới, thị trường Internet tốc độ cao có sự góp mặt của Tổng công ty Điện lực miền Bắc (NPC) dự kiến sẽ cung cấp dịch vụ từ tháng 4-2011, với sự nhập cuộc của Tổng công ty Điện lực miền Bắc dịch vụ Internet chất lượng cao giá cạnh tranh và người dùng có thêm cơ hội sử dụng dịch vụ Internet của Tổng công ty Điện lực miền Bắc. Đây là dịch vụ mới được Tổng công ty quan

tâm đầu tư máy móc hiện đại đồng bộ, đầu tư mạng core, mạng truyền dẫn (IP, SDH) mới, và đặc biệt đang xúc tiến các bước để cung cấp dịch vụ Internet (ISP) là sản phẩm chất lượng đường truyền tốt nhất vào thời điểm này.

Mạng được sử dụng 28 tỉnh thành miền Bắc (từ Hà Tĩnh trở ra). Tổng công ty Điện lực miền Bắc (NPC) với sự đầu tư có chiến lược, chiều sâu đã phối hợp với EVN TEL, đào tạo cơ bản cho các lãnh đạo công ty điện lực trực thuộc, đội ngũ cán bộ kỹ thuật, kinh doanh tại các trung tâm viễn thông điện lực tỉnh. Đào tạo nghiệp vụ kinh doanh, kỹ thuật,

chăm sóc khách hàng.

Ngoài phần giới thiệu về phát triển viễn thông Internet thì Tổng công ty Điện lực miền Bắc đã cho biết thêm nhiều thông tin phát triển thuê bao: Trong năm 2001: Dự kiến phát triển mới, xây dựng kế hoạch kinh doanh, giá cước dự kiến, các chương trình khuyến mại, năm 2012 dự kiến sẽ phát triển 50.000 thuê bao (lũy kế).

Đây cũng là chiến lược phát triển và là quyết định đúng đắn của Tổng công ty Điện lực miền Bắc là cần thiết để viễn thông Việt Nam phát triển hơn nữa.■

PV. XUÂN QUỲNH